

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (DỰ KIẾN)

Học kỳ: II

Năm học: 2020 - 2021

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11802339	Nguyễn Hoài Ân	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	D18_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng	D18_CDT01	13	21	20	20	0	74	Khá	
4	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	D18_CDT01	16	21	13	19	0	69	Khá	
5	DH11801012	Đông Xuân Hào	D18_CDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
6	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	D18_CDT01	14	18	16	19	0	67	Khá	
7	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	D18_CDT01	16	21	13	19	0	69	Khá	
8	DH11802083	Lê Huy Hoàng	D18_CDT01	19	21	0	20	0	60	Trung bình	
9	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	D18_CDT01	16	21	8	19	0	64	Trung bình	
10	DH11800831	Lê Quốc Huy	D18_CDT01	13	21	8	19	0	61	Trung bình	
11	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	D18_CDT01	14	18	16	19	0	67	Khá	
12	DH11800297	Lê Đình Khôi	D18_CDT01	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
13	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	D18_CDT01	14	18	16	19	0	67	Khá	
14	DH11801210	Trương Quang Lợi	D18_CDT01	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
15	DH11801403	Dương Phạm Hoàng Long	D18_CDT01	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
16	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	D18_CDT01	16	21	13	19	0	69	Khá	
17	DH11801615	Lê Thanh Nhân	D18_CDT01	17	25	7	20	0	69	Khá	
18	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	D18_CDT01	14	21	13	19	0	67	Khá	
19	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	D18_CDT01	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
20	DH11701439	Sử Thanh Tín	D18_CDT01	9	25	20	20	0	74	Khá	
21	DH11802008	Ngô Lê Trang	D18_CDT01	13	25	20	20	0	78	Khá	
22	DH11801059	Trần Nhã Trúc	D18_CDT01	16	21	13	19	0	69	Khá	
23	DH11806427	Nguyễn Thành Tuân	D18_CDT01	16	21	8	19	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
24	DH11805940	Dương Minh Tuấn	D18_CDT01	12	25	20	20	0	77	Khá	
25	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	D18_CDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
26	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
27	DH11804388	Khương Khánh Diện	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
28	DH11800935	Cao Mạnh Đức	D18_CDT02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	*
29	DH11806484	Ngô Chí Dũng	D18_CDT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
30	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
31	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
32	DH11800910	Trần Hoàng Gia	D18_CDT02	16	25	5	20	0	66	Khá	
33	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	D18_CDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
34	DH11804630	Nguyễn Thái Hiếu	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
35	DH11804767	Phùng Đăng Huy	D18_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
36	DH11803049	Nguyễn Nhựt Khang	D18_CDT02	13	25	8	20	0	66	Khá	
37	DH11804180	Ngô Văn Linh	D18_CDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
38	DH11803583	Nguyễn Thành Long	D18_CDT02	11	25	0	20	5	61	Trung bình	*
39	DH11801223	Lê Công Minh	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
40	DH11803187	Trần Lâm Quyền	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
41	DH11803671	Đặng Minh Tâm	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
42	DH11802558	Hoàng Kim Nhật Tân	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
43	DH11805616	Vũ Đức Thắng	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
44	DH11802535	Nguyễn Quang Thư	D18_CDT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
45	DH11801860	Lê Văn Toàn	D18_CDT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
46	DH11803644	Lê Minh Trường	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
47	DH11803215	Hồ Anh Tú	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
48	DH11801580	Lê Phạm Hoàng Vĩ	D18_CDT02	14	25	7	20	0	66	Khá	
49	DH11804342	Trần Toàn Bảo	D18_CDT03	19	25	10	20	10	84	Tốt	
50	DH11804570	Trần Tú Hòa	D18_CDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
51	DH11804682	Lưu Lập Hòa	D18_CDT03	11	22	10	20	5	68	Khá	
52	DH11804692	Dương Gia Hoàng	D18_CDT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
53	DH11804742	Bùi Quang Huy	D18_CDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
54	DH11804861	Châu Tú Khải	D18_CDT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
55	DH11803810	Nguyễn Duy Khang	D18_CDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
56	DH11804837	Phạm An Khang	D18_CDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
57	DH11804983	Nguyễn Khánh Linh	D18_CDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
58	DH11805014	Huỳnh Thành Long	D18_CDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
59	DH11804159	Văn Quang Bảo Long	D18_CDT03	8	23	10	20	0	61	Trung bình	
60	DH11805306	Châu Mạnh Phát	D18_CDT03	16	23	10	20	0	69	Khá	
61	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	
62	DH11805516	Võ Minh Tâm	D18_CDT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
63	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	D18_CDT03	10	17	0	20	5	52	Trung bình	*
64	DH11805565	Tô Đức Thành	D18_CDT03	18	25	10	20	5	78	Khá	
65	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_CDT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
66	DH11803898	Trần Quốc Toàn	D18_CDT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
67	DH11805920	Trần Minh Trường	D18_CDT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
68	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	D18_CDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
69	DH11803034	Phan Nhật Đăng	D18_CDT04	17	20	15	20	10	82	Tốt	**
70	DH11804522	Lê Quốc Đạt	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
71	DH11804491	Phan Anh Đức	D18_CDT04	16	20	5	20	5	66	Khá	*,**
72	DH11804709	Lâm Trung Hậu	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
73	DH11800961	Hồ Trung Hiếu	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
74	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang Huy	D18_CDT04	16	20	5	20	10	71	Khá	*,**
75	DH11804824	Dương Gia Khang	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
76	DH11804940	Trần Thanh Lâm	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
77	DH11800578	Lưu Thiên Long	D18_CDT04	14	20	15	20	5	74	Khá	**
78	DH11805048	Võ Hoàng Long	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
79	DH11801976	Trương Hoài Nam	D18_CDT04	14	20	15	20	5	74	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
80	DH11802469	Trần Văn	Nhát	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
81	DH11805448	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
82	DH11800036	Hà Kiến Minh	Tân	D18_CDT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
83	DH11803967	Lê Giang	Thành	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
84	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	18	20	15	20	5	78	Khá	**
85	DH11801541	Võ Ngọc Gia	Thoại	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
86	DH11806290	Lương Tiến	Thông	D18_CDT04	16	20	5	20	5	66	Khá	*,**
87	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước	Toàn	D18_CDT04	16	20	5	20	5	66	Khá	*,**
88	DH11805789	Trương Quốc	Toàn	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
89	DH11800033	Hà Văn	Trung	D18_CDT04	16	20	5	20	5	66	Khá	*,**
90	DH11802868	Trương Nhật	Trường	D18_CDT04	9	20	5	20	5	59	Trung bình	*,**
91	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	D18_CDT04	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*,**
92	DH11806041	Tất Gia	Vinh	D18_CDT04	12	20	5	20	5	62	Trung bình	*,**
93	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	D18_CDT04	18	20	15	20	5	78	Khá	**
94	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
95	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	9	17	0	20	0	46	Yếu	*,**
96	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	13	12	20	15	0	60	Trung bình	**
97	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
98	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	19	0	20	10	63	Trung bình	**
99	DH11903451	Huỳnh Lâu	Đức	D19_CDT01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
100	DH11901082	Lương Khánh	Duy	D19_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
101	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
102	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	15	12	20	15	0	62	Trung bình	**
103	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	18	18	10	20	5	71	Khá	**
104	DH11901328	Hong Quảng	Huy	D19_CDT01	12	12	15	20	5	64	Trung bình	**
105	DH11905626	Nguyễn Gia	Huy	D19_CDT01	14	5	10	20	0	49	Yếu	**
106	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
107	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	16	20	6	15	5	62	Trung bình	**
108	DH11903827	Nguyễn Minh	Khuong	D19_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
109	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
110	DH11903913	Lý Phi Long	D19_CDT01	12	17	15	18	5	67	Khá	**
111	DH11800674	Trần Hoàng Long	D19_CDT01	14	17	0	20	5	56	Trung bình	**
112	DH11903960	Phan Thanh Luân	D19_CDT01	13	20	10	15	0	58	Trung bình	**
113	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	D19_CDT01	14	16	0	20	4	54	Trung bình	*,**
114	DH11904022	Hoàng Văn Nam	D19_CDT01	20	17	2	20	0	59	Trung bình	*,**
115	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	D19_CDT01	13	17	10	20	5	65	Khá	**
116	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	D19_CDT01	7	20	0	20	5	52	Trung bình	*,**
117	DH11901977	Nguyễn Võ Huỳnh Nhã Phím	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
118	DH11904234	Lê Hồng Phong	D19_CDT01	15	12	20	15	0	62	Trung bình	**
119	DH11900430	Lê Nguyễn Minh Quân	D19_CDT01	16	20	10	20	0	66	Khá	**
120	DH11900227	Trương Thiện Quốc	D19_CDT01	12	15	0	20	0	47	Yếu	*,**
121	DH11904362	Phạm Thanh Sang	D19_CDT01	14	18	3	20	0	55	Trung bình	**
122	DH11901138	Võ Tấn Tài	D19_CDT01	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
123	DH11904478	Nguyễn Tuấn Thành	D19_CDT01	14	17	8	20	0	59	Trung bình	**
124	DH11900758	Hà Minh Thông	D19_CDT01	20	20	5	20	10	75	Khá	*,**
125	DH11901787	Phạm Thế Toàn	D19_CDT01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
126	DH11900234	Nguyễn Minh Trí	D19_CDT01	13	19	0	20	5	57	Trung bình	*,**
127	DH11902737	Trần Mai Tú	D19_CDT01	20	20	5	20	5	70	Khá	**
128	DH11904829	Trần Thanh Tuấn	D19_CDT01	12	14	6	20	4	56	Trung bình	**
129	DH11900550	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_CDT01	20	17	0	20	5	62	Trung bình	**
130	DH11902515	Lương Xuân Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	3	79	Khá	
131	DH11903227	Lê Quang Bình	D19_CDT02	8	20	10	25	0	63	Trung bình	**
132	DH11901109	Lương Chí Cường	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
133	DH11900653	Huỳnh Tấn Đạt	D19_CDT02	14	25	10	25	2	76	Khá	
134	DH11900826	Đặng Phú Đông	D19_CDT02	20	25	10	25	5	85	Tốt	
135	DH11902474	Đỗ Đức Duy	D19_CDT02	18	25	10	25	2	80	Tốt	
136	DH11903547	Nguyễn Trung Hậu	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
137	DH11905051	Trần Nhật Hoàng	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	
138	DH11903651	Đặng Ngọc Huy	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
139	DH11905269	Lâm Minh Khôi	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
140	DH11902749	Nguyễn An Khương	D19_CDT02	8	25	10	25	0	68	Khá	
141	DH11903864	Trần Hữu Lâm	D19_CDT02	16	25	15	25	10	91	Xuất sắc	
142	DH11901196	Nguyễn Thanh Long	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	
143	DH11905155	Trần Văn Lượng	D19_CDT02	15	25	10	25	2	77	Khá	
144	DH11904036	Trương Nhật Nam	D19_CDT02	15	25	10	25	3	78	Khá	
145	DH11904232	Huỳnh Thanh Phong	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
146	DH11903019	Phạm Thanh Phương	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
147	DH11902193	Phạm Anh Quân	D19_CDT02	14	25	10	25	3	77	Khá	
148	DH11902858	Nguyễn Thành Sơn	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
149	DH11902900	Huỳnh Tấn Tài	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
150	DH11902830	Nguyễn Quang Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
151	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	10	25	10	25	1	71	Khá	
152	DH11905584	Châu Bá Thông	D19_CDT02	13	25	10	25	1	74	Khá	
153	DH11904581	Lê Đan Thuận	D19_CDT02	14	25	10	25	4	78	Khá	
154	DH11902959	Lâm Gia Tín	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
155	DH11902113	Ngô Văn Trung	D19_CDT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
156	DH11905624	Tôn Quang Trung	D19_CDT02	16	25	0	25	0	66	Khá	*
157	DH11902512	Nông Mạnh Tuấn	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
158	DH11904930	Phan Thành Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
159	DH12003125	Trương Quốc An	D20_CDT01	16	20	10	18	5	69	Khá	**
160	DH12001258	Trần Trí Cường	D20_CDT01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
161	DH12002373	Trần Trung Danh	D20_CDT01	17	20	10	20	10	77	Khá	**
162	DH12003436	Nguyễn Trương Tấn Duy	D20_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
163	DH12002183	Huỳnh Gia Hoàng	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
164	DH12001935	Tô Quang Hữu	D20_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
165	DH12002592	Đỗ Hoàng Huy	D20_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
166	DH12002978	Lê Thế Huy	D20_CDT01	15	20	10	20	10	75	Khá	**
167	DH12003614	Nguyễn Tấn Minh Huy	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
168	DH12001918	Lê Tấn Lộc	D20_CDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	**
169	DH12003261	Dương Huỳnh Phi Long	D20_CDT01	17	20	10	25	5	77	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
170	DH12003623	Trần Ngọc Long	D20_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
171	DH12003368	Phạm Hùng Mạnh	D20_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
172	DH12002290	Thái Anh Ngọc	D20_CDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	**
173	DH12003613	Phạm Ngọc Nhật	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
174	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	D20_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
175	DH12002321	Trần Minh Quyền	D20_CDT01	17	20	10	20	10	77	Khá	**
176	DH12002713	Lê Nhật Thanh	D20_CDT01	16	20	10	19	5	70	Khá	**
177	DH12002889	Nguyễn Minh Thuận	D20_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
178	DH12001472	Ngô Mạnh Tiên	D20_CDT01	17	20	10	20	10	77	Khá	**
179	DH12002181	Trần Trung Tín	D20_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
180	DH12000082	Trần Trí Toàn	D20_CDT01	19	20	10	20	10	79	Khá	**
181	DH12003211	Nguyễn Phi Trường	D20_CDT01	15	20	10	20	10	75	Khá	**
182	DH12000148	Nguyễn Minh Trường	D20_CDT01	15	20	10	20	10	75	Khá	**
183	DH12002449	Lê Ngọc Tú	D20_CDT01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
184	DH12003562	Nguyễn Anh Tuấn	D20_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
185	DH12000464	Nguyễn Ngọc Tuấn	D20_CDT01	15	20	10	20	10	75	Khá	**
186	DH12004013	Phan Lê Tuấn	D20_CDT01	9	20	10	20	5	64	Trung bình	**
187	DH12003917	Hồ Khánh Tường	D20_CDT01	17	20	10	20	10	77	Khá	**
188	DH12006269	Mao Tấn An	D20_CDT02	11	25	8	20	5	69	Khá	
189	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện An	D20_CDT02	14	22	10	20	5	71	Khá	
190	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn Anh	D20_CDT02	11	25	10	19	3	68	Khá	
191	DH12006291	Nguyễn Hữu Đông	D20_CDT02	15	23	20	20	5	83	Tốt	
192	DH12004747	Nguyễn Minh Duy	D20_CDT02	9	17	10	20	0	56	Trung bình	**
193	DH12006288	Nguyễn Trần Anh Duy	D20_CDT02	10	25	10	20	5	70	Khá	
194	DH12004075	Huỳnh Ngọc Hải	D20_CDT02	17	22	15	20	10	84	Tốt	
195	DH12004868	Bùi Văn Hùng	D20_CDT02	14	22	10	20	0	66	Khá	
196	DH12004507	Trần Quốc Hưng	D20_CDT02	14	19	10	20	4	67	Khá	
197	DH12006306	Trần Gia Huy	D20_CDT02	8	19	10	20	0	57	Trung bình	**
198	DH12006307	Vũ Quang Huy	D20_CDT02	10	25	10	20	8	73	Khá	
199	DH12003045	Trần Minh Khang	D20_CDT02	12	22	7	20	5	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
200	DH12004692	Lê Doãn Tuấn	Minh	D20_CDT02	10	21	10	19	4	64	Trung bình	
201	DH12005032	Nguyễn Thanh	Nghi	D20_CDT02	9	25	10	17	0	61	Trung bình	
202	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_CDT02	14	22	15	20	5	76	Khá	
203	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_CDT02	16	22	7	20	5	70	Khá	
204	DH12007094	Nguyễn Tấn	Phát	D20_CDT02	8	17	7	20	4	56	Trung bình	**
205	DH12004080	Võ Hoàng	Phát	D20_CDT02	14	23	7	20	10	74	Khá	
206	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương	Phi	D20_CDT02	9	22	10	20	4	65	Khá	
207	DH12006321	Trần Thanh	Phong	D20_CDT02	12	20	10	17	8	67	Khá	
208	DH12006323	Nguyễn Bá	Phúc	D20_CDT02	15	25	13	20	5	78	Khá	
209	DH12004807	Nguyễn Minh	Quân	D20_CDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
210	DH12007180	Nguyễn Chí	Tài	D20_CDT02	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
211	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu	Tài	D20_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
212	DH12004039	Lê Hoàng	Thanh	D20_CDT02	12	18	10	18	8	66	Khá	
213	DH12004961	Tăng Thái	Thịnh	D20_CDT02	11	25	10	19	3	68	Khá	
214	DH12004869	Nguyễn Hữu	Tiến	D20_CDT02	14	23	15	20	5	77	Khá	
215	DH12006338	Lý Phi	Tòng	D20_CDT02	12	25	8	18	5	68	Khá	
216	DH12006344	Tăng Thế	Triều	D20_CDT02	15	25	16	20	5	81	Tốt	
217	DH12004164	Đỗ Trọng	Tuấn	D20_CDT02	13	22	5	18	5	63	Trung bình	
218	DH12007373	Nguyễn Quốc	Việt	D20_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
219	DH31801466	Nguyễn Quốc	Bảo	D18_DDT01	17	20	10	20	0	67	Khá	**
220	DH31801681	Đặng Văn	Cường	D18_DDT01	16	20	10	20	8	74	Khá	**
221	DH31803207	Nguyễn Duy	Đạo	D18_DDT01	18	20	0	20	5	63	Trung bình	*,**
222	DH31800806	Lê Tấn	Đạt	D18_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
223	DH31801460	Nguyễn Văn Minh	Duy	D18_DDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
224	DH31801543	Phạm Chí	Hiếu	D18_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
225	DH31801490	Phạm Hoàng	Hung	D18_DDT01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
226	DH31801353	Đặng Đức	Huy	D18_DDT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
227	DH31800732	Tạ Vũ	Khoa	D18_DDT01	20	25	5	20	10	80	Tốt	*
228	DH31800664	Đình Lê Anh	Khôi	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
229	DH31801226	Phạm Thanh	Liêm	D18_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
230	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
231	DH31801043	Trần Phước Long	D18_DDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
232	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	D18_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
233	DH31801390	Điền Quốc Lương	D18_DDT01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
234	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	D18_DDT01	15	25	19	25	10	94	Xuất sắc	
235	DH31700008	Phạm Hồng Quân	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
236	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	D18_DDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
237	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	16	25	12	20	0	73	Khá	
238	DH31800543	Phạm Hữu Tài	D18_DDT01	17	20	10	20	0	67	Khá	**
239	DH31704107	Đỗ Văn Thê	D18_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
240	DH31801596	Võ Văn Thiên	D18_DDT01	19	20	15	20	10	84	Tốt	**
241	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	D18_DDT01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
242	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
243	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
244	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	D18_DDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
245	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	D18_DDT01	17	20	10	20	0	67	Khá	**
246	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	D18_DDT02	16	20	5	20	5	66	Khá	**
247	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	D18_DDT02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
248	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	D18_DDT02	15	25	5	20	5	70	Khá	
249	DH31804554	Lưu Bá Giàu	D18_DDT02	13	25	5	20	5	68	Khá	
250	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	D18_DDT02	16	25	0	20	5	66	Khá	*
251	DH31804790	Đỗ Thê Hưng	D18_DDT02	15	20	0	20	5	60	Trung bình	*,**
252	DH31804871	Dương Tấn Khoa	D18_DDT02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
253	DH31804912	Mã Anh Kiệt	D18_DDT02	15	20	0	20	10	65	Khá	*,**
254	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghĩa	D18_DDT02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
255	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	D18_DDT02	15	20	0	20	10	65	Khá	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
256	DH31805529	Lữ Huỳnh	Thái	D18_DDT02	18	25	0	20	5	68	Khá	*
257	DH31805607	Nguyễn Công	Thắng	D18_DDT02	20	25	0	20	10	75	Khá	*
258	DH31803530	Huỳnh Ngọc	Thiện	D18_DDT02	15	20	0	20	10	65	Khá	*,**
259	DH31805658	Nguyễn Minh	Thông	D18_DDT02	15	25	0	20	5	65	Khá	*
260	DH31804011	Nguyễn Hòa	Thuận	D18_DDT02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
261	DH31805905	Ngô Quang	Trường	D18_DDT02	16	25	0	20	5	66	Khá	*
262	DH31805943	Hồ Hoàng	Tuấn	D18_DDT02	20	25	0	20	5	70	Khá	*
263	DH31803358	Lê Phúc	Đạt	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
264	DH31804416	Huỳnh Thanh	Duy	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
265	DH31804569	Trần Mậu	Hào	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
266	DH31800177	Nguyễn Bá	Hùng	D18_DDT03	17	25	10	20	3	75	Khá	
267	DH31803883	Trần Quốc	Hùng	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
268	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
269	DH31804915	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
270	DH31803083	Đỗ Thành	Lĩnh	D18_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
271	DH31805401	Nguyễn Quang	Phương	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
272	DH31803995	Phạm Xuân	Thắng	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
273	DH31805561	Nguyễn Sanh	Thành	D18_DDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
274	DH31800863	Cam Bảo	Thịnh	D18_DDT03	10	25	0	15	5	55	Trung bình	*
275	DH31803487	Nguyễn Trí	Thông	D18_DDT03	16	25	5	20	5	71	Khá	
276	DH31802858	Nguyễn Việt	Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
277	DH31802452	Trần Thanh	Trí	D18_DDT03	14	25	4	20	5	68	Khá	
278	DH31805982	Tô Sơn	Tường	D18_DDT03	15	25	4	20	5	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
279	DH31802215	Nguyễn Cao Trường Vũ	D18_DDT03	15	25	10	20	9	79	Khá	
280	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	14	17	9	25	10	75	Khá	**
281	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	14	17	9	25	10	75	Khá	**
282	DH31905281	Đỗ Thành Đạt	D19_DDT01	14	22	9	25	5	75	Khá	
283	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	18	20	10	20	5	73	Khá	**
284	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
285	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
286	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
287	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
288	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	18	20	10	20	10	78	Khá	**
289	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
290	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
291	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
292	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
293	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	19	25	15	20	5	84	Tốt	
294	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhi Khuê	D19_DDT01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
295	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
296	DH31902192	Hà Quốc Minh	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
297	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
298	DH31903082	Nguyễn Trần Đức Nguyên	D19_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
299	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
300	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	18	20	17	20	10	85	Tốt	**
301	DH31904175	Trương Văn Nhiều	D19_DDT01	10	20	9	20	0	59	Trung bình	**
302	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
303	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	**
304	DH31902698	Nguyễn Trường Phúc	D19_DDT01	16	17	12	20	5	70	Khá	**
305	DH31900087	Hoàng Cẩm Quyền	D19_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
306	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
307	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
308	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
309	DH31905436	Đặng Đức	Thức	D19_DDT01	18	20	7	20	5	70	Khá	**
310	DH31904642	Lê Mạnh	Tiến	D19_DDT01	20	20	7	20	5	72	Khá	**
311	DH31902420	Lê Thị	Trinh	D19_DDT01	20	20	15	20	10	85	Tốt	**
312	DH31904788	Nguyễn Văn	Trường	D19_DDT01	18	25	5	20	0	68	Khá	
313	DH31900067	Đông Thế	Vinh	D19_DDT01	20	23	17	20	10	90	Xuất sắc	
314	DH31900515	Trang Trung	Vĩnh	D19_DDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
315	DH31900518	Phạm Hồ Khánh	Vũ	D19_DDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	**
316	DH31901604	Trần Châu Chí	Cường	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
317	DH32001305	Nguyễn Ngọc Phương	Duy	D20_DDT01	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
318	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01	13	20	5	20	0	58	Trung bình	**
319	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	13	20	7	18	0	58	Trung bình	**
320	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
321	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
322	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
323	DH32001032	Trịnh Lê Trọng	Nghĩa	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
324	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	14	20	10	15	0	59	Trung bình	**
325	DH31901603	Nguyễn Văn	Phước	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
326	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phuong	D20_DDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
327	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
328	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	13	20	15	20	10	78	Khá	**
329	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
330	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
331	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	12	20	15	20	10	77	Khá	**
332	DH32001282	Nguyễn Việt Mạnh	Tuấn	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
333	DH32003229	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_DDT01	15	20	10	20	0	65	Khá	**
334	DH32006353	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
335	DH32006356	Lê Đình Cường	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
336	DH32007425	Võ Ngân Giang	D20_DDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	
337	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh Hậu	D20_DDT02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
338	DH32007209	Đỗ Văn Hiệp	D20_DDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	
339	DH32006367	Lê Trung Hiếu	D20_DDT02	17	25	10	15	0	67	Khá	
340	DH32006370	Nguyễn Vũ Hòa	D20_DDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	
341	DH32004031	Nguyễn Phát Hùng	D20_DDT02	18	25	5	20	0	68	Khá	
342	DH31909027	Trần Thanh Hưng	D20_DDT02	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
343	DH32004450	Hoàng Trương Xuân Huy	D20_DDT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
344	DH32006371	Nguyễn Đoàn Thanh Huy	D20_DDT02	2	0	0	0	0	2	Kém	
345	DH32006374	Trần Anh Tuấn Kiệt	D20_DDT02	19	25	5	20	0	69	Khá	
346	DH32004598	Nguyễn Thị Kim Lý	D20_DDT02	13	25	18	20	10	86	Tốt	
347	DH32006995	Trần Hoàng Nam	D20_DDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
348	DH32006389	Lê Minh Phát	D20_DDT02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
349	DH32006390	Nguyễn Tấn Phát	D20_DDT02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
350	DH32007208	Võ Ngọc Phát	D20_DDT02	15	25	8	15	0	63	Trung bình	
351	DH32006395	Nguyễn Hữu Phúc	D20_DDT02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
352	DH32006398	Đặng Văn Quý	D20_DDT02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
353	DH32006399	Nguyễn Thanh Quý	D20_DDT02	15	25	5	20	0	65	Khá	
354	DH32006412	Lê Quốc Thái	D20_DDT02	15	25	10	15	0	65	Khá	
355	DH32006413	Hoàng Đức Thắng	D20_DDT02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
356	DH32007016	Nguyễn Bá Thành	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
357	DH32004467	Trần Phúc Thiện	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
358	DH32004117	Trần Huỳnh Nam	Thuận	D20_DDT02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
359	DH32006402	Trương Lâm Nhật	Tiến	D20_DDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
360	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	D20_DDT02	15	25	10	15	0	65	Khá	
361	DH32007242	Đặng Mạnh	Tường	D20_DDT02	17	25	10	15	0	67	Khá	
362	DH32007260	Nguyễn Quang	Việt	D20_DDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
363	DH32004542	Lê Thanh	Xuân	D20_DDT02	15	25	10	15	0	65	Khá	
364	DH41802675	Võ Minh	Anh	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
365	DH41800660	Trần Tuấn	Cảnh	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
366	DH41806408	Huỳnh Minh	Đạo	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
367	DH41802713	Lưu Minh	Đức	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
368	DH41803809	K' Trương Ngọc	Duy	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
369	DH41806471	Lê Vũ	Duy	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
370	DH41803892	Phạm Lê Minh	Hùng	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
371	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm	Kha	D18_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
372	DH41800052	Trần Minh	Khải	D18_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
373	DH41801116	Huỳnh Minh	Khánh	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
374	DH41805083	Phan Trần Nhật	Minh	D18_VT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
375	DH41805118	Đỗ Hoàng	Nam	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
376	DH41803094	Nguyễn Văn	Nhí	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
377	DH41805371	Phạm Hoàng	Phúc	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
378	DH41803080	Huỳnh Chí	Quyên	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
379	DH41805489	Nguyễn Tấn	Sơn	D18_VT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
380	DH41802532	Trương Thế	Sơn	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
381	DH41804173	Nguyễn Hưng	Thịnh	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
382	DH41805674	Nguyễn Gia	Thuận	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
383	DH41803169	Phan Văn	Toán	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
384	DH41805892	Hoàng Phúc	Trung	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
385	DH41801483	Trần Anh	Trương	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
386	DH41802364	Lê Văn	Vinh	D18_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
387	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
388	DH41901181	Nguyễn Trần Đan Anh	D19_VT01	9	25	0	20	8	62	Trung bình	*
389	DH41903225	Đình Thanh Bình	D19_VT01	10	20	0	20	10	60	Trung bình	**,**
390	DH41903254	Trần Lê Minh Châu	D19_VT01	14	20	0	20	5	59	Trung bình	**,**
391	DH41905128	Đoàn Đức	D19_VT01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	*
392	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh Giang	D19_VT01	12	22	0	20	0	54	Trung bình	*
393	DH41903576	Lê Trọng Hiếu	D19_VT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**,**
394	DH41905299	Trần Đức Trung Hiếu	D19_VT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**,**
395	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	D19_VT01	14	25	0	20	10	69	Khá	*
396	DH41905082	Giang Tuấn Kiệt	D19_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
397	DH41901505	Nguyễn Văn Kiệt	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**
398	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	D19_VT01	11	15	0	20	5	51	Trung bình	**,**
399	DH41905491	Phạm Ngọc Trung	D19_VT01	12	20	0	20	5	57	Trung bình	**,**
400	DH41900764	Đông Lê Tuấn	D19_VT01	16	20	0	20	5	61	Trung bình	**,**
401	DH41904815	Huỳnh Anh Tuấn	D19_VT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**,**
402	DH42003523	Trần Hoàng Ân	D20_VT01	14	20	4	20	0	58	Trung bình	**
403	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo Anh	D20_VT01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
404	DH42003358	Tạ Thanh Bình	D20_VT01	14	20	19	20	10	83	Tốt	**
405	DH42001617	Trần Quốc Bình	D20_VT01	14	25	3	20	10	72	Khá	
406	DH42002746	Lưu Đức Cường	D20_VT01	8	20	2	19	0	49	Yếu	**
407	DH42001063	Nguyễn Lưu Thành Đạt	D20_VT01	10	20	3	20	0	53	Trung bình	**
408	DH42002726	Trương Thị Hương Nhanh	D20_VT01	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
409	DH42002288	Lê Kim Quý	D20_VT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
410	DH41808003	Lưu Hoàng Tín	D20_VT01	10	20	2	20	0	52	Trung bình	
411	DH42006428	Nguyễn Tất Đạt	D20_VT02	14	20	9	20	10	73	Khá	**
412	DH42006426	Nguyễn Minh Dũng	D20_VT02	12	20	3	20	10	65	Khá	**
413	DH42004092	Võ Hồng Hiệp	D20_VT02	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
414	DH42006430	Trần Quốc Kiệt	D20_VT02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
415	DH42004257	Võ Tấn Phát	D20_VT02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
416	DH42007231	Nguyễn Thành Thông	D20_VT02	11	20	0	20	0	51	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
417	DH42006437	Lê Anh Toàn	D20_VT02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
418	DH51801379	Ngô Minh Đạt	D18_TH01	14	15	12	20	5	66	Khá	**
419	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	14	20	0	20	5	59	Trung bình	**
420	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	18	20	15	20	10	83	Tốt	**
421	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
422	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
423	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
424	DH51800023	Trương Thái Thiện	D18_TH01	16	20	10	20	10	76	Khá	**
425	DH51700421	Hà Thị Kim Hương	D18_TH01	11	20	10	20	5	66	Khá	**
426	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
427	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
428	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	
429	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
430	DH51800049	Đỗ Vân Gia Huyền	D18_TH01	17	20	10	20	5	72	Khá	**
431	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
432	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	D18_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
433	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
434	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	9	22	0	15	0	46	Yếu	
435	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	20	20	10	20	0	70	Khá	**
436	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
437	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
438	DH51800070	Nguyễn Nhựt Nam	D18_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
439	DH51808001	Thái Tú Nghi	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
440	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
441	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
442	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
443	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	8	25	0	20	0	53	Trung bình	*
444	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	D18_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
445	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	D18_TH01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
446	DH51802009	Phạm Anh Thi	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
447	DH51800586	Lê Nguyễn	ánh Tiên	D18_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
448	DH51801021	Thiều Văn	Vũ Tín	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
449	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	D18_TH01	19	20	10	20	5	74	Khá	**
450	DH51800612	Nguyễn Thảo	Vy	D18_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
451	DH51800203	Dương Hoàng	Xuân	D18_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
452	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
453	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
454	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	D18_TH02	10	25	15	20	0	70	Khá	
455	DH51800043	Phan Hoàng	Dũng	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
456	DH51801978	Cao Nhật	Duy	D18_TH02	10	24	7	25	5	71	Khá	
457	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	D18_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
458	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	D18_TH02	10	25	15	20	5	75	Khá	
459	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	D18_TH02	4	0	0	0	0	4	Kém	
460	DH51800013	Mai Chí	Khôi	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
461	DH51800895	Phạm Đức	Long	D18_TH02	4	0	0	0	0	4	Kém	
462	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
463	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	D18_TH02	13	22	0	19	2	56	Trung bình	
464	DH51800835	Đông Đình	Quân	D18_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
465	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	D18_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
466	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	D18_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
467	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiến	D18_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	
468	DH51800094	Lê Nhựt	Tiến	D18_TH02	9	25	0	20	5	59	Trung bình	
469	DH51802544	Lê Hoàng Trọng	Tín	D18_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
470	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	D18_TH02	10	25	15	20	5	75	Khá	
471	DH51802391	Ngô Xuân	Trúc	D18_TH02	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
472	DH51800041	Trần Văn	Trường	D18_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
473	DH51802799	Võ Thanh	Tùng	D18_TH02	14	22	10	25	5	76	Khá	
474	DH51800705	Chiu Thùy	Tỷ	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
475	DH51801674	Trần Quốc	Vương	D18_TH02	9	23	7	20	5	64	Trung bình	
476	DH51800004	Trần Phú	Yên	D18_TH02	15	23	7	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
477	DH51802504	Dương Nhật Anh	D18_TH03	10	25	5	20	6	66	Khá	
478	DH51801144	Lê Duy Anh	D18_TH03	10	25	5	20	5	65	Khá	
479	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	D18_TH03	10	25	5	20	5	65	Khá	
480	DH51802099	Trần Nhật Bản	D18_TH03	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
481	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	D18_TH03	10	25	10	20	3	68	Khá	
482	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	D18_TH03	10	25	10	20	3	68	Khá	
483	DH51802381	Phạm Thanh Đức	D18_TH03	9	25	14	20	10	78	Khá	
484	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	D18_TH03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
485	DH51801984	Lê Hồng Chí Hiền	D18_TH03	11	10	0	20	5	46	Yếu	*
486	DH51801726	Lê Văn Hiếu	D18_TH03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
487	DH51800859	Hàng Ngọc Hưng	D18_TH03	17	25	15	20	5	82	Tốt	
488	DH51800671	Đặng Phúc Hữu	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
489	DH51801635	Nguyễn Gia Khánh	D18_TH03	10	25	5	20	6	66	Khá	
490	DH51801192	Nguyễn Phạm Công Minh	D18_TH03	10	25	5	20	6	66	Khá	
491	DH51800621	Trần Quốc Minh	D18_TH03	10	25	0	20	8	63	Trung bình	*
492	DH51800909	Ngô Gia Phương	D18_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	*
493	DH51800658	Lê Ngọc Sang	D18_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
494	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh Sang	D18_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
495	DH51800497	Nguyễn Trần Việt Thắng	D18_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
496	DH51801471	Lê Cường Thịnh	D18_TH03	12	25	0	25	0	62	Trung bình	*
497	DH51802012	Lê Thái Thông	D18_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
498	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia Thuận	D18_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
499	DH51800220	Nguyễn Tấn Tin	D18_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
500	DH51801268	Nguyễn Hoàng Tín	D18_TH03	19	25	10	20	9	83	Tốt	
501	DH51800372	Huỳnh Quốc Tuấn	D18_TH03	10	25	5	20	5	65	Khá	
502	DH51801111	Trần Thanh Ân	D18_TH04	10	20	17	20	0	67	Khá	**
503	DH51800555	Nguyễn Anh Huy Bảo	D18_TH04	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
504	DH51802580	Đình Ngọc Hải Đăng	D18_TH04	9	12	15	20	0	56	Trung bình	**
505	DH51802808	Hồ Hoàng Dung	D18_TH04	10	20	5	20	7	62	Trung bình	**
506	DH51801456	Lê Anh Hòa	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
507	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	D18_TH04	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
508	DH51800744	Tô Quốc	Huy	D18_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
509	DH51800131	Ngô Đình	Khang	D18_TH04	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
510	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn	Khôi	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
511	DH51801502	Lê Triệu	Luân	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
512	DH51800994	Đình Hoàng Minh	Mẫn	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
513	DH51800992	Hoàng Trung	Nam	D18_TH04	11	20	11	20	0	62	Trung bình	**
514	DH51805130	Phạm Hoàng	Nam	D18_TH04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
515	DH51800242	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH04	18	20	10	20	0	68	Khá	**
516	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng	Nhung	D18_TH04	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
517	DH51802624	Huỳnh Thanh	Phát	D18_TH04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
518	DH51801425	Tạ Bình	Quân	D18_TH04	14	20	10	20	4	68	Khá	**
519	DH51800753	Nguyễn Nhật	Tân	D18_TH04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
520	DH51801260	Nguyễn Anh	Thư	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
521	DH51800850	Nguyễn Thanh	Toàn	D18_TH04	12	20	15	20	0	67	Khá	**
522	DH51801108	Nguyễn Xuân	Toàn	D18_TH04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
523	DH51800380	Bùi Thanh	Trọng	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
524	DH51802538	Võ Công	Trương	D18_TH04	10	20	8	20	0	58	Trung bình	**
525	DH51801048	Lê Đức Quang	Vinh	D18_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
526	DH51803715	Nguyễn Thái	Vỹ	D18_TH04	9	16	5	20	0	50	Trung bình	**
527	DH51801604	Phạm Tuấn	Cảnh	D18_TH05	10	25	0	20	10	65	Khá	*
528	DH51802218	Nguyễn Ngọc	Đặng	D18_TH05	10	21	5	20	0	56	Trung bình	
529	DH51802064	Trần Đình	Đô	D18_TH05	10	14	10	20	0	54	Trung bình	
530	DH51800141	Võ Sỹ	Hùng	D18_TH05	9	24	5	19	2	59	Trung bình	
531	DH51802387	Cao Tài	Lộc	D18_TH05	2	17	5	15	0	39	Yếu	
532	DH51801672	Lê Trần	Lợi	D18_TH05	12	25	10	15	5	67	Khá	
533	DH51802776	Nguyễn Đức	Long	D18_TH05	16	23	5	20	10	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
534	DH51801592	Phạm Công Minh	D18_TH05	8	20	5	17	0	50	Trung bình	
535	DH51802024	Ngô Hồng Phương	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
536	DH51802752	Phạm Anh Quốc	D18_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
537	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
538	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	14	20	5	20	10	69	Khá	**
539	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
540	DH51802007	Trần Bảo Tiến	D18_TH05	14	25	5	20	10	74	Khá	
541	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
542	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	D18_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
543	DH51802094	Hồ Anh Vũ	D18_TH05	10	25	5	20	5	65	Khá	
544	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	12	20	12	20	0	64	Trung bình	**
545	DH51800724	Nguyễn Thành An	D18_TH06	10	20	5	18	0	53	Trung bình	**
546	DH51802030	Lê Hoàng Anh	D18_TH06	12	20	5	20	0	57	Trung bình	**
547	DH51800232	Trương Chí Bửu	D18_TH06	4	17	10	20	0	51	Trung bình	**
548	DH51801517	Nguyễn Huỳnh Đạt	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
549	DH51800980	Lê Nhất Duy	D18_TH06	10	17	10	20	5	62	Trung bình	**
550	DH51800516	Đỗ ức Huy	D18_TH06	12	20	5	20	0	57	Trung bình	**
551	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	D18_TH06	16	25	15	20	5	81	Tốt	
552	DH51800547	Trần Quang Khải	D18_TH06	10	12	0	16	1	39	Yếu	*,**
553	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	D18_TH06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
554	DH51800726	Lê Quốc Khánh	D18_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
555	DH51801733	Võ Anh Khoa	D18_TH06	0	12	5	15	0	32	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
556	DH51801738	Võ Xuân Kỳ	D18_TH06	9	22	0	20	5	56	Trung bình	*
557	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	D18_TH06	10	20	0	20	5	55	Trung bình	*,**
558	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	D18_TH06	12	20	10	20	5	67	Khá	**
559	DH51800195	Phương Thanh Tòng	D18_TH06	14	25	5	20	10	74	Khá	
560	DH51800950	Nguyễn Hoàng Trung	D18_TH06	12	20	5	18	5	60	Trung bình	**
561	DH51801122	Mai Huỳnh Trường	D18_TH06	10	20	5	15	0	50	Trung bình	**
562	DH51803124	Ngô Gia Bảo	D18_TH07	10	14	0	20	4	48	Yếu	*,**
563	DH51803108	Lê Tấn Đạt	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
564	DH51802337	Lê Trần Trung Hậu	D18_TH07	10	16	0	20	5	51	Trung bình	*,**
565	DH51800144	Hoàng Trung Hiếu	D18_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
566	DH51802290	Nguyễn Kim Hiếu	D18_TH07	14	20	8	20	8	70	Khá	**
567	DH51803312	Trần Minh Hiếu	D18_TH07	12	20	15	20	0	67	Khá	**
568	DH51803164	Nguyễn Quang Huy	D18_TH07	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*,**
569	DH51800224	Trần Đường Huy	D18_TH07	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*,**
570	DH51802975	Thái Trương Đăng Khoa	D18_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
571	DH51802511	Trần Xuân Nhon	D18_TH07	16	20	0	25	10	71	Khá	*,**
572	DH51802827	Chương Thiệu Phong	D18_TH07	10	20	0	20	4	54	Trung bình	*,**
573	DH51802893	Huỳnh Tấn Phú	D18_TH07	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*,**
574	DH51802294	Phạm Phú Tài	D18_TH07	14	20	20	25	10	89	Tốt	**
575	DH51800085	Nguyễn Tăng Thảo	D18_TH07	13	20	10	20	5	68	Khá	**
576	DH51801881	Nguyễn Lê Trường Thiện	D18_TH07	14	20	10	20	5	69	Khá	**
577	DH51802629	Cao Dương Trần	D18_TH07	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*,**
578	DH51802933	Trần Ngọc Trung	D18_TH07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
579	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh Trường	D18_TH07	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
580	DH51802981	Lê Minh Tú	D18_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
581	DH51802541	Nguyễn Hữu Vinh	D18_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
582	DH51800223	Nguyễn Thiên Vinh	D18_TH07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
583	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài An	D18_TH08	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
584	DH51803029	Hồng Quốc Bình	D18_TH08	13	20	0	20	0	53	Trung bình	**
585	DH51803166	Võ Chí Cường	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
586	DH51803236	Võ Minh Khang	D18_TH08	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
587	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ Kim	D18_TH08	14	20	10	20	10	74	Khá	**
588	DH51803355	Phan Anh Minh	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
589	DH51803576	Nguyễn Đức Nhân	D18_TH08	11	20	0	20	0	51	Trung bình	**
590	DH51802990	Huỳnh Phú Quí	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	*,**
591	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức Tài	D18_TH08	12	20	10	20	5	67	Khá	**
592	DH51803221	Nguyễn Quốc Thắng	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	*,**
593	DH51802954	Nguyễn Việt Thành	D18_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
594	DH51803052	Chung Xuân Thịnh	D18_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
595	DH51803039	Đỗ Tiến Thịnh	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
596	DH51803383	Lương Gia Thuận	D18_TH08	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*,**
597	DH51803769	Trần Bảo Toàn	D18_TH08	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
598	DH51803523	Quách Đại Triệu	D18_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
599	DH51803057	Trần Anh Tuấn	D18_TH08	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
600	DH51803115	Trần Minh Tuấn	D18_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
601	DH51802913	Trương Nguyễn Minh Ân	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
602	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	D18_TH09	14	25	11	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
603	DH51803255	Hồ Hữu Chí	D18_TH09	11	25	15	20	5	76	Khá	
604	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
605	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
606	DH51802987	Lâm Hồng Hải	D18_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
607	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
608	DH51803625	Trần Chí Lâm	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
609	DH51803178	Trần Quang Long	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
610	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	D18_TH09	10	20	4	20	0	54	Trung bình	**
611	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	D18_TH09	12	25	4	20	8	69	Khá	
612	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
613	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhất	D18_TH09	18	25	6	20	0	69	Khá	
614	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	D18_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
615	DH51803550	Lê Phước Thịnh	D18_TH09	15	25	9	20	0	69	Khá	
616	DH51803058	Phan Thành Trí	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
617	DH51803440	Lê Duy Tuyên	D18_TH09	12	25	4	20	1	62	Trung bình	
618	DH51803477	Đỗ Như Việt	D18_TH09	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
619	DH51804303	Phạm Quốc Ân	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
620	DH51804376	Lê Trí Cường	D18_TH10	8	25	1	20	0	54	Trung bình	
621	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	D18_TH10	10	25	10	20	4	69	Khá	
622	DH51802700	Ngô Thanh Danh	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
623	DH51804398	Vòng Say Đậu	D18_TH10	14	25	10	20	4	73	Khá	
624	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
625	DH51804123	Võ Khánh Duy	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
626	DH51804576	Lưu Vĩnh Hân	D18_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
627	DH51804614	Lê Văn Hiệp	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
628	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
629	DH51804706	Vũ Huy Hoàng	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
630	DH51804825	Hà Trí Khang	D18_TH10	11	25	10	15	10	71	Khá	
631	DH51803494	Nguyễn Ngọc Khoa	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
632	DH51804901	Hoàng Trung Kiên	D18_TH10	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
633	DH51804948	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH10	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
634	DH51805220	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
635	DH51805223	Trần Thiện Thành Nhân	D18_TH10	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
636	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh Như	D18_TH10	18	25	10	20	4	77	Khá	
637	DH51805354	Trần Huy Phú	D18_TH10	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
638	DH51805358	Đào Thiên Phúc	D18_TH10	17	25	8	20	0	70	Khá	
639	DH51805426	Trần Minh Quang	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
640	DH51805444	Đình Kiến Quốc	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
641	DH51805491	Nguyễn Thanh Sương	D18_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
642	DH51805774	Nguyễn Thanh Tấn	D18_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
643	DH51805679	Phạm Thanh Thuận	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
644	DH51805688	Trần Thị Ngọc Thùy	D18_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
645	DH51804141	Nguyễn Trọng Trí	D18_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
646	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật Trường	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
647	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài Việt	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
648	DH51806037	Ngô Gia Vinh	D18_TH10	14	24	10	20	0	68	Khá	
649	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
650	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	D18_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
651	DH51806073	Phạm Đình Vương	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
652	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	D18_TH11	20	20	10	20	5	75	Khá	**
653	DH51804098	Nguyễn Hoàng Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
654	DH51804310	Võ Ngọc Bội	D18_TH11	11	25	15	20	5	76	Khá	
655	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	*
656	DH51804418	Lạc Hồng Duy	D18_TH11	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
657	DH51804107	Cao Chiến Hào	D18_TH11	15	25	15	20	4	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
658	DH51802325	Lê Thị Thúy	Hoài	D18_TH11	15	25	10	20	10	80	Tốt	
659	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D18_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
660	DH51804835	Nguyễn Tuấn	Khang	D18_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
661	DH51804851	Nguyễn Quốc	Khánh	D18_TH11	6	0	0	0	0	6	Kém	
662	DH51804942	Đặng Phước	Lộc	D18_TH11	15	25	10	20	10	80	Tốt	
663	DH51804949	Nguyễn Xuân	Lộc	D18_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
664	DH51805028	Nguyễn Nhị	Long	D18_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
665	DH51805047	Trần Thành	Long	D18_TH11	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
666	DH51805206	Huỳnh Công	Nhã	D18_TH11	13	25	15	20	0	73	Khá	
667	DH51805388	Bùi Hoàng	Phương	D18_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
668	DH51805497	Mai Trương	Tài	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
669	DH51805517	Ao Nhật	Tân	D18_TH11	13	25	10	20	5	73	Khá	
670	DH51805624	Nguyễn Tấn	Thịnh	D18_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
671	DH51805702	Lý Hoàng	Thư	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
672	DH51805930	Lê Minh	Tú	D18_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
673	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	D18_TH11	15	25	15	20	5	80	Tốt	
674	DH51804283	Phạm Nhật	Anh	D18_TH12	12	20	10	20	5	67	Khá	**
675	DH51804331	Nguyễn Duy	Bảo	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
676	DH51803168	Hoàng Đức	Công	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
677	DH51804500	Trần Tuấn	Đại	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
678	DH51804536	Tôn Quốc	Đạt	D18_TH12	14	25	17	20	5	81	Tốt	
679	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D18_TH12	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
680	DH51804453	Phạm Đăng Hải	Dương	D18_TH12	17	25	10	20	5	77	Khá	
681	DH51804430	Trần Khánh	Duy	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
682	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
683	DH51804616	Trần Hoàng	Hiệp	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
684	DH51800534	Nguyễn Minh	Hiếu	D18_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
685	DH51804755	Lê Thanh	Huy	D18_TH12	19	25	10	20	5	79	Khá	
686	DH51804821	Cao Vũ	Khang	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
687	DH51804894	Phan Thị Tú	Khuyên	D18_TH12	10	25	10	20	10	75	Khá	
688	DH51803764	Mai Gia	Long	D18_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
689	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	Long	D18_TH12	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
690	DH51805103	Phạm Văn	Mạnh	D18_TH12	14	25	17	20	5	81	Tốt	
691	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	16	25	17	20	10	88	Tốt	
692	DH51805204	Trần Thị	Nguyệt	D18_TH12	19	25	15	20	5	84	Tốt	
693	DH51805207	Trần Đại	Nhã	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
694	DH51805303	Nguyễn Việt	Pháp	D18_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
695	DH51805350	Nguyễn Phong	Phú	D18_TH12	14	25	10	25	5	79	Khá	
696	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
697	DH51805435	Nguyễn Thanh	Quân	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
698	DH51805479	Tạ Đăng	Sáng	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
699	DH51805528	Đặng Hồng Bảo	Thái	D18_TH12	14	25	15	20	10	84	Tốt	
700	DH51805750	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
701	DH51805753	Nhâm Trung	Tiến	D18_TH12	19	25	15	20	5	84	Tốt	
702	DH51805788	Trương Ngọc	Toàn	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
703	DH51805934	Nguyễn Minh	Tú	D18_TH12	16	25	20	20	5	86	Tốt	
704	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú	Vinh	D18_TH12	17	25	10	20	5	77	Khá	
705	DH51806091	Nguyễn Hải	Vy	D18_TH12	14	25	5	20	10	74	Khá	*
706	DH51802129	Dương Minh	Danh	D18_TH13	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
707	DH51804542	Trần Hí	Đường	D18_TH13	18	25	0	20	5	68	Khá	*
708	DH51801362	Phạm Phúc	Hậu	D18_TH13	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
709	DH51800027	Lê Đình	Huy	D18_TH13	12	25	0	18	5	60	Trung bình	*
710	DH51802058	Võ Đức An	Khang	D18_TH13	14	25	0	20	4	63	Trung bình	*
711	DH51800766	Phạm Tiên	Long	D18_TH13	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
712	DH51801584	Võ Phương	Nam	D18_TH13	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
713	DH51805316	Nguyễn Tân	Phát	D18_TH13	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
714	DH51802512	Lê Anh	Phi	D18_TH13	16	25	8	20	5	74	Khá	
715	DH51800736	Đặng Kiến	Phong	D18_TH13	16	25	0	20	5	66	Khá	*
716	DH51801039	Võ Văn	Thiện	D18_TH13	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
717	DH51801182	Trần Quốc Trọng	D18_TH13	16	25	0	20	5	66	Khá	*
718	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh Vy	D18_TH13	12	25	7	20	5	69	Khá	
719	DH51806100	Trần Khánh Vy	D18_TH13	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
720	DH51804380	Ngô Anh Cương	D18_TH14	16	20	10	20	0	66	Khá	**
721	DH51804511	Huỳnh Trung Đông	D18_TH14	16	20	10	20	0	66	Khá	**
722	DH51804598	Trần Phước Hải	D18_TH14	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
723	DH51804681	Huỳnh Vũ Hòa	D18_TH14	17	20	10	20	0	67	Khá	**
724	DH51801405	Tăng Quang Huy	D18_TH14	19	20	10	20	0	69	Khá	**
725	DH51805023	Nguyễn Hoàng Long	D18_TH14	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
726	DH51805131	Tân Bình Nam	D18_TH14	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*,**
727	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	D18_TH14	20	20	0	20	0	60	Trung bình	*,**
728	DH51805351	Phạm Minh Phú	D18_TH14	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
729	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn Quốc	D18_TH14	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
730	DH51805469	Trần Đình Ri	D18_TH14	16	20	10	20	0	66	Khá	**
731	DH51803189	Nguyễn Văn Thành	D18_TH14	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
732	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	D18_TH14	12	20	10	20	10	72	Khá	**
733	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
734	DH51805764	Nguyễn Đặng Tín	D18_TH14	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
735	DH51803372	Lê Thanh Toàn	D18_TH14	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
736	DH51803757	Hoàng Thanh Tuấn	D18_TH14	12	20	10	20	10	72	Khá	**
737	DH51803441	Trần Thanh Tùng	D18_TH14	15	20	0	20	0	55	Trung bình	*,**
738	DH51803622	Nguyễn Chung Vũ	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	**
739	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	15	20	10	20	0	65	Khá	**
740	DH51800483	Lê Bình An	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
741	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	D19_TH01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
742	DH51900846	Nguyễn Tiến	Đạt	D19_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	**
743	DH51900652	Võ Huỳnh	Đức	D19_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
744	DH51902172	Nguyễn Tiến	Dũng	D19_TH01	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
745	DH51901362	Hà Đức	Duy	D19_TH01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
746	DH51902716	Khuru Phú	Hải	D19_TH01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
747	DH51900226	Phan Chí	Hạo	D19_TH01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
748	DH51901674	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
749	DH51900666	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	10	17	0	20	5	52	Trung bình	*,**
750	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	12	17	0	20	0	49	Yếu	*,**
751	DH51900218	Nguyễn Trọng	Hiếu	D19_TH01	16	20	12	20	0	68	Khá	**
752	DH51801568	Võ Mạnh	Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
753	DH51903616	Đoàn Minh	Hoàng	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
754	DH51900551	Trần Nhật	Hoàng	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
755	DH51900268	Lê Ngọc	Huy	D19_TH01	17	20	5	20	5	67	Khá	**
756	DH51802956	Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH01	12	19	0	20	0	51	Trung bình	*,**
757	DH51901532	Nguyễn Nhựt	Huy	D19_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
758	DH51801464	Trần Quang	Huy	D19_TH01	10	17	12	20	0	59	Trung bình	**
759	DH51901103	Lê Anh	Khoa	D19_TH01	12	20	2	20	0	54	Trung bình	*,**
760	DH51901535	Nguyễn Đăng	Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
761	DH51902966	Nguyễn Tuấn	Khôi	D19_TH01	14	18	10	20	0	62	Trung bình	**
762	DH51902912	Dương Võ Thuận	Lợi	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	*,**
763	DH51904075	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D19_TH01	16	20	15	20	0	71	Khá	**
764	DH51900713	Dương Ngọc	Nguyên	D19_TH01	18	20	10	20	10	78	Khá	**
765	DH51900184	Nguyễn Thành	Nhân	D19_TH01	12	19	0	20	0	51	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
766	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
767	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
768	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	16	20	10	20	0	66	Khá	**
769	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
770	DH51805442	Trịnh Thụy Quân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
771	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	19	20	15	20	0	74	Khá	**
772	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
773	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
774	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn Thuận	D19_TH01	12	14	0	20	0	46	Yếu	*,**
775	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
776	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến	D19_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
777	DH51900670	Nguyễn Văn Tiến	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
778	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	D19_TH01	19	20	17	20	0	76	Khá	**
779	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
780	DH51900628	Tạ Minh Trí	D19_TH01	14	18	10	20	0	62	Trung bình	**
781	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	17	12	12	20	0	61	Trung bình	**
782	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	17	20	2	20	0	59	Trung bình	*,**
783	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
784	DH51900990	Huỳnh Thanh Vĩ	D19_TH01	19	20	10	20	10	79	Khá	**
785	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	13	20	12	20	0	65	Khá	**
786	DH51903286	Dương Nguyên Cơ	D19_TH02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
787	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
788	DH51903290	Đặng Quốc Cường	D19_TH02	6	25	0	20	5	56	Trung bình	*
789	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
790	DH51900159	Đặng Thành Đạt	D19_TH02	14	25	17	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
791	DH51901633	Hồ Tấn Đạt		D19_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
792	DH51900108	Hồ Khánh Duy		D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
793	DH51905466	Lê Sơn Hải		D19_TH02	19	25	10	20	5	79	Khá	
794	DH51903543	Lê Thị Hậu		D19_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
795	DH51901274	Phan Thanh Hiệp		D19_TH02	12	25	17	20	5	79	Khá	
796	DH51903591	Phan Trọng Hiếu		D19_TH02	18	25	20	20	5	88	Tốt	
797	DH51901116	Nguyễn Mai Huy Hoàng		D19_TH02	13	25	10	25	0	73	Khá	
798	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng		D19_TH02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
799	DH51903729	Lê Phước Hưng		D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
800	DH51903716	Nguyễn Văn Huynh		D19_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
801	DH51901664	Trần Hữu Kha		D19_TH02	9	25	0	20	5	59	Trung bình	*
802	DH51900106	Lê Tuấn Khang		D19_TH02	15	25	0	20	5	65	Khá	*
803	DH51903858	Lưu Trung Lâm		D19_TH02	18	25	20	20	5	88	Tốt	
804	DH51900896	Lưu Văn Linh		D19_TH02	10	25	10	19	0	64	Trung bình	
805	DH51900375	Lê Hồng Lộc		D19_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
806	DH51903937	Nguyễn Phúc Lộc		D19_TH02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
807	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi Long		D19_TH02	14	25	20	20	5	84	Tốt	
808	DH51903919	Nguyễn Thành Long		D19_TH02	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	
809	DH51903951	Hà Tấn Luân		D19_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
810	DH51901179	Lê Phương Nam		D19_TH02	12	24	0	20	10	66	Khá	*
811	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân		D19_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	*
812	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên		D19_TH02	18	25	10	20	0	73	Khá	
813	DH51904997	Võ Trần Thanh Nhã		D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
814	DH51904122	Lê Hoàng Nhân		D19_TH02	12	17	10	10	5	54	Trung bình	
815	DH51904201	Nguyễn Minh Nhựt		D19_TH02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
816	DH51904204	Trần Minh Nhựt		D19_TH02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
817	DH51903028	Nguyễn Hồng Phát	D19_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
818	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	5	21	0	15	5	46	Yếu	*
819	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	14	21	5	19	0	59	Trung bình	
820	DH51904255	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
821	DH51904259	Nguyễn Thái Phúc	D19_TH02	14	25	20	20	0	79	Khá	
822	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	14	25	0	19	0	58	Trung bình	*
823	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
824	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
825	DH51900510	Trịnh Hoàng Thành	D19_TH02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
826	DH51901626	Huỳnh Minh Trí	D19_TH02	10	22	5	20	5	62	Trung bình	
827	DH51905463	Trịnh Đức Trí	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
828	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
829	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	10	19	0	15	2	46	Yếu	*
830	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
831	DH51904863	Tiêu Đình Văn	D19_TH02	14	24	10	19	0	67	Khá	
832	DH51904876	Trần Đông Vi	D19_TH02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
833	DH51904922	Lưu Đình Vọng	D19_TH02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
834	DH51904932	Trần Cao Anh Vũ	D19_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
835	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	10	25	10	15	5	65	Khá	
836	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
837	DH51900196	Lê Hoàng Anh	D19_TH03	8	16	10	20	0	54	Trung bình	**
838	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
839	DH51901060	Phạm Hoàng Bách	D19_TH03	14	20	6	20	0	60	Trung bình	**
840	DH51901488	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
841	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	16	20	10	15	0	61	Trung bình	**
842	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	14	17	15	20	0	66	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
843	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
844	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
845	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	16	20	10	20	4	70	Khá	**
846	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
847	DH51903060	Bế Lăng Duy	D19_TH03	16	20	10	15	0	61	Trung bình	**
848	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	12	17	10	18	0	57	Trung bình	**
849	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
850	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
851	DH51901059	Vũ Đăng Khoa	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
852	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	15	20	10	20	10	75	Khá	**
853	DH51903114	Võ Thuy Kiều	D19_TH03	19	20	6	20	10	75	Khá	**
854	DH51900489	Lê Hoàng Long	D19_TH03	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
855	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	12	20	5	20	0	57	Trung bình	**
856	DH51900337	Nguyễn Thành Luân	D19_TH03	12	20	19	20	0	71	Khá	**
857	DH51901106	Nguyễn Lê Minh	D19_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
858	DH51900487	Trần Văn Minh	D19_TH03	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
859	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
860	DH51900063	Võ Văn Nghĩa	D19_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
861	DH51900261	Võ Thanh Nhân	D19_TH03	14	20	10	18	0	62	Trung bình	**
862	DH51900038	Cang Tiểu Phong	D19_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
863	DH51900500	Phạm Duy Phúc	D19_TH03	20	20	15	20	0	75	Khá	**
864	DH51904269	Võ Vĩnh Phúc	D19_TH03	12	20	15	20	10	77	Khá	**
865	DH51902391	Triệu Nam Quảng	D19_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
866	DH51900491	Nguyễn Hoàng Tài	D19_TH03	16	20	12	20	0	68	Khá	**
867	DH51904407	Phạm Minh Tài	D19_TH03	17	20	15	20	5	77	Khá	**
868	DH51904432	Tổng Thành Tân	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
869	DH51905372	Nguyễn Quốc Thắng	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
870	DH51904525	Lê Văn Thi	D19_TH03	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
871	DH51904537	Trần Mạnh Thiên	D19_TH03	10	20	12	20	0	62	Trung bình	**
872	DH51904542	Nguyễn Hồng Thiện	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
873	DH51904546	Hà Tấn Thịnh	D19_TH03	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
874	DH51904548	Lê Hà Đức Thịnh	D19_TH03	17	20	13	20	0	70	Khá	**
875	DH51904553	Phạm Quốc Thịnh	D19_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
876	DH51904561	Nguyễn Bá Thoại	D19_TH03	16	20	12	20	0	68	Khá	**
877	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	19	20	18	20	5	82	Tốt	**
878	DH51900651	Lê Văn Toàn	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
879	DH51904727	Lê Hoàng Trí	D19_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
880	DH51904792	Trần Nhật Trường	D19_TH03	14	15	0	20	0	49	Yếu	*,**
881	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc Tú	D19_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
882	DH51904881	Hoàng Thế Vĩ	D19_TH03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
883	DH51905574	Trịnh Thế Xuyên	D19_TH03	16	20	10	20	5	71	Khá	**
884	DH51900204	Nguyễn Trường An	D19_TH04	16	20	17	25	0	78	Khá	**
885	DH51900808	Đặng Thị Ngọc ánh	D19_TH04	13	20	0	20	10	63	Trung bình	*,**
886	DH51900870	Ngô Mạnh Cường	D19_TH04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
887	DH51903427	Lương Ngọc Hải Đăng	D19_TH04	10	20	5	19	10	64	Trung bình	**
888	DH51903431	Võ Nguyễn Hải Đăng	D19_TH04	10	20	5	10	0	45	Yếu	*,**
889	DH51903397	Đỗ Đức Đạt	D19_TH04	16	20	10	20	5	71	Khá	**
890	DH51900271	Hồ Hữu Đạt	D19_TH04	11	20	5	25	0	61	Trung bình	*,**
891	DH51903534	Quan Chương Hân	D19_TH04	12	20	10	20	5	67	Khá	**
892	DH51900690	Hồ Công Hậu	D19_TH04	10	20	0	20	5	55	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
893	DH51903669	Nguyễn Quang Huy	D19_TH04	20	20	5	20	5	70	Khá	**
894	DH51903684	Tào Quang Huy	D19_TH04	12	20	5	20	5	62	Trung bình	**
895	DH51903784	Trương Vĩnh Khang	D19_TH04	14	20	20	20	5	79	Khá	**
896	DH51901630	Lê Anh Kiệt	D19_TH04	12	20	0	25	5	62	Trung bình	*,**
897	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	15	20	17	20	5	77	Khá	**
898	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	10	20	0	25	5	60	Trung bình	*,**
899	DH51903876	Đặng Thanh Nhất Linh	D19_TH04	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
900	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	17	20	9	25	5	76	Khá	*,**
901	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	14	20	2	25	10	71	Khá	*,**
902	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	18	20	0	20	5	63	Trung bình	*,**
903	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	17	20	15	25	5	82	Tốt	**
904	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	11	20	10	20	5	66	Khá	**
905	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	D19_TH04	15	20	2	20	0	57	Trung bình	*,**
906	DH51905615	Nguyễn Trần Việt Nhi	D19_TH04	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*,**
907	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	13	20	5	20	0	58	Trung bình	*,**
908	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*,**
909	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
910	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*,**
911	DH51900372	Hồ Bá Quốc	D19_TH04	10	20	0	15	0	45	Yếu	*,**
912	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
913	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	16	20	0	10	5	51	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
914	DH51901597	Trần Nhật Thanh	D19_TH04	10	20	0	15	5	50	Trung bình	*,**
915	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	18	20	0	20	5	63	Trung bình	*,**
916	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	10	20	10	25	5	70	Khá	*,**
917	DH51900920	Nguyễn Trường Thơ	D19_TH04	14	20	7	20	5	66	Khá	*,**
918	DH51900373	Phạm Trung Tín	D19_TH04	10	20	0	10	5	45	Yếu	*,**
919	DH51904696	Phùng Thị Ngọc Trang	D19_TH04	14	20	2	25	5	66	Khá	*,**
920	DH51900424	Lương Quốc Trung	D19_TH04	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*,**
921	DH51904780	Huỳnh Hữu Trường	D19_TH04	15	20	0	20	5	60	Trung bình	*,**
922	DH51904831	Lê Huy Tùng	D19_TH04	13	20	0	20	5	58	Trung bình	*,**
923	DH51901734	Bùi Thành Công	D19_TH05	14	25	8	20	0	67	Khá	
924	DH51901801	Lâm Chí Cường	D19_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	*
925	DH51903304	Trịnh Hùng Cường	D19_TH05	9	22	8	20	0	59	Trung bình	
926	DH51903307	Nguyễn Hoàng Danh	D19_TH05	14	25	9	20	0	68	Khá	
927	DH51901119	Cao Thành Đạt	D19_TH05	9	22	8	20	0	59	Trung bình	
928	DH51903413	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH05	13	23	7	20	0	63	Trung bình	
929	DH51901916	Nguyễn Đức Độ	D19_TH05	11	25	9	20	0	65	Khá	
930	DH51901588	Trần Thanh Duy	D19_TH05	9	25	6	20	0	60	Trung bình	
931	DH51903466	Nguyễn Trường Giang	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
932	DH51901579	Trịnh Hiếu Hải	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
933	DH51903539	Huỳnh Văn Hậu	D19_TH05	12	22	9	20	0	63	Trung bình	
934	DH51903563	Hình Tân Hiệp	D19_TH05	12	22	7	20	0	61	Trung bình	
935	DH51901711	Lê Trung Hiếu	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
936	DH51905046	Kha Trí Hùng	D19_TH05	14	25	7	20	6	72	Khá	
937	DH51901413	Trần Đức Huy	D19_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	*
938	DH51903756	Phạm Minh Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
939	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương Lâm	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
940	DH51903076	Nguyễn Trần Thành	Long	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
941	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	13	24	10	20	0	67	Khá	
942	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	14	25	9	20	6	74	Khá	
943	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
944	DH51904066	Đào Trọng	Nghĩa	D19_TH05	12	22	0	20	0	54	Trung bình	*
945	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
946	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh	Phúc	D19_TH05	14	22	0	20	0	56	Trung bình	*
947	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
948	DH51802335	Trần Anh	Tài	D19_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
949	DH51901659	Trần Tấn	Tài	D19_TH05	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
950	DH51900974	Nguyễn Văn	Tâm	D19_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
951	DH51904426	Lâm Ngọc	Tân	D19_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
952	DH51905489	Lê Đoàn	Thái	D19_TH05	14	25	9	20	0	68	Khá	
953	DH51904519	Ngô Định	Thế	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
954	DH51901818	Trần Minh	Thuận	D19_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
955	DH51901590	Nguyễn Đức	Thượng	D19_TH05	13	25	8	20	0	66	Khá	
956	DH51903024	Phạm Hữu	Tình	D19_TH05	14	25	9	20	0	68	Khá	
957	DH51904680	Đoàn Chí	Tôn	D19_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
958	DH51904741	Trương Hoàng	Triều	D19_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
959	DH51902485	Trần Thị Tuyết	Trinh	D19_TH05	16	25	9	20	10	80	Tốt	
960	DH51904787	Nguyễn Văn	Trương	D19_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
961	DH51904880	Võ Thúy	Vi	D19_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	
962	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng	Việt	D19_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
963	DH51901924	Nguyễn Thành	Vinh	D19_TH05	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
964	DH51904910	Nguyễn Thế	Vinh	D19_TH05	16	25	5	20	0	66	Khá	
965	DH51902809	Trần Lý	Bảo	D19_TH06	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
966	DH51902489	Trần Xuân	Bình	D19_TH06	14	18	10	20	0	62	Trung bình	**
967	DH51903237	Nguyễn Chí	Cang	D19_TH06	14	20	15	20	0	69	Khá	**
968	DH51901975	Trần Minh	Công	D19_TH06	12	16	10	20	0	58	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
969	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
970	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
971	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
972	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
973	DH51900065	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TH06	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
974	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
975	DH51903335	Phạm Hữu Tiên Dũng	D19_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
976	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	10	20	0	20	5	55	Trung bình	*,**
977	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
978	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
979	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
980	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	9	15	0	20	0	44	Yếu	*,**
981	DH51903608	Văn Quốc Hòa	D19_TH06	14	18	10	20	0	62	Trung bình	**
982	DH51902454	Lý Quang Huy	D19_TH06	9	20	0	20	0	49	Yếu	*,**
983	DH51903753	Lại Duy Kha	D19_TH06	9	16	0	20	0	45	Yếu	**
984	DH51902734	Trần Hoàng Khang	D19_TH06	13	20	5	20	0	58	Trung bình	**
985	DH51903831	Dương Trung Kiên	D19_TH06	2	20	0	20	0	42	Yếu	*,**
986	DH51903847	Nguyễn Ngọc Kỳ	D19_TH06	6	12	0	20	0	38	Yếu	*,**
987	DH51902142	Văng Quan Linh	D19_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
988	DH51903910	Hà Hoàng Long	D19_TH06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
989	DH51903999	Nguyễn Bảo Minh	D19_TH06	13	17	5	20	0	55	Trung bình	**
990	DH51905061	Phạm Hải Nam	D19_TH06	10	20	5	20	0	55	Trung bình	**
991	DH51902130	Huỳnh Trọng Nhân	D19_TH06	9	16	10	20	0	55	Trung bình	**
992	DH51902662	Hứa Văn Phú	D19_TH06	13	20	0	20	0	53	Trung bình	**
993	DH51900440	Giang Công Sơn	D19_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
994	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
995	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	16	20	10	20	5	71	Khá	**
996	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
997	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	16	20	5	20	0	61	Trung bình	**
998	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	10	20	11	20	9	70	Khá	**
999	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	9	19	7	20	0	55	Trung bình	**
1000	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1001	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	14	20	15	20	5	74	Khá	**
1002	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức	Trung	D19_TH06	10	20	18	20	10	78	Khá	**
1003	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	20	20	0	20	5	65	Khá	**
1004	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06	0	20	0	20	0	40	Yếu	**
1005	DH51901148	Đặng Văn	Tuyển	D19_TH06	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1006	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	12	20	20	20	0	72	Khá	**
1007	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1008	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1009	DH51902622	Huỳnh Thế	Vũ	D19_TH06	8	7	10	20	0	45	Yếu	**
1010	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1011	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
1012	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
1013	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	9	20	0	20	5	54	Trung bình	*,**
1014	DH51903142	Giang Tuấn	Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1015	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
1016	DH51903215	Trần Hoài	Bảo	D19_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1017	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
1018	DH51904981	Nguyễn Thành	Đĩnh	D19_TH07	12	12	0	20	0	44	Yếu	*,**
1019	DH51902674	Văn Tấn	Đông	D19_TH07	12	20	0	15	0	47	Yếu	*,**
1020	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	12	12	0	20	0	44	Yếu	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1021	DH51902985	Phạm Nhật Duy	D19_TH07	18	20	8	20	8	74	Khá	*,**
1022	DH51902585	Trần Đình Hiền	D19_TH07	10	12	0	20	0	42	Yếu	**
1023	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	D19_TH07	14	19	0	15	0	48	Yếu	*,**
1024	DH51902981	Nguyễn Thị Hương	D19_TH07	17	20	0	20	5	62	Trung bình	*,**
1025	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	16	20	8	20	5	69	Khá	*,**
1026	DH51802950	Mai Minh Khôi	D19_TH07	9	17	0	19	2	47	Yếu	*,**
1027	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	12	20	0	15	0	47	Yếu	*,**
1028	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	17	20	0	18	5	60	Trung bình	*,**
1029	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
1030	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
1031	DH51904007	Trần Quang Minh	D19_TH07	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
1032	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	12	20	0	20	8	60	Trung bình	*,**
1033	DH51904035	Trần Trung Nam	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1034	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	13	18	0	18	0	49	Yếu	*,**
1035	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	11	18	0	20	0	49	Yếu	*,**
1036	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	10	12	0	20	0	42	Yếu	*,**
1037	DH51902422	Huỳnh Minh Nhựt	D19_TH07	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
1038	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	10	18	0	20	10	58	Trung bình	*,**
1039	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	14	14	5	17	5	55	Trung bình	**
1040	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	10	12	5	18	5	50	Trung bình	*,**
1041	DH51902850	Lê Hoàng Phúc	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1042	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	11	16	0	16	0	43	Yếu	*,**
1043	DH51902156	Trương Phạm Văn Sang	D19_TH07	13	14	0	17	5	49	Yếu	*,**
1044	DH51901884	Võ Hà Vinh Tân	D19_TH07	14	18	5	20	5	62	Trung bình	**
1045	DH51902672	Phạm Việt Thắng	D19_TH07	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
1046	DH51902283	Phạm Tấn Thuận	D19_TH07	17	20	10	20	0	67	Khá	**
1047	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	11	20	5	20	0	56	Trung bình	**
1048	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trân	D19_TH07	13	17	20	20	8	78	Khá	**
1049	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	7	17	0	20	0	44	Yếu	*,**
1050	DH51904889	Đỗ Hoàng Việt	D19_TH07	12	12	15	18	5	62	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1051	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	18	14	0	17	5	54	Trung bình	*,**
1052	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	13	20	0	20	5	58	Trung bình	*,**
1053	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1054	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
1055	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1056	DH51902196	Dương Văn Thiên	Châu	D19_TH08	12	25	5	20	5	67	Khá	
1057	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1058	DH51901205	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1059	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
1060	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1061	DH51905265	Lại Phương	Hân	D19_TH08	12	25	0	20	1	58	Trung bình	
1062	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1063	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1064	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1065	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1066	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08	15	25	5	20	5	70	Khá	
1067	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
1068	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
1069	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
1070	DH51902465	Đinh Thị Kim	Ngân	D19_TH08	15	25	10	20	5	75	Khá	
1071	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1072	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1073	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1074	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1075	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08	20	25	19	20	10	94	Xuất sắc	
1076	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1077	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08	18	25	10	20	5	78	Khá	
1078	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1079	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	D19_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
1080	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08	15	25	15	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1081	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1082	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	12	25	2	20	3	62	Trung bình	
1083	DH51905184	Bùi Trung	Tình	D19_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1084	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
1085	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	10	25	0	20	5	60	Trung bình	*
1086	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
1087	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1088	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
1089	DH51900501	Lê Thái	Anh	D19_TH09	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*,**
1090	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	17	20	5	18	5	65	Khá	**
1091	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	10	15	0	18	4	47	Yếu	*,**
1092	DH51903282	Bùi Văn	Công	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	*,**
1093	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	19	18	9	20	3	69	Khá	**
1094	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1095	DH51905359	Nguyễn Quang	Đặng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1096	DH51901831	Huỳnh Tiến	Đạt	D19_TH09	9	17	0	20	5	51	Trung bình	*,**
1097	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09	9	17	0	20	5	51	Trung bình	*,**
1098	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1099	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09	13	20	3	17	4	57	Trung bình	**
1100	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	14	25	8	20	5	72	Khá	
1101	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09	16	17	4	20	5	62	Trung bình	**
1102	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09	16	22	0	20	5	63	Trung bình	*
1103	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09	15	16	5	18	5	59	Trung bình	*,**
1104	DH51903672	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	*
1105	DH51905009	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	10	15	0	20	0	45	Yếu	*,**
1106	DH51900578	Tạ Trường	Huy	D19_TH09	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
1107	DH51900146	Mai Hoàng	Khang	D19_TH09	9	20	10	18	0	57	Trung bình	*,**
1108	DH51902564	Phạm Gia	Khang	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1109	DH51903781	Trần Minh	Khang	D19_TH09	13	20	0	15	0	48	Yếu	*,**
1110	DH51905431	Nguyễn Trung	Kiên	D19_TH09	14	20	10	20	5	69	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1111	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	12	16	0	20	0	48	Yếu	*,**
1112	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1113	DH51905311	Lư Chung Thái	D19_TH09	9	20	0	15	5	49	Yếu	*,**
1114	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
1115	DH51902532	Trần Việt Nhật	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1116	DH51902638	Lâm Kim Minh Phát	D19_TH09	10	20	0	17	0	47	Yếu	*,**
1117	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	18	25	10	20	5	78	Khá	
1118	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	12	14	5	20	0	51	Trung bình	**
1119	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*
1120	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	14	20	10	20	5	69	Khá	**
1121	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	14	25	10	20	5	74	Khá	
1122	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1123	DH51904538	Trần Ngọc Thiên	D19_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	*
1124	DH51904550	Mai Hoàng Thịnh	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1125	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung Tín	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1126	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	16	14	5	20	0	55	Trung bình	**
1127	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	8	9	0	20	0	37	Yếu	*,**
1128	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	12	16	0	20	5	53	Trung bình	*,**
1129	DH51905475	Nguyễn Nhật Trường	D19_TH09	7	18	0	20	3	48	Yếu	*,**
1130	DH52000012	Bùi Thị Vân Anh	D20_TH01	17	20	10	20	10	77	Khá	**
1131	DH52002703	Cung Phương Anh	D20_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
1132	DH52000029	Nguyễn Văn Bảo	D20_TH01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1133	DH52002179	Trần Gia Bảo	D20_TH01	12	20	5	20	5	62	Trung bình	**
1134	DH52000045	Lê Nguyễn Thành Công	D20_TH01	11	12	5	15	0	43	Yếu	**
1135	DH52002303	Lê Chí Cường	D20_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1136	DH52000068	Tương Hữu Danh	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1137	DH52001986	Tổng Thành Đạt	D20_TH01	14	17	5	18	0	54	Trung bình	
1138	DH52001712	Trần In Doanh	D20_TH01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
1139	DH52000037	Đỗ Hoàng Dũng	D20_TH01	14	22	5	15	0	56	Trung bình	
1140	DH52002738	Nguyễn Trọng Dũng	D20_TH01	10	20	10	20	10	70	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1141	DH52000482	Ngô Thái Dương	D20_TH01	18	20	10	20	5	73	Khá	**
1142	DH52001690	Trần Thị Mỹ Duyên	D20_TH01	17	25	5	20	0	67	Khá	
1143	DH51901226	Lê Nguyễn Tiến	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1144	DH52000880	Mai Nhật	D20_TH01	16	21	5	20	5	67	Khá	
1145	DH52001503	Vũ Văn	D20_TH01	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1146	DH52000387	Hà Hoàng	D20_TH01	11	9	5	20	0	45	Yếu	**
1147	DH52003034	Đặng Bảo	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1148	DH52002015	Lương Gia	D20_TH01	14	14	5	15	0	48	Yếu	
1149	DH52001799	Nguyễn Thanh	D20_TH01	1	19	5	15	0	40	Yếu	
1150	DH52001933	Đỗ Quốc	D20_TH01	12	17	5	20	5	59	Trung bình	**
1151	DH52001784	Nguyễn Thiệu	D20_TH01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1152	DH52002660	Nguyễn Đăng	D20_TH01	14	20	18	20	5	77	Khá	**
1153	DH52003116	Trần Phước Nguyên	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1154	DH52002144	Đặng Vinh	D20_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1155	DH52001645	Trần Tấn	D20_TH01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1156	DH52001856	Phan Văn	D20_TH01	16	20	10	20	4	70	Khá	**
1157	DH52001141	Võ Lê Công	D20_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1158	DH52002302	Cao Hoàng	D20_TH01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	
1159	DH52001037	Lê Trung	D20_TH01	14	16	5	15	3	53	Trung bình	
1160	DH52001504	Đỗ Minh	D20_TH01	16	12	5	20	0	53	Trung bình	**
1161	DH52000050	Phạm Đức	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1162	DH52000828	Nguyễn Văn	Quang	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1163	DH52003145	Huỳnh Trần Anh	Quốc	16	20	10	15	0	61	Trung bình	**
1164	DH52001349	Lê Hoàng	Quốc	16	22	5	20	5	68	Khá	
1165	DH51904332	Nhan Lâm	Quy	3	25	5	20	3	56	Trung bình	
1166	DH52002801	Phương Công	Sang	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1167	DH52000937	Châu Tấn	Tài	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1168	DH52003353	Lê Hoàng	Tâm	13	19	5	20	0	57	Trung bình	
1169	DH52002680	Ngô Duy	Tấn	14	25	5	15	5	64	Trung bình	
1170	DH51803498	Hà Quốc	Thanh	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1171	DH52000817	Nguyễn Anh Thiên	D20_TH01	14	25	5	15	0	59	Trung bình	
1172	DH52001927	Trần Ngọc Thoại	D20_TH01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1173	DH52001900	Nguyễn Minh Triều	D20_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	
1174	DH52000131	Lê Quốc Trung	D20_TH01	16	20	5	20	5	66	Khá	**
1175	DH52001904	Nguyễn Hữu Trường	D20_TH01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1176	DH52001991	Nguyễn Anh Tú	D20_TH01	13	22	5	20	1	61	Trung bình	
1177	DH52002799	Ngô Huy Tuấn	D20_TH01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1178	DH52001957	Phan Hồ Việt	D20_TH01	3	22	10	16	5	56	Trung bình	
1179	DH52000774	Lê Quang Vinh	D20_TH01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1180	DH52002896	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_TH01	14	25	5	20	5	69	Khá	
1181	DH52000065	Nguyễn Huy Vũ	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1182	DH52001133	Trương Công Vui	D20_TH01	12	17	5	18	3	55	Trung bình	**
1183	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng Yên	D20_TH01	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
1184	DH52001431	Huỳnh Minh Chiến	D20_TH02	13	25	13	20	0	71	Khá	
1185	DH52001026	Phạm Chí Công	D20_TH02	15	17	5	15	1	53	Trung bình	
1186	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ Đan	D20_TH02	14	20	10	20	10	74	Khá	**
1187	DH52000573	Bảo Lê Quốc Đạt	D20_TH02	11	21	5	17	1	55	Trung bình	
1188	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy Hiền	D20_TH02	14	14	5	20	0	53	Trung bình	**
1189	DH52003191	Vũ Khải Hoàn	D20_TH02	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1190	DH52001988	Trần Minh Huân	D20_TH02	5	20	12	20	0	57	Trung bình	**
1191	DH52002286	Mai Đức Huy	D20_TH02	14	25	5	15	0	59	Trung bình	
1192	DH52001341	Nguyễn Quốc Huy	D20_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1193	DH52000599	Lê Trần Đình Khang	D20_TH02	11	12	5	15	0	43	Yếu	**
1194	DH52002536	Nguyễn Phúc Khang	D20_TH02	11	18	10	20	5	64	Trung bình	**
1195	DH52000689	Sử Duy Khánh	D20_TH02	10	23	5	15	0	53	Trung bình	
1196	DH52003670	Trần Xuân Khương	D20_TH02	16	19	5	20	0	60	Trung bình	**
1197	DH52001423	Nguyễn Trung Kiên	D20_TH02	12	20	5	20	1	58	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1198	DH52002088	Triệu Ngọc Lân	D20_TH02	9	20	5	17	0	51	Trung bình	
1199	DH52002316	Nguyễn Kiều Linh	D20_TH02	11	22	10	20	10	73	Khá	
1200	DH52001688	Phạm Nhựt Linh	D20_TH02	9	20	17	20	5	71	Khá	**
1201	DH52001727	Lê Lâm Tấn Lộc	D20_TH02	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1202	DH52002996	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH02	18	20	10	20	2	70	Khá	**
1203	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh Minh	D20_TH02	14	25	10	18	5	72	Khá	
1204	DH52003592	Nguyễn Khải Minh	D20_TH02	14	18	5	15	1	53	Trung bình	
1205	DH52001432	Trương Thanh Hải My	D20_TH02	12	14	5	20	0	51	Trung bình	
1206	DH52002265	Phạm Minh Nhân	D20_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1207	DH52001486	Đào Minh Nhựt	D20_TH02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1208	DH52000596	Nguyễn Quốc Oai	D20_TH02	14	12	5	20	0	51	Trung bình	**
1209	DH52002563	Trương Nhật Phi	D20_TH02	12	20	5	20	3	60	Trung bình	**
1210	DH52002064	Nguyễn Hoài Phong	D20_TH02	14	20	10	20	5	69	Khá	**
1211	DH52001882	Bùi Phong Phú	D20_TH02	14	12	5	15	5	51	Trung bình	**
1212	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc Phú	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1213	DH52001860	Phan Hoàng Phúc	D20_TH02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1214	DH52003255	Lê Triệu Thanh Phương	D20_TH02	12	17	5	18	5	57	Trung bình	**
1215	DH52000281	Lư Kiều Minh Quân	D20_TH02	12	20	5	20	0	57	Trung bình	**
1216	DH52002287	Mai Anh Quân	D20_TH02	12	23	5	15	0	55	Trung bình	
1217	DH52000693	Cao Phan Quang	D20_TH02	2	14	5	15	0	36	Yếu	**
1218	DH52003521	Huỳnh Minh Quy	D20_TH02	14	25	5	20	5	69	Khá	
1219	DH52001024	Nguyễn Duy Sơn	D20_TH02	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1220	DH52003364	Nguyễn Trinh Duy Tân	D20_TH02	10	25	5	15	0	55	Trung bình	
1221	DH52001726	Huỳnh Ngọc Thẩm	D20_TH02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
1222	DH52000441	Võ Thị Thu Thảo	D20_TH02	12	20	10	20	1	63	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1223	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân	Thiện	D20_TH02	14	20	5	20	5	64	Trung bình	**
1224	DH52001630	Nguyễn Ngọc	Thiện	D20_TH02	14	20	5	18	5	62	Trung bình	**
1225	DH52002062	Phan Thanh	Thúy	D20_TH02	14	25	5	20	2	66	Khá	
1226	DH52003694	Nguyễn Hoàng	Tiến	D20_TH02	12	20	5	20	5	62	Trung bình	**
1227	DH52002032	Phạm Ngọc Quế	Trâm	D20_TH02	15	19	5	20	0	59	Trung bình	
1228	DH52001832	Tiêu Quang	Trường	D20_TH02	16	20	5	15	5	61	Trung bình	**
1229	DH52003232	Ngô Xuân	Tuy	D20_TH02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1230	DH52001340	Phạm Trọng	Việt	D20_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1231	DH52002202	Nguyễn Tuấn	Vũ	D20_TH02	12	22	5	20	5	64	Trung bình	
1232	DH52002063	Lê Trần Thúy	Vy	D20_TH02	10	20	5	20	5	60	Trung bình	**
1233	DH52003201	Ngô Hoài	An	D20_TH03	18	25	5	20	0	68	Khá	
1234	DH52003458	Mai Xuân	Anh	D20_TH03	19	25	20	25	10	99	Xuất sắc	
1235	DH52002912	Nguyễn Thị Linh	Chi	D20_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
1236	DH52001339	Dương Lê Thành	Danh	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1237	DH52002862	Lê Văn	Đạt	D20_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
1238	DH52001330	Phạm Ngọc	Đông	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1239	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1240	DH52000802	Nguyễn Thanh	Dũng	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1241	DH52001467	Nguyễn Hữu	Giàu	D20_TH03	18	25	7	20	10	80	Tốt	
1242	DH52003489	Nguyễn Thanh	Hải	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1243	DH52001332	Trang Thanh	Hải	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1244	DH52000812	Lâm Anh	Hòa	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1245	DH52001107	Đặng Phạm Gia	Hưng	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1246	DH52000756	Đỗ Quốc	Huy	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1247	DH52002714	Lưu Quốc	Huy	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1248	DH52003771	Nguyễn Lê	Huy	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1249	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo	Huy	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1250	DH52001311	Phạm Gia	Huy	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1251	DH52002778	Phạm Quốc Huy	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1252	DH52001091	Đoàn Minh Khang	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1253	DH52002787	Hoàng Khang	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1254	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1255	DH52000539	Nguyễn Nhật Khang	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1256	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1257	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1258	DH52003844	Trần Đình Khôi	D20_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
1259	DH52001186	Huỳnh Tuấn Kiệt	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1260	DH52003083	Nguyễn Trọng Kim	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1261	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03	19	25	15	20	0	79	Khá	
1262	DH52001092	Bùi Ngọc Na	D20_TH03	15	25	5	20	0	65	Khá	
1263	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1264	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1265	DH52002991	Nguyễn Trọng Nghĩa	D20_TH03	16	25	5	20	0	66	Khá	
1266	DH52003850	Trần Lâm Minh Nghĩa	D20_TH03	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
1267	DH52001400	Vũ Trung Nghĩa	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1268	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1269	DH52000136	Nguyễn Quốc Ngữ	D20_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1270	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1271	DH52003792	Trần Tấn Phát	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1272	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
1273	DH52001793	Trần Văn Sĩ	D20_TH03	18	25	5	20	0	68	Khá	
1274	DH52003324	Lê Đức Tài	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1275	DH52003469	Trương Minh Tài	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1276	DH52002730	Cao Lương Quốc Tấn	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1277	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1278	DH52002581	Võ Quốc Thắng	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1279	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1280	DH52003298	Nguyễn Thanh Thiên	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1281	DH52003194	Ngô Hoài Thịnh	D20_TH03	18	25	5	20	0	68	Khá	
1282	DH52000660	Nguyễn Thị Kim Thoa	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1283	DH52003431	Nguyễn Thanh Thoại	D20_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
1284	DH52002629	Nguyễn Quốc Thông	D20_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1285	DH52000293	Hồ Văn Tiên	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1286	DH52000975	Bùi Kim Toàn	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1287	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành Trong	D20_TH03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1288	DH52000682	Lê Tuấn	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1289	DH52002568	Nguyễn Anh Tuấn	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1290	DH52003563	Phan Văn Việt	D20_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1291	DH52002598	Nguyễn Nhựt Anh	D20_TH04	11	15	0	17	5	48	Yếu	**
1292	DH52004093	Hoàng Ngô Gia Bảo	D20_TH04	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
1293	DH52001966	Nguyễn Chí Bảo	D20_TH04	9	17	15	17	5	63	Trung bình	
1294	DH52002475	Hồ Minh Chánh	D20_TH04	12	20	16	18	5	71	Khá	**
1295	DH52003253	Lê Tuấn Cường	D20_TH04	12	17	13	20	0	62	Trung bình	**
1296	DH52001476	Vương Đức Cường	D20_TH04	13	12	13	20	3	61	Trung bình	**
1297	DH52001778	Đỗ Minh Đức	D20_TH04	9	20	10	20	2	61	Trung bình	**
1298	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh Duy	D20_TH04	15	12	16	20	0	63	Trung bình	**
1299	DH52002932	Lê Trường Giang	D20_TH04	10	11	20	20	5	66	Khá	**
1300	DH52001595	Lê Nhật Hào	D20_TH04	10	20	10	20	2	62	Trung bình	**
1301	DH52002525	Lý Lâm Hào	D20_TH04	9	20	10	20	2	61	Trung bình	**
1302	DH52001594	Vũ Nhật Hào	D20_TH04	10	20	10	20	4	64	Trung bình	**
1303	DH52003285	Phùng Phở Hiền	D20_TH04	8	20	0	18	3	49	Yếu	**
1304	DH52002667	Hoàng Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH04	11	20	10	20	5	66	Khá	**
1305	DH52003485	Nguyễn Anh Hòa	D20_TH04	10	20	10	18	5	63	Trung bình	**
1306	DH52003001	Quách Nhựt Hòa	D20_TH04	10	17	13	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1307	DH52001833	Nguyễn Phúc	Hoàng	D20_TH04	15	20	20	15	5	75	Khá	**
1308	DH52002712	Bùi Vương	Huy	D20_TH04	11	20	15	20	0	66	Khá	**
1309	DH52002788	Nguyễn Quốc	Khánh	D20_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1310	DH52002723	Phạm Ngọc	Khoa	D20_TH04	12	19	10	19	3	63	Trung bình	**
1311	DH52003602	Ngô Nguyễn Hoài	Lộc	D20_TH04	11	20	10	20	5	66	Khá	**
1312	DH52001408	Nguyễn Quang	Luật	D20_TH04	11	12	10	20	5	58	Trung bình	**
1313	DH52002058	Lê Thành	Nam	D20_TH04	13	20	10	20	5	68	Khá	**
1314	DH52001564	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nghi	D20_TH04	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
1315	DH52003583	Bùi Thành	Nhân	D20_TH04	14	20	15	18	2	69	Khá	
1316	DH52003399	Nguyễn Trí	Nhân	D20_TH04	13	17	15	20	5	70	Khá	**
1317	DH52001672	Đỗ Minh	Nhật	D20_TH04	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1318	DH52003409	Trần Minh	Nhật	D20_TH04	18	20	10	20	5	73	Khá	**
1319	DH52004162	Nguyễn Thái	Phú	D20_TH04	13	17	10	15	5	60	Trung bình	**
1320	DH52003935	Phạm Châu	Phú	D20_TH04	13	20	0	20	5	58	Trung bình	**
1321	DH52003995	Huỳnh Thanh	Phúc	D20_TH04	15	16	18	16	5	70	Khá	**
1322	DH52003073	Nguyễn Hữu	Phước	D20_TH04	9	15	0	19	2	45	Yếu	**
1323	DH52003159	Lạc Minh	Phương	D20_TH04	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1324	DH52003404	Nguyễn Anh	Quân	D20_TH04	9	15	0	18	5	47	Yếu	**
1325	DH52003101	Nguyễn Đăng	Quang	D20_TH04	13	20	15	15	5	68	Khá	**
1326	DH52003058	Nghiêm Văn	Quốc	D20_TH04	10	20	10	18	4	62	Trung bình	**
1327	DH52002990	Nguyễn Xuân	Quốc	D20_TH04	10	20	8	20	5	63	Trung bình	**
1328	DH52003503	Đỗ Chí	Tài	D20_TH04	13	20	0	18	5	56	Trung bình	**
1329	DH52002325	Nguyễn Lê Đức	Tâm	D20_TH04	10	13	5	20	5	53	Trung bình	**
1330	DH52004146	Nguyễn Ngọc	Thắng	D20_TH04	8	17	5	20	5	55	Trung bình	**
1331	DH52003230	Võ Tường Phương	Thảo	D20_TH04	12	24	8	20	10	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1332	DH52002755	Nguyễn Nhật	Thiên	D20_TH04	10	11	20	20	5	66	Khá	**
1333	DH52001474	Nguyễn Hữu	Thịnh	D20_TH04	14	16	10	18	5	63	Trung bình	**
1334	DH52001281	Phạm Tôn	Thuận	D20_TH04	14	20	7	19	0	60	Trung bình	**
1335	DH52003499	Nguyễn Trung	Tính	D20_TH04	13	20	10	20	5	68	Khá	**
1336	DH52003405	Trần Trung	Trực	D20_TH04	9	15	15	18	2	59	Trung bình	**
1337	DH52003268	Nguyễn Thanh	Tuấn	D20_TH04	11	15	7	19	0	52	Trung bình	**
1338	DH52001615	Nguyễn Quốc	Yên	D20_TH04	14	20	10	15	10	69	Khá	**
1339	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	D20_TH05	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
1340	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D20_TH05	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1341	DH52001153	Lê Quốc	Anh	D20_TH05	5	19	4	20	0	48	Yếu	
1342	DH52000859	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH05	3	25	0	20	0	48	Yếu	
1343	DH52003543	Nguyễn Công	Chi	D20_TH05	13	25	10	20	5	73	Khá	
1344	DH52003743	Phạm Văn Thành	Đạt	D20_TH05	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1345	DH52000171	Huỳnh Công	Đức	D20_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1346	DH52003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_TH05	4	25	10	20	0	59	Trung bình	
1347	DH52003376	Huỳnh Khánh	Duy	D20_TH05	13	25	10	20	10	78	Khá	
1348	DH52003741	Lý Gia	Hân	D20_TH05	19	25	15	20	5	84	Tốt	
1349	DH52002722	Lê Chí	Hào	D20_TH05	8	22	4	20	0	54	Trung bình	
1350	DH52001243	Lưu Văn	Hiếu	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1351	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ	Hiếu	D20_TH05	12	23	9	20	0	64	Trung bình	
1352	DH52003580	Võ Trọng	Hiếu	D20_TH05	8	22	6	20	0	56	Trung bình	
1353	DH52002358	Vương Tiến	Hùng	D20_TH05	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
1354	DH52003378	Nguyễn Danh	Hưng	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1355	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc	Huy	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1356	DH52003788	Trần Quốc	Khánh	D20_TH05	19	25	10	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1357	DH52001427	Lê Đăng	Khoa	D20_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
1358	DH52001240	Trần Bảo	Khoa	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1359	DH52003835	Trần Đình	Khoa	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1360	DH52003322	Võ Đăng	Khoa	D20_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1361	DH52003606	Hồ Lê Đại	Lượng	D20_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1362	DH52003889	Phạm Hồng Nhật	Nam	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1363	DH52003905	Huỳnh Ngọc	Ngân	D20_TH05	10	22	10	15	0	57	Trung bình	
1364	DH52003611	Hà Gia	Nghĩa	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1365	DH52003552	Nguyễn Trung	Nghĩa	D20_TH05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1366	DH52001604	Trần Trung	Nghĩa	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1367	DH52004281	Nguyễn Đức	Nguyên	D20_TH05	12	25	7	18	0	62	Trung bình	
1368	DH52001241	Lê Đỗ Thành	Nhân	D20_TH05	4	20	15	20	0	59	Trung bình	
1369	DH52003830	Lê Thành	Nhân	D20_TH05	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
1370	DH52003648	Trần Thiện	Phúc	D20_TH05	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1371	DH52003593	Vũ Anh	Quân	D20_TH05	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
1372	DH52003862	Trần Hữu	Quang	D20_TH05	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
1373	DH52003867	Nguyễn Đình	Quyền	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1374	DH52003618	Nguyễn Hoàng	Tâm	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1375	DH52002645	Nguyễn Minh	Thái	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1376	DH52003994	Lê Bá	Thành	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1377	DH52003760	Phan Thị Thu	Thảo	D20_TH05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
1378	DH52003909	Trần Quốc	Thịnh	D20_TH05	8	22	0	20	0	50	Trung bình	
1379	DH52003869	Nguyễn Huỳnh	Thoại	D20_TH05	4	22	10	20	0	56	Trung bình	
1380	DH52003968	Lý Quốc	Thông	D20_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1381	DH52003913	Nguyễn Văn	Thừa	D20_TH05	9	25	7	20	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1382	DH52003600	Trần Nhật Tiến	D20_TH05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1383	DH52003933	Phạm Thị Thùy Trang	D20_TH05	15	25	13	20	5	78	Khá	
1384	DH52003798	Võ Ngọc Phương Trinh	D20_TH05	11	25	15	20	4	75	Khá	
1385	DH52000536	Nguyễn Thanh Tú	D20_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1386	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia Vi	D20_TH05	17	25	10	20	5	77	Khá	
1387	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy Vi	D20_TH05	10	22	4	20	0	56	Trung bình	
1388	DH52003619	Dương Trung Viễn	D20_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1389	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	D20_TH05	20	20	15	20	0	75	Khá	**
1390	DH52005663	Huỳnh Hoàng An	D20_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1391	DH52005670	Lê Hoàng Anh	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1392	DH52003384	Trần Thế Quốc Bảo	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1393	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1394	DH52004143	Dương Văn Đạt	D20_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1395	DH52004120	Hỷ Văn Đạt	D20_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
1396	DH52004278	Lê Thành Đạt	D20_TH06	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
1397	DH51903406	Lê Tuấn Đạt	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1398	DH52005753	Trần Thành Đạt	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1399	DH52004553	Nguyễn An Đình	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1400	DH52004133	Nguyễn Thành Độ	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1401	DH52005720	Đào Khương Duy	D20_TH06	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
1402	DH52005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1403	DH52005776	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1404	DH52004258	Võ Nhật Hào	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1405	DH52000064	Lê Hữu Hào	D20_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
1406	DH52007219	Tạ Lê Trung Hiếu	D20_TH06	11	18	10	20	0	59	Trung bình	**
1407	DH52004098	Trần Minh Hiếu	D20_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
1408	DH52004033	Nguyễn Hồng Hoàng	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1409	DH52004215	Võ Thanh Hoàng	D20_TH06	14	20	10	20	10	74	Khá	**
1410	DH52004471	Nguyễn Hoàng Huân	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1411	DH52004352	Thân Thị Minh Huê	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1412	DH52004986	Diệp Bảo Khánh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1413	DH52004277	Phạm Tuấn Kiệt	D20_TH06	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1414	DH52004137	Trương Gia Kỳ	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1415	DH52003547	Đặng Huỳnh Tường Lâm	D20_TH06	9	17	10	20	0	56	Trung bình	**
1416	DH52004347	Nguyễn Duy Lâm	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1417	DH52004038	Đào Chiêu Linh	D20_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1418	DH52004280	Mai Ngọc Phương Linh	D20_TH06	14	20	10	20	10	74	Khá	**
1419	DH52004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D20_TH06	9	17	10	20	0	56	Trung bình	**
1420	DH52004026	Trần Thành Nghĩa	D20_TH06	10	17	10	20	0	57	Trung bình	**
1421	DH52004034	Trương Thiện Nhân	D20_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
1422	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết Như	D20_TH06	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1423	DH52004287	Bùi Tấn Phát	D20_TH06	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
1424	DH52001512	Phạm Minh Phú	D20_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
1425	DH52004125	Trần Hoàng Phúc	D20_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
1426	DH52004099	Trương Minh Phúc	D20_TH06	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
1427	DH52004126	Vũ Đức Phúc	D20_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1428	DH52004127	Vũ Ngọc Quảng	D20_TH06	12	20	10	10	0	52	Trung bình	**
1429	DH52004336	Mai Hoàng Quý	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1430	DH52001514	Phạm Minh Quý	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1431	DH52004334	Lê Văn Thái	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1432	DH52004121	Phạm Trung Thắng	D20_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1433	DH52004272	Lưu Thị Thanh Thảo	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1434	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh Thiện	D20_TH06	11	17	10	20	0	58	Trung bình	**
1435	DH52004387	Trịnh Minh Thuận	D20_TH06	14	17	10	20	0	61	Trung bình	**
1436	DH52007272	Bùi Văn Tiến	D20_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1437	DH52004043	Nguyễn Bảo Toàn	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1438	DH52004106	Châu Gia Trọng	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1439	DH52005027	Nguyễn Hữu Trọng	D20_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
1440	DH52004049	Đỗ Lê Thanh Trường	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1441	DH52007324	Phạm Tiến	Trưởng	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1442	DH52004035	Trần Ngọc	Tú	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1443	DH52004472	Đoàn Anh	Tuấn	D20_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
1444	DH52004042	Trần Trương Thái	Tuấn	D20_TH06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
1445	DH52004325	Huỳnh Nhật	Viên	D20_TH06	14	17	10	20	0	61	Trung bình	**
1446	DH52004141	Nguyễn Hữu	Vinh	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1447	DH52004136	Lê Thái Anh	Vũ	D20_TH06	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
1448	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm	Vũ	D20_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1449	DH52007290	Võ Long	Vũ	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1450	DH52004326	Trần Dương Tường	Vy	D20_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1451	DH52004753	Hoàng Châu Tuấn	Anh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1452	DH52004495	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1453	DH52004570	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1454	DH52004683	Phan Thành	Đạt	D20_TH07	10	20	14	20	0	64	Trung bình	**
1455	DH52000002	Huỳnh	Đệ	D20_TH07	8	19	13	23	5	68	Khá	**
1456	DH52004466	Dương Viết Thái	Điền	D20_TH07	13	19	17	15	0	64	Trung bình	**
1457	DH52004744	Bùi Xuân	Đô	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1458	DH52004750	Lê Tấn	Được	D20_TH07	18	14	12	20	0	64	Trung bình	**
1459	DH52001578	Trịnh Võ Trung	Dương	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1460	DH52004819	Lý Thế	Hào	D20_TH07	16	19	12	20	5	72	Khá	**
1461	DH52002209	Mai Gia	Hào	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1462	DH52004368	Nguyễn Nhật	Hào	D20_TH07	18	19	12	20	0	69	Khá	**
1463	DH52004492	Đặng Thanh	Hiền	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1464	DH52004745	Nguyễn Văn	Hoan	D20_TH07	16	17	12	20	5	70	Khá	**
1465	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy	Hoàng	D20_TH07	16	19	12	25	5	77	Khá	**
1466	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn	Hùng	D20_TH07	20	19	12	25	5	81	Tốt	**
1467	DH52004633	Huỳnh Hoàng	Huy	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1468	DH52004140	Huỳnh Tấn	Kha	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1469	DH52004915	Dương Quang	Khải	D20_TH07	8	15	17	17	0	57	Trung bình	**
1470	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng	Khang	D20_TH07	18	24	13	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1471	DH52004596	Võ Lê Khang	D20_TH07	16	20	15	23	5	79	Khá	**
1472	DH52004741	Lê Duy Khánh	D20_TH07	2	14	12	23	5	56	Trung bình	**
1473	DH52005895	Lê Gia Khánh	D20_TH07	18	17	15	15	0	65	Khá	**
1474	DH52004196	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1475	DH52004794	Nguyễn Lê Minh Khoa	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1476	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên Khôi	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1477	DH52005915	Nguyễn Ngọc Khuyến	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1478	DH52005922	Trương Thành Lập	D20_TH07	20	20	14	23	5	82	Tốt	**
1479	DH52004089	Hồ Tấn Lộc	D20_TH07	16	20	18	15	0	69	Khá	**
1480	DH52005932	Đỗ Hoàng Long	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1481	DH52005933	Kim Hoàng Long	D20_TH07	18	20	13	20	0	71	Khá	**
1482	DH52004749	Nguyễn Trúc Ly	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1483	DH52005948	Đỗ Văn Minh	D20_TH07	14	19	13	23	5	74	Khá	**
1484	DH52004837	Lý Trung Minh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1485	DH52004657	Võ Duy Minh	D20_TH07	20	17	12	20	0	69	Khá	**
1486	DH52004183	Võ Hoàng Nam	D20_TH07	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1487	DH52005975	Lê Vinh Nghĩa	D20_TH07	12	20	13	23	5	73	Khá	**
1488	DH52005976	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1489	DH52004395	Nguyễn Hoàng Nghĩa	D20_TH07	20	19	13	20	5	77	Khá	**
1490	DH52004842	Nguyễn Chí Nguyên	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1491	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	D20_TH07	18	14	13	20	5	70	Khá	**
1492	DH52004608	Khâu Nguyễn Thành Nhân	D20_TH07	14	19	12	23	5	73	Khá	**
1493	DH52005992	Liễu Minh Nhân	D20_TH07	20	19	12	25	5	81	Tốt	**
1494	DH52004679	Phạm Minh Nhật	D20_TH07	8	20	12	23	5	68	Khá	**
1495	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn Phát	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1496	DH52004639	Phan Hoàng Phi	D20_TH07	6	0	0	0	0	6	Kém	**
1497	DH52004096	Huỳnh Quốc Thái	D20_TH07	18	16	14	23	5	76	Khá	**
1498	DH52004763	Mai Vũ Ngọc Thiên	D20_TH07	16	19	15	15	0	65	Khá	**
1499	DH52004489	Nguyễn Hồng Thiên	D20_TH07	8	20	17	15	0	60	Trung bình	**
1500	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng Thiên	D20_TH07	14	18	12	20	0	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1501	DH52004365	Trần Huy	Thiện	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1502	DH52004658	Lê Minh	Thông	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1503	DH52004523	Trần Trung	Tiến	D20_TH07	8	0	0	0	0	8	Kém	**
1504	DH52004775	Nguyễn Quốc	Tín	D20_TH07	16	19	15	15	0	65	Khá	**
1505	DH52004547	Trần Công	Toại	D20_TH07	20	20	13	23	5	81	Tốt	**
1506	DH52004456	Phạm Văn	Trường	D20_TH07	20	20	17	15	0	72	Khá	**
1507	DH52004086	Hoàng Cẩm	Tú	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1508	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH07	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1509	DH52004709	Ngô Quốc	Việt	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1510	DH52004458	Phó Tấn	Vinh	D20_TH07	20	14	12	23	5	74	Khá	**
1511	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân	ái	D20_TH08	20	14	17	20	5	76	Khá	**
1512	DH52005672	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1513	DH52004897	Lý Chí	Bảo	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1514	DH52004810	Diệp Phước	Đạt	D20_TH08	20	19	12	23	5	79	Khá	**
1515	DH52005749	Huỳnh Hữu	Đạt	D20_TH08	20	20	17	15	0	72	Khá	**
1516	DH52005724	Lê Mai Nhật	Duy	D20_TH08	6	0	0	0	0	6	Kém	**
1517	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	20	14	13	20	5	72	Khá	**
1518	DH52005729	Phan Khánh	Duy	D20_TH08	10	17	17	15	0	59	Trung bình	**
1519	DH52005783	Đặng Anh	Hào	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1520	DH52004918	Phạm Việt	Hậu	D20_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1521	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	8	17	12	20	0	57	Trung bình	**
1522	DH52005818	Phan Thanh	Hoài	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1523	DH52005863	Lê Quang	Hung	D20_TH08	10	19	12	25	5	71	Khá	**
1524	DH52004956	Trương Gia	Hung	D20_TH08	20	14	17	23	5	79	Khá	**
1525	DH52004820	Bùi Quốc	Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1526	DH52005842	Lê Đức	Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1527	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia	Huy	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1528	DH52005851	Nguyễn Tấn	Huy	D20_TH08	20	20	12	20	0	72	Khá	**
1529	DH52005883	Nguyễn Hữu	Khải	D20_TH08	14	17	18	15	5	69	Khá	**
1530	DH52005025	Thân Minh	Khang	D20_TH08	8	17	12	20	0	57	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1531	DH52005903	Mọc Đăng	Khoa	D20_TH08	20	20	17	15	0	72	Khá	**
1532	DH52005021	Đỗ Như	Khương	D20_TH08	8	17	12	23	5	65	Khá	**
1533	DH52005870	Vũ Trung	Kiên	D20_TH08	18	19	12	20	0	69	Khá	**
1534	DH52005044	Đào Tuấn	Kiệt	D20_TH08	8	17	13	20	0	58	Trung bình	**
1535	DH52005872	Lợi Siêu	Kiệt	D20_TH08	14	14	12	20	0	60	Trung bình	**
1536	DH52005875	Trần Phú	Kiệt	D20_TH08	20	19	13	20	0	72	Khá	**
1537	DH52005879	Lưu Ngọc	Kỹ	D20_TH08	20	20	12	25	5	82	Tốt	**
1538	DH52004932	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH08	20	19	12	23	5	79	Khá	**
1539	DH52004044	Vũ Nhật	Minh	D20_TH08	18	17	12	20	0	67	Khá	**
1540	DH52004966	Nguyễn Trúc	Nghiêm	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1541	DH52005998	Nguyễn Đăng Hoàng	Nhật	D20_TH08	18	14	15	15	0	62	Trung bình	**
1542	DH52006010	Biện Hồng	Phát	D20_TH08	10	19	13	20	5	67	Khá	**
1543	DH52006015	Trần Trọng	Phát	D20_TH08	20	14	15	15	0	64	Trung bình	**
1544	DH52006020	Võ Hoàng	Phi	D20_TH08	20	14	12	20	5	71	Khá	**
1545	DH52005031	Chu Bình	Phong	D20_TH08	20	14	17	15	0	66	Khá	**
1546	DH52006023	Nông Duy	Phong	D20_TH08	8	19	17	15	0	59	Trung bình	**
1547	DH52006034	Trần Bá	Phúc	D20_TH08	18	14	15	15	0	62	Trung bình	**
1548	DH52006036	Nguyễn Hữu	Phụng	D20_TH08	18	17	13	20	0	68	Khá	**
1549	DH52006049	Nguyễn Hoàng	Quân	D20_TH08	8	17	12	23	5	65	Khá	**
1550	DH52006041	Đào Đức	Quang	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1551	DH52006042	Lê	Quang	D20_TH08	20	14	12	20	0	66	Khá	**
1552	DH52004838	Võ Hồng	Quang	D20_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1553	DH52006057	Trịnh Phú	Quý	D20_TH08	16	19	12	20	0	67	Khá	**
1554	DH52006061	Trương Hoàng	Quốc	D20_TH08	20	19	12	20	0	71	Khá	**
1555	DH52006069	Đặng Thanh	Sang	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1556	DH52006075	Nguyễn Văn	Sinh	D20_TH08	20	20	13	25	5	83	Tốt	**
1557	DH52004833	Đặng Ngọc	Sỹ	D20_TH08	18	14	17	15	0	64	Trung bình	**
1558	DH52006087	Lê Đức Anh	Tài	D20_TH08	18	14	12	20	5	69	Khá	**
1559	DH52006090	Nguyễn Thành	Tài	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1560	DH52006102	Phan Thanh	Tân	D20_TH08	20	17	12	25	5	79	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1561	DH52005059	Lê Trường Thanh	D20_TH08	20	19	12	20	0	71	Khá	**
1562	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	D20_TH08	20	19	12	20	5	76	Khá	**
1563	DH52000110	Võ Văn Tiến	D20_TH08	20	17	17	15	0	69	Khá	**
1564	DH52005040	Nguyễn Trung Toán	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1565	DH52004161	Nguyễn Thanh Triều	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1566	DH52005051	Đặng Trung Trục	D20_TH08	20	18	17	15	0	70	Khá	**
1567	DH52006230	Võ Thành Trung	D20_TH08	18	14	15	15	0	62	Trung bình	**
1568	DH52006131	Hà Xuân Tú	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1569	DH52002514	Huỳnh Thanh Tùng	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1570	DH52004905	Nguyễn Thanh Tùng	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1571	DH52004866	Nguyễn Văn Quang Vinh	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1572	DH52007370	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1573	DH52005166	Nguyễn Tuấn Anh	D20_TH09	9	20	3	15	0	47	Yếu	**
1574	DH52005677	Võ Chu Quốc Anh	D20_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1575	DH52005684	Lê Khánh Bảo	D20_TH09	8	15	9	20	0	52	Trung bình	**
1576	DH52005685	Liu Sỳ Bảo	D20_TH09	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1577	DH52005688	Nguyễn Trí Bảo	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1578	DH52005690	Trần Nguyễn Gia Bảo	D20_TH09	12	9	0	15	0	36	Yếu	**
1579	DH52005693	Lữ Thị Thúy Cẩm	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1580	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim Chi	D20_TH09	14	20	15	20	10	79	Khá	**
1581	DH52005705	Lư Thừa Chí	D20_TH09	13	12	0	20	0	45	Yếu	**
1582	DH52005696	Dương Tăng Cường	D20_TH09	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1583	DH52005698	Lê Đình Cường	D20_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
1584	DH52005068	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH09	16	20	15	20	0	71	Khá	**
1585	DH52005745	Cao Tiên Đạt	D20_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1586	DH52005767	Nguyễn Trí Đức	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1587	DH52005714	Nguyễn Anh Dũng	D20_TH09	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1588	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam Dương	D20_TH09	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
1589	DH52005738	Hồ Khánh Dương	D20_TH09	18	25	5	20	0	68	Khá	**
1590	DH52005731	Trần Lê Minh Duy	D20_TH09	14	19	8	19	0	60	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1591	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D20_TH09	13	15	5	20	0	53	Trung bình	**
1592	DH52005049	Đặng Ngọc Giàu	D20_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1593	DH52005774	Đỗ Nguyễn Long Hải	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1594	DH52005778	Trần Đức Hải	D20_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1595	DH52005800	Phạm Thị Diệu Hiền	D20_TH09	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1596	DH52005804	Mai Chí Hiệp	D20_TH09	13	19	8	19	0	59	Trung bình	**
1597	DH52004983	Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH09	16	25	15	20	0	76	Khá	
1598	DH52005810	Nguyễn Phi Hiếu	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1599	DH52005822	Huỳnh Kim Hoàng	D20_TH09	15	12	0	18	0	45	Yếu	**
1600	DH52005824	Lê Văn Hoàng	D20_TH09	14	20	8	20	0	62	Trung bình	**
1601	DH52005825	Mai Việt Hoàng	D20_TH09	14	12	10	15	0	51	Trung bình	**
1602	DH52005827	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
1603	DH52004839	Võ Minh Khang	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1604	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**
1605	DH52005904	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH09	10	12	0	20	0	42	Yếu	**
1606	DH52005923	Phạm Võ Hiếu Lễ	D20_TH09	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
1607	DH52005929	Trương Nhã Linh	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1608	DH52005042	Nguyễn Việt Thiên Lộc	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1609	DH52005055	Nguyễn Phú Minh Minh	D20_TH09	13	20	0	20	0	53	Trung bình	**
1610	DH52005955	Võ Việt Mỹ	D20_TH09	14	19	8	19	0	60	Trung bình	**
1611	DH52005030	Lê Thanh Nam	D20_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1612	DH52005383	Đặng Thị Kim Ngân	D20_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1613	DH52005977	Nguyễn Ngọc Nghĩa	D20_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
1614	DH52006017	Nguyễn Ngọc Phi	D20_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
1615	DH52006045	Trần Minh Quang	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1616	DH52006058	Dương Trung Quốc	D20_TH09	14	20	15	20	0	69	Khá	**
1617	DH52006097	Văn Bảo Tâm	D20_TH09	18	20	7	20	0	65	Khá	**
1618	DH52006105	Võ Đặng Phúc Tấn	D20_TH09	14	19	8	19	0	60	Trung bình	**
1619	DH52006169	Lê Chí Thắng	D20_TH09	12	25	8	20	0	65	Khá	
1620	DH52006158	Nguyễn Hữu Thanh	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1621	DH52006159	Võ Đức Thanh	D20_TH09	13	20	15	19	0	67	Khá	**
1622	DH52007181	Châu Thị Thu Thảo	D20_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1623	DH52006178	Trần Ngọc Thế	D20_TH09	13	18	0	18	0	49	Yếu	**
1624	DH52006185	Nguyễn Tấn Thiệu	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1625	DH52006111	Phan Đức Tiến	D20_TH09	18	20	0	20	10	68	Khá	**
1626	DH52006116	Vũ Minh Tiến	D20_TH09	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**
1627	DH52006119	Nguyễn Chí Tín	D20_TH09	14	20	15	20	0	69	Khá	**
1628	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo Trân	D20_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1629	DH52006221	Ngô Đình Triều	D20_TH09	9	17	10	20	0	56	Trung bình	**
1630	DH52006223	Tô Võ Hoàng Triều	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1631	DH52006228	Nguyễn Thành Trung	D20_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1632	DH52006133	Lý Anh Tú	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1633	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	D20_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1634	DH52006237	Nguyễn Trần Vân Uyên	D20_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1635	DH52005666	Phan Văn An	D20_TH10	12	20	7	25	0	64	Trung bình	**
1636	DH52005054	Mo Ha Mach Azit	D20_TH10	12	20	15	25	0	72	Khá	**
1637	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc Cảnh	D20_TH10	12	25	8	25	0	70	Khá	
1638	DH52005699	Nguyễn Hùng Cường	D20_TH10	12	20	15	25	0	72	Khá	**
1639	DH52005709	Nguyễn Thành Danh	D20_TH10	12	20	15	25	5	77	Khá	**
1640	DH52005754	Vũ Cao Đạt	D20_TH10	10	20	10	25	0	65	Khá	**
1641	DH52005710	Lý Thị Ngọc Diễm	D20_TH10	14	20	9	25	0	68	Khá	**
1642	DH52005732	Trần Tổng Duy	D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1643	DH52005733	Võ Hữu Duy	D20_TH10	10	20	12	25	0	67	Khá	**
1644	DH52007214	Thân Hoàng Minh Hiếu	D20_TH10	12	20	12	25	0	69	Khá	**
1645	DH52005828	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH10	16	20	8	25	0	69	Khá	**
1646	DH52005862	Diệp Nhật Hưng	D20_TH10	0	20	20	25	5	70	Khá	**
1647	DH52005865	Trần Lê Hưng	D20_TH10	15	20	8	25	0	68	Khá	**
1648	DH52005855	Phan Tấn Huy	D20_TH10	12	20	12	25	0	69	Khá	**
1649	DH52005894	Hà Nhật Khánh	D20_TH10	12	20	7	25	0	64	Trung bình	**
1650	DH52005902	Mai Đăng Khoa	D20_TH10	12	25	9	25	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1651	DH52005906	Nguyễn Đăng Khoa		D20_TH10	19	20	15	25	0	79	Khá	**
1652	DH52005926	Nguyễn Nhật Linh		D20_TH10	10	20	9	25	0	64	Trung bình	**
1653	DH52005938	Nguyễn Tấn Lộc		D20_TH10	10	20	15	25	0	70	Khá	**
1654	DH52005956	Hoàng Hải Nam		D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1655	DH52005963	Nguyễn Thanh Nam		D20_TH10	14	25	8	25	0	72	Khá	
1656	DH52005969	Lâm Thị Bích Ngân		D20_TH10	14	20	9	25	0	68	Khá	**
1657	DH52005984	Nguyễn Hoàng Nguyên		D20_TH10	12	20	15	25	0	72	Khá	**
1658	DH52004959	Nguyễn Khôi Nguyên		D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1659	DH52007186	Trần Như Nguyễn		D20_TH10	12	20	7	25	0	64	Trung bình	**
1660	DH52006000	Nguyễn Minh Nhật		D20_TH10	12	20	9	25	0	66	Khá	**
1661	DH52006003	Võ Minh Nhật		D20_TH10	12	20	7	25	0	64	Trung bình	**
1662	DH52006011	Hồ Trần Nguyễn Vạn Phát		D20_TH10	12	20	9	25	0	66	Khá	**
1663	DH52006025	Trần Gia Phong		D20_TH10	10	20	9	25	0	64	Trung bình	**
1664	DH52007223	Đặng Nguyễn Tài Phúc		D20_TH10	12	20	15	25	10	82	Tốt	**
1665	DH52007253	Đình Trọng Phúc		D20_TH10	14	25	12	25	0	76	Khá	
1666	DH52006032	Nguyễn Minh Phúc		D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1667	DH52006048	Nguyễn Đức Quân		D20_TH10	15	20	12	25	0	72	Khá	**
1668	DH52006637	Đình Nhật Quang		D20_TH10	12	20	12	25	0	69	Khá	**
1669	DH52006074	Nguyễn Hoàng Sĩ		D20_TH10	10	25	9	25	0	69	Khá	
1670	DH52006081	Phạm Hữu Trường Sơn		D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1671	DH52006082	Trương Phan Ngọc Sơn		D20_TH10	12	20	9	25	0	66	Khá	**
1672	DH52006088	Nguyễn Lê Minh Tài		D20_TH10	18	20	12	25	0	75	Khá	**
1673	DH52006101	Nguyễn Đức Tân		D20_TH10	12	25	9	25	0	71	Khá	
1674	DH52006168	Hồ Việt Thắng		D20_TH10	18	20	7	25	0	70	Khá	**
1675	DH52006162	Lê Ngọc Gia Thảo		D20_TH10	0	20	20	25	5	70	Khá	**
1676	DH52006177	Nguyễn Khắc Thê		D20_TH10	16	20	15	25	0	76	Khá	**
1677	DH52006188	Lê Nguyễn Trường Thịnh		D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1678	DH52006193	Trần Đàm Thoại		D20_TH10	16	20	7	25	0	68	Khá	**
1679	DH52006197	Nguyễn Văn Thông		D20_TH10	10	20	8	25	0	63	Trung bình	**
1680	DH52006631	Lê Minh Thuận		D20_TH10	16	20	8	25	0	69	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1681	DH52006207	Huỳnh Hồng	Thuyên	D20_TH10	14	20	7	25	0	66	Khá	**
1682	DH52006107	Đặng Trung	Tiến	D20_TH10	10	20	9	25	0	64	Trung bình	**
1683	DH52007310	Lê Đình Bảo	Trần	D20_TH10	18	20	15	25	0	78	Khá	**
1684	DH52007228	Nguyễn Thành	Trí	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1685	DH52006231	Bùi Quang	Trương	D20_TH10	15	20	12	25	0	72	Khá	**
1686	DH52006233	Võ Nhật	Trương	D20_TH10	12	20	8	25	0	65	Khá	**
1687	DH52006139	Huỳnh Quốc	Tuấn	D20_TH10	14	20	15	25	0	74	Khá	**
1688	DH52006140	Huỳnh Thanh	Tuấn	D20_TH10	10	20	9	25	0	64	Trung bình	**
1689	DH52006150	Nguyễn Thanh	Tùng	D20_TH10	18	25	7	25	0	75	Khá	
1690	DH52006245	Nguyễn Đình	Việt	D20_TH10	19	20	8	25	0	72	Khá	**
1691	DH52007204	Lâm Tiên	Vinh	D20_TH10	12	20	9	25	0	66	Khá	**
1692	DH52006257	Phạm Anh	Vũ	D20_TH10	10	20	7	25	0	62	Trung bình	**
1693	DH52006260	Trương Hoàng	Vũ	D20_TH10	10	20	7	25	0	62	Trung bình	**
1694	DH52007297	Đào Vinh	Vui	D20_TH10	10	25	9	25	0	69	Khá	
1695	DH52006262	Đậu Sinh Quốc	Vương	D20_TH10	14	20	7	25	0	66	Khá	**
1696	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh	Đan	D20_TH11	20	20	13	20	3	76	Khá	**
1697	DH52005756	Nguyễn Hải	Đặng	D20_TH11	14	25	15	20	5	79	Khá	
1698	DH52006871	Nguyễn Thanh	Danh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1699	DH52007082	Nguyễn Minh	Đạt	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1700	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Điện	D20_TH11	16	20	15	20	0	71	Khá	**
1701	DH52005770	Trịnh Anh	Đức	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1702	DH52006863	Vũ Minh	Đức	D20_TH11	19	20	14	20	5	78	Khá	**
1703	DH52007233	Trần Phạm Công	Duy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1704	DH52006878	Trương Khánh	Duy	D20_TH11	13	20	5	20	5	63	Trung bình	**
1705	DH52006612	Nguyễn Dương Trường	Giang	D20_TH11	10	17	5	20	0	52	Trung bình	**
1706	DH52006892	Hoàng Khắc	Giáp	D20_TH11	14	20	10	15	5	64	Trung bình	**
1707	DH52007035	Trần Hạo	Hân	D20_TH11	10	17	0	20	5	52	Trung bình	**
1708	DH52006599	Lương Vĩnh	Hào	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	
1709	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn	Hảo	D20_TH11	20	20	5	20	0	65	Khá	**
1710	DH52006576	Nguyễn Trọng	Hiền	D20_TH11	11	25	5	20	5	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1711	DH52007058	Hoàng Văn Hiếu	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1712	DH52006924	Trần Minh Hiếu	D20_TH11	10	19	5	20	5	59	Trung bình	**
1713	DH52006614	Trần Hữu Hoàng	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1714	DH52007426	Đặng Tiến Hưng	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1715	DH52007068	Lý Quốc Huy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1716	DH52006632	Nguyễn Gia Huy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1717	DH52007011	Thạch Ngọc Gia Huy	D20_TH11	20	20	15	20	0	75	Khá	**
1718	DH52007056	Trần A Huy	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1719	DH52006889	Võ Gia Huy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1720	DH52007089	Huỳnh Minh Khoa	D20_TH11	14	12	15	20	4	65	Khá	**
1721	DH52007066	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1722	DH52006902	Nguyễn Minh Khuê	D20_TH11	14	19	5	20	5	63	Trung bình	**
1723	DH52006929	Võ Xuân Lam	D20_TH11	14	12	15	20	4	65	Khá	**
1724	DH52007074	Phan Hiếu Lâm	D20_TH11	17	17	15	20	5	74	Khá	
1725	DH52007055	Đặng Ngọc Long	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1726	DH52006607	Phạm Công Minh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1727	DH52007299	Bùi Trần Đông Nam	D20_TH11	11	18	6	15	5	55	Trung bình	**
1728	DH52007047	Nguyễn Phước Nguyên	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1729	DH52006790	Tô Thị Hồng Nhung	D20_TH11	14	20	10	20	5	69	Khá	**
1730	DH52006735	Nguyễn Thanh Quốc	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1731	DH52006067	Sin Ly Sa	D20_TH11	13	24	0	19	0	56	Trung bình	
1732	DH52006904	Đặng Xuân Sang	D20_TH11	15	25	5	15	2	62	Trung bình	
1733	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh Sang	D20_TH11	4	0	0	0	0	4	Kém	
1734	DH52006786	Trần Nhựt Sang	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1735	DH52007024	Đỗ Trần Hải Sơn	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1736	DH52006605	Phan Phúc Tân	D20_TH11	13	20	5	20	5	63	Trung bình	
1737	DH52007061	Nguyễn Minh Tân	D20_TH11	14	19	5	20	0	58	Trung bình	
1738	DH52007161	Phạm Duy Thắng	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1739	DH52007101	Trần Văn Quốc Thắng	D20_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
1740	DH52005033	Châu Duy Thanh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1741	DH52006825	Vũ Thị Phương Thanh	D20_TH11	15	25	10	20	5	75	Khá	
1742	DH52007002	Nguyễn Phước Thịnh	D20_TH11	10	19	5	20	5	59	Trung bình	**
1743	DH52007131	Nguyễn Ngọc Thuyên	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1744	DH52007050	Huỳnh Quang Tiên	D20_TH11	12	19	5	20	5	61	Trung bình	**
1745	DH52007012	Nguyễn Võ Tiên	D20_TH11	16	20	15	20	10	81	Tốt	**
1746	DH52006741	Lại Văn Toàn	D20_TH11	4	0	0	0	0	4	Kém	**
1747	DH52006129	Võ Hữu Toàn	D20_TH11	12	19	8	20	5	64	Trung bình	**
1748	DH52007192	Trần Sa Minh Trí	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1749	DH52006618	Trần Minh Trung	D20_TH11	12	17	2	20	0	51	Trung bình	**
1750	DH52007037	Văn Liêm Trường	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1751	DH52006707	Lê Thanh Tuấn	D20_TH11	18	19	5	20	5	67	Khá	**
1752	DH52006712	Nguyễn Việt Tuấn	D20_TH11	14	25	15	15	0	69	Khá	
1753	DH52006620	Nguyễn Trương T Trường	D20_TH11	14	15	2	20	5	56	Trung bình	**
1754	DH52007424	Ôn Tăng Gia Vĩ	D20_TH11	12	24	5	20	5	66	Khá	
1755	DH52006249	Nguyễn Cao Quang Vinh	D20_TH11	9	17	5	20	5	56	Trung bình	
1756	DH52006610	Huỳnh Nhật Vương	D20_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	**
1757	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt ý	D20_TH11	11	19	11	20	5	66	Khá	
1758	DH61800633	Đặng Quốc Anh	D18_TP01	17	24	10	18	0	69	Khá	
1759	DH61801791	Phạm Xuân Quốc Bảo	D18_TP01	12	25	20	20	0	77	Khá	
1760	DH61700385	Phạm Thế Bình	D18_TP01	19	25	15	20	0	79	Khá	
1761	DH61802725	Võ Trần Mỹ Duyên	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1762	DH61800219	Phạm Minh Hòa	D18_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1763	DH61800828	Chế Thị Cẩm Hồng	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1764	DH61800920	Đặng Tấn Hưng	D18_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1765	DH61806246	Tiêu Vỹ Khang	D18_TP01	17	24	10	18	0	69	Khá	
1766	DH61802735	Tạ Ngọc Phương Linh	D18_TP01	12	25	15	15	0	67	Khá	
1767	DH61802457	Nguyễn Bảo Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1768	DH61703837	Trương Thanh Nhã	D18_TP01	20	25	10	25	0	80	Tốt	
1769	DH61800455	Lê Ngọc Thanh Nhi	D18_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1770	DH61803360	Nguyễn Yên Nhi	D18_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1771	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai	Phương	D18_TP01	19	25	5	20	5	74	Khá	*
1772	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	D18_TP01	14	22	15	20	0	71	Khá	
1773	DH61801329	Hồ Minh	Tấn	D18_TP01	14	22	5	20	0	61	Trung bình	*
1774	DH61800063	Viên Bích	Thuận	D18_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1775	DH61802464	Phan Thị Thủy	Tiên	D18_TP01	17	25	15	20	5	82	Tốt	
1776	DH61801246	Lê Minh	Toàn	D18_TP01	14	22	15	20	0	71	Khá	
1777	DH61800019	Lê Cao	Trí	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1778	DH61801354	Nguyễn Nam	Trung	D18_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1779	DH61802515	Dương Minh Hoàng	Tú	D18_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1780	DH61802513	Hồ Thị Hoàng	Yến	D18_TP01	14	24	15	20	0	73	Khá	
1781	DH61800955	Trần Ngọc Vân	Anh	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1782	DH61803454	Kiều Lý Ngọc	Hằng	D18_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1783	DH61803485	Đặng Công	Hậu	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1784	DH61803089	Lê Khắc	Huy	D18_TP02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
1785	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	D18_TP02	15	24	10	20	5	74	Khá	
1786	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ	Linh	D18_TP02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1787	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng	Loan	D18_TP02	16	25	15	20	9	85	Tốt	
1788	DH61803606	Lê Thị Ngọc	Mai	D18_TP02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1789	DH61801555	Cao Thị Kim	Mẫn	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1790	DH61803183	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1791	DH61803043	Huỳnh Thị Kim	Nhon	D18_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1792	DH61800097	Trần Đại	Thành	D18_TP02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1793	DH61802678	Tô Thị Mỹ	Thương	D18_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
1794	DH61802812	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D18_TP02	12	25	4	20	5	66	Khá	
1795	DH61803607	Võ Thị Mỹ	Tiên	D18_TP02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1796	DH61803916	Phạm Mỹ	Trinh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1797	DH61803524	Võ Ngọc Phương	Trinh	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1798	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1799	DH61803969	Võ Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1800	DH61806019	Phạm Ngọc Lan	Vi	D18_TP02	18	25	12	20	5	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1801	DH61803011	Lê Tuấn Vinh	D18_TP02	14	25	12	20	5	76	Khá	
1802	DH61803824	Hạng Lê Thảo Vy	D18_TP02	13	25	9	20	0	67	Khá	
1803	DH61804474	Nguyễn Hải Đăng	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1804	DH61804490	Nguyễn Văn Đức	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1805	DH61804603	Lê Thị Thu Hiền	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1806	DH61804770	Trần Hoàng Thái Huy	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1807	DH61804838	Tăng Tiến Khang	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1808	DH61804841	Trương Gia Khang	D18_TP03	16	20	10	20	5	71	Khá	**
1809	DH61804974	Lê Thị Thùy Linh	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1810	DH61805086	Phạm Phú Hoàng Minh	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1811	DH61800418	Lê Thị Tuyết Ngân	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1812	DH61805198	Trịnh Hoàng Nguyên	D18_TP03	20	20	10	20	0	70	Khá	**
1813	DH61805244	Nguyễn Thị Yên Nhi	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1814	DH61805280	Lê Trần Bảo Như	D18_TP03	18	20	20	20	5	83	Tốt	**
1815	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1816	DH61805391	Bùi Thị Kim Phương	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1817	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1818	DH61805447	Cát Thị Ngọc Quỳnh	D18_TP03	18	20	17	20	10	85	Tốt	**
1819	DH61805452	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1820	DH61805530	Lê Quốc Thái	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1821	DH61805570	Lê Thị Kim Thao	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1822	DH61805648	Trương Hiếu Thảo	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1823	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D18_TP03	16	20	18	20	0	74	Khá	**
1824	DH61805861	Nguyễn Lê Tú Trinh	D18_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	**
1825	DH61805879	Hồ Thụy Thanh Trúc	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1826	DH61805931	Lê Thị Cẩm Tú	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1827	DH61806009	Giang Mỹ Vân	D18_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	**
1828	DH61801027	Phạm Thị Lan Anh	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1829	DH61801065	Huỳnh Gia Bảo	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1830	DH61801325	Đoàn Hữu Định	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1831	DH61801498	Phạm Thanh Hiếu	D18_TP04	14	25	17	20	0	76	Khá	
1832	DH61802261	Thiệu Thanh Hiếu	D18_TP04	12	25	14	20	0	71	Khá	
1833	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm Hương	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1834	DH61803650	Đào Thanh Huyền	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1835	DH61802455	Nguyễn Thị Lua	D18_TP04	12	25	20	20	0	77	Khá	
1836	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	D18_TP04	17	25	20	20	0	82	Tốt	
1837	DH61804160	Trần Nguyễn Tú Như	D18_TP04	18	25	10	20	5	78	Khá	
1838	DH61800795	Trần Hồng Phúc	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
1839	DH61805395	Hồ Thị Mai Phương	D18_TP04	17	25	20	20	0	82	Tốt	
1840	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
1841	DH61801127	Nguyễn Thanh Thảo	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
1842	DH61805675	Nguyễn Hiệp Thuận	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
1843	DH61806378	Hà Thị Ngọc Trâm	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1844	DH61805809	Phan Thị Kiều Trang	D18_TP04	20	25	17	20	0	82	Tốt	
1845	DH61800971	Trịnh Thị Thùy Trang	D18_TP04	16	25	17	20	5	83	Tốt	
1846	DH61805858	Lê Thị Lan Trinh	D18_TP04	20	25	17	20	0	82	Tốt	
1847	DH61801120	Lê Anh Tùng	D18_TP04	15	25	16	20	0	76	Khá	
1848	DH61802939	Bùi Quang Vinh	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1849	DH61800182	Trần Chí Vỹ	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1850	DH61905079	Lê Quốc Anh	D19_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
1851	DH61900696	Phạm Tú Anh	D19_TP01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1852	DH61903296	Lưu Chí Cường	D19_TP01	14	25	5	20	5	69	Khá	
1853	DH61903317	Diệp Cẩm Dĩnh	D19_TP01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1854	DH61901821	Nguyễn Hoài Đông	D19_TP01	12	20	0	20	5	57	Trung bình	
1855	DH61900130	Mai Thanh Duy	D19_TP01	19	25	17	20	5	86	Tốt	
1856	DH61903571	Hà Minh Hiếu	D19_TP01	15	18	0	17	0	50	Trung bình	
1857	DH61900232	Võ Thị Quỳnh Hoa	D19_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1858	DH61900516	Đường Chước Hòa	D19_TP01	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
1859	DH61900437	Hồ Chân Huy	D19_TP01	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
1860	DH61903711	Trần Thị Ngọc Huyền	D19_TP01	15	25	5	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1861	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huỳnh	D19_TP01	16	25	5	20	5	71	Khá	
1862	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	D19_TP01	14	25	0	17	0	56	Trung bình	
1863	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	12	25	5	20	5	67	Khá	
1864	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	D19_TP01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1865	DH61900640	Lê Ngọc Yên	Nhi	D19_TP01	14	25	10	20	4	73	Khá	
1866	DH61904166	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D19_TP01	18	25	10	20	3	76	Khá	
1867	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm	Sương	D19_TP01	15	25	5	20	5	70	Khá	
1868	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	Tâm	D19_TP01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
1869	DH61900112	Phan Thị Hồng	Thắm	D19_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1870	DH61900556	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D19_TP01	14	25	7	20	10	76	Khá	
1871	DH61901284	Trương Thị Hoài	Thơ	D19_TP01	19	25	12	20	10	86	Tốt	
1872	DH61904579	Hứa Chấn	Thuận	D19_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1873	DH61901815	Trương Hoàng	Tiến	D19_TP01	10	25	0	17	0	52	Trung bình	*
1874	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	D19_TP01	15	25	0	20	5	65	Khá	
1875	DH61900748	Châu Thị Bảo	Trân	D19_TP01	17	25	5	20	5	72	Khá	
1876	DH61901836	Tô Thị Thanh	Triên	D19_TP01	14	25	6	20	5	70	Khá	
1877	DH61904853	Trần Ngọc Phương	Uyên	D19_TP01	12	20	0	20	4	56	Trung bình	
1878	DH61900413	Trương Kim	Yên	D19_TP01	13	25	5	20	5	68	Khá	
1879	DH61900427	Đặng Ngọc Minh	Châu	D19_TP02	15	20	10	20	5	70	Khá	**
1880	DH61900582	Nguyễn Kiều	Diễm	D19_TP02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1881	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy	Dương	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
1882	DH61903362	Phạm Minh	Duy	D19_TP02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
1883	DH61902714	Nguyễn Trần Nhật	Huy	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1884	DH61900604	Trần Phan Mỹ	Huyền	D19_TP02	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1885	DH61901164	Quan Vĩnh	Khang	D19_TP02	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1886	DH61905619	Châu Lê Nguyên	Khôi	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1887	DH61905138	Đỗ Hoàng Long	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
1888	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	15	20	12	20	5	72	Khá	**
1889	DH61905129	Trương Thị Thanh Ngân	D19_TP02	19	20	12	20	10	81	Tốt	**
1890	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	15	20	10	18	0	63	Trung bình	**
1891	DH61902829	Lê Ngọc Yên Nhi	D19_TP02	11	20	12	20	0	63	Trung bình	**
1892	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	14	25	5	18	0	62	Trung bình	
1893	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	18	20	7	20	10	75	Khá	**
1894	DH61900523	Phùng Quốc Thái	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1895	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	20	20	12	20	10	82	Tốt	**
1896	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	18	17	10	20	5	70	Khá	**
1897	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	20	20	12	20	10	82	Tốt	**
1898	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	17	20	12	20	5	74	Khá	**
1899	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1900	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	20	20	12	20	10	82	Tốt	**
1901	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	17	20	10	25	0	72	Khá	**
1902	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yên	D19_TP02	18	20	12	20	5	75	Khá	**
1903	DH62003504	Đinh Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	14	20	4	20	5	63	Trung bình	**
1904	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	18	20	6	20	5	69	Khá	**
1905	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	15	20	7	20	0	62	Trung bình	**
1906	DH62002229	Võ Thanh Hiền	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
1907	DH62002240	Nguyễn Quan Minh Hiếu	D20_TP01	13	20	4	20	5	62	Trung bình	**
1908	DH62001596	Nguyễn Hữu Hòa	D20_TP01	16	20	9	20	0	65	Khá	**
1909	DH62001244	Phùng Quang Huỳnh	D20_TP01	12	20	2	20	4	58	Trung bình	**
1910	DH62003316	Huỳnh Thị Lê	D20_TP01	16	20	5	20	5	66	Khá	**
1911	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D20_TP01	20	20	10	20	10	80	Tốt	**
1912	DH62000058	Thái Phúc Nguyên	D20_TP01	13	20	9	20	0	62	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1913	DH62001081	Trần Uyên Nhi	D20_TP01	19	20	6	20	5	70	Khá	**
1914	DH62003042	Trương Thị Thanh Nhi	D20_TP01	16	20	7	20	10	73	Khá	**
1915	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	20	20	12	20	10	82	Tốt	**
1916	DH62001232	Nguyễn Hoài Phong	D20_TP01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
1917	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh Tâm	D20_TP01	15	20	10	20	0	65	Khá	**
1918	DH62003604	Lê Thị Thanh Thúy	D20_TP01	17	20	6	20	10	73	Khá	**
1919	DH62003916	Dương Trung Tính	D20_TP01	16	20	3	20	5	64	Trung bình	**
1920	DH62000724	Lê Thị Quế Trân	D20_TP01	18	20	5	20	0	63	Trung bình	**
1921	DH62003273	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_TP01	18	20	5	20	5	68	Khá	**
1922	DH62003487	Trương Thị Thúy Vy	D20_TP01	18	20	5	20	5	68	Khá	**
1923	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước An	D20_TP02	20	20	17	20	5	82	Tốt	**
1924	DH62006441	Trần Thị Mộng Cầm	D20_TP02	17	19	17	22	5	80	Tốt	**
1925	DH62004754	Trương Tô Dân	D20_TP02	14	20	10	20	5	69	Khá	**
1926	DH62006450	Phạm Quốc Đạt	D20_TP02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
1927	DH62007278	Trần Kiến Hào	D20_TP02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
1928	DH62006455	Dương Đình Quốc Huy	D20_TP02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
1929	DH62007013	Nguyễn Văn Khoa	D20_TP02	17	20	10	20	5	72	Khá	**
1930	DH62004577	Đỗ Tuấn Kiệt	D20_TP02	18	19	11	20	5	73	Khá	**
1931	DH62003831	Nguyễn Tuấn Kiệt	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1932	DH62006466	Đặng Minh Luân	D20_TP02	9	20	12	20	5	66	Khá	**
1933	DH62006467	Trần Thị Quế Mai	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1934	DH62006470	Dương Thanh Ngân	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1935	DH62004798	Nguyễn Kim Ngân	D20_TP02	14	20	15	20	5	74	Khá	**
1936	DH62004147	Nguyễn Ngọc Ngân	D20_TP02	15	20	20	20	5	80	Tốt	**
1937	DH62006642	Nguyễn Thị Kim Ngân	D20_TP02	14	20	15	20	5	74	Khá	**
1938	DH62000184	Trần Vương Pháp	D20_TP02	15	20	16	20	5	76	Khá	**
1939	DH62004857	Nguyễn Anh Quân	D20_TP02	13	20	18	25	0	76	Khá	**
1940	DH62004814	Trần Tú Quyên	D20_TP02	14	20	13	22	5	74	Khá	**
1941	DH62006496	Võ Thị Kim Thanh	D20_TP02	16	20	15	20	5	76	Khá	**
1942	DH62004167	Nguyễn Trần Mai Thơ	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1943	DH62004725	Phan Thanh Thúy	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1944	DH62006493	Nguyễn Trung Tín	D20_TP02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
1945	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D20_TP02	16	20	15	20	5	76	Khá	**
1946	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường Vi	D20_TP02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
1947	DH62004510	Châu Thị Thúy Vy	D20_TP02	15	20	10	20	5	70	Khá	**
1948	DH62006514	Trần Thanh Vy	D20_TP02	18	19	17	20	4	78	Khá	**
1949	DH62007265	Bùi Phi Yến	D20_TP02	14	20	15	20	5	74	Khá	**
1950	DH71801472	Trần Thái Bảo	D18_KD01	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
1951	DH71800470	Nguyễn Duy Đạt	D18_KD01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
1952	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng Diệu	D18_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1953	DH71801234	Dương Kỳ Duyên	D18_KD01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1954	DH71800289	Từ Minh Hằng	D18_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1955	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	D18_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1956	DH71801521	La Vĩ Huê	D18_KD01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
1957	DH71801429	Phan Văn Khải	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
1958	DH71801506	Dương Bảo Khang	D18_KD01	3	17	0	20	0	40	Yếu	*,**
1959	DH71800024	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
1960	DH71800160	Tiêu Hoàng Long	D18_KD01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	*
1961	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_KD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
1962	DH71802160	Nguyễn Thị Trà My	D18_KD01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1963	DH71800307	Trần Hồng Nam	D18_KD01	18	25	5	20	5	73	Khá	*
1964	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	D18_KD01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
1965	DH71709025	Đào Minh Ngọc	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1966	DH71802723	Võ Thị Huỳnh Nhi	D18_KD01	10	20	16	20	0	66	Khá	
1967	DH71801453	Lê Quỳnh Như	D18_KD01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
1968	DH71801340	Phan Đình Phú	D18_KD01	16	25	15	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1969	DH71800225	Lam Hoàng Yến	Phượng	D18_KD01	12	25	15	20	0	72	Khá	
1970	DH71800345	Bùi Vạn	Quang	D18_KD01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1971	DH71801393	Nguyễn Chí	Tâm	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1972	DH71801394	Trần Minh	Tân	D18_KD01	16	25	5	20	0	66	Khá	*
1973	DH71801730	Nguyễn Ngọc	Thắng	D18_KD01	17	25	10	20	5	77	Khá	*
1974	DH71801252	Mai Phương	Thảo	D18_KD01	13	25	10	20	4	72	Khá	
1975	DH71801279	Võ Minh	Thiện	D18_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1976	DH71800445	Phạm Hoàng Kim	Thoa	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1977	DH71801700	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1978	DH71801574	Đào Lê Mỹ	Thuận	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1979	DH71801703	Nguyễn Ngọc	Thuật	D18_KD01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1980	DH71800208	Phùng Thị Thu	Thủy	D18_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1981	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy	Tiên	D18_KD01	13	25	7	20	0	65	Khá	
1982	DH71800065	Trần Hoài	Tiến	D18_KD01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	*
1983	DH71801277	Trần Kim	Tiền	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1984	DH71800580	Diệp Lê Thu	Trân	D18_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1985	DH71800081	Võ Ngọc	Trân	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1986	DH71800412	Trần Ngọc Thùy	Trang	D18_KD01	14	25	11	20	0	70	Khá	
1987	DH71801687	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_KD01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1988	DH71800301	Trần Anh	Tuấn	D18_KD01	2	0	0	0	0	2	Kém	*
1989	DH71800273	Võ Triết	Tường	D18_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1990	DH71800901	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_KD01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1991	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo	Vy	D18_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1992	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1993	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường	Vy	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1994	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	D18_KD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1995	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D18_KD02	17	25	7	20	10	79	Khá	*
1996	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	D18_KD02	18	25	0	20	5	68	Khá	*
1997	DH71800364	Trần Thanh Bình	D18_KD02	14	22	0	20	0	56	Trung bình	*
1998	DH71800721	Nguyễn Thị Vân Cẩm	D18_KD02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1999	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	D18_KD02	17	25	7	20	0	69	Khá	*
2000	DH71803459	Phan Thanh Cường	D18_KD02	17	25	17	20	0	79	Khá	
2001	DH71803067	Trần Tứ Đăng	D18_KD02	15	25	7	20	0	67	Khá	*
2002	DH71800927	Lê Thanh Điền	D18_KD02	13	25	17	20	0	75	Khá	
2003	DH71803270	Phạm Thanh Duy	D18_KD02	17	25	17	20	0	79	Khá	
2004	DH71803717	Nguyễn Thị Bích Hằng	D18_KD02	15	25	17	20	0	77	Khá	
2005	DH71800329	Phạm Thị Thanh Huyền	D18_KD02	16	25	5	20	5	71	Khá	*
2006	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_KD02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2007	DH71802891	Lý Khánh Long	D18_KD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
2008	DH71803619	Nguyễn Quang Long	D18_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2009	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	D18_KD02	17	25	7	20	0	69	Khá	*
2010	DH71801389	Lê Minh Mẫn	D18_KD02	10	25	17	20	0	72	Khá	
2011	DH71803179	Mai Duy Mạnh	D18_KD02	13	25	17	20	0	75	Khá	
2012	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_KD02	16	25	0	20	5	66	Khá	*
2013	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	D18_KD02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2014	DH71803460	Cao Trọng Nhân	D18_KD02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2015	DH71803547	Thương Văn Phát	D18_KD02	17	25	17	20	0	79	Khá	
2016	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	D18_KD02	19	22	10	20	0	71	Khá	
2017	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	D18_KD02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
2018	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_KD02	17	25	17	20	0	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2019	DH71806269	Thạch Quây	D18_KD02	13	25	0	20	5	63	Trung bình	*	
2020	DH71800989	Cao Thái Quý	D18_KD02	15	25	5	20	5	70	Khá	*	
2021	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	Quyên	D18_KD02	19	25	7	20	5	76	Khá	*
2022	DH71800570	Trương Tiến Sang	D18_KD02	20	25	10	20	10	85	Tốt		
2023	DH71803244	Nguyễn Minh Sơn	D18_KD02	11	25	10	20	0	66	Khá		
2024	DH71800520	Diệp Sương	Sương	D18_KD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
2025	DH71800976	Lư Tuấn Tài	D18_KD02	12	25	10	20	10	77	Khá		
2026	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	D18_KD02	18	25	0	20	5	68	Khá	*	
2027	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	D18_KD02	18	25	7	20	5	75	Khá	*	
2028	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	D18_KD02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*	
2029	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	D18_KD02	20	25	15	20	0	80	Tốt		
2030	DH71802717	Vũ Ngọc Tuấn	D18_KD02	10	25	10	20	0	65	Khá		
2031	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	D18_KD02	15	25	17	20	0	77	Khá		
2032	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	D18_KD02	18	25	5	20	0	68	Khá	*	
2033	DH71803566	Lưu Lê Cẩm Vân	D18_KD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*	
2034	DH71800187	Lương Gia Vinh	D18_KD02	18	25	0	20	5	68	Khá	*	
2035	DH71803462	Lê Hồng Vũ	D18_KD02	13	25	7	20	0	65	Khá	*	
2036	DH71804119	Hà Thị Ý	D18_KD02	16	25	17	20	5	83	Tốt		
2037	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_KD03	18	25	10	20	2	75	Khá		
2038	DH71806389	Lê Minh Anh	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá		
2039	DH71804268	Lê Như Anh	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá		
2040	DH71804338	Phan Quốc Bảo	D18_KD03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*	
2041	DH71803229	Lý Quốc Bình	D18_KD03	14	25	7	20	0	66	Khá		
2042	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá		
2043	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	D18_KD03	16	25	13	20	0	74	Khá		

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2044	DH71804389	Lê Giai Dinh	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2045	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2046	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2047	DH71804558	Nguyễn Việt Hà	D18_KD03	13	25	19	25	5	87	Tốt	
2048	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2049	DH71804583	Phạm Ngọc Hân	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2050	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2051	DH71804095	Phạm Thị Hiền	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2052	DH71804694	Lê Đức Hoàng	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2053	DH71804909	Phan Chấn Kiệt	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2054	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_KD03	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2055	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	D18_KD03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2056	DH71805139	Đỗ Võ Thanh Ngân	D18_KD03	15	25	10	20	5	75	Khá	
2057	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2058	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_KD03	20	25	13	20	0	78	Khá	
2059	DH71805214	Đào ái Nhân	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2060	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2061	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	D18_KD03	16	25	13	20	0	74	Khá	
2062	DH71804126	Nguyễn Lê Oanh	D18_KD03	20	25	10	25	0	80	Tốt	
2063	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2064	DH71804104	Võ Hồng Mỹ Phúc	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2065	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu Phương	D18_KD03	17	25	10	20	5	77	Khá	
2066	DH71805445	Đặng Hoàng Quốc	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2067	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2068	DH71805571	Lê Minh Thân	D18_KD03	17	25	10	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2069	DH71805542	Lê Mai Hoàng Thanh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2070	DH71805554	Lê Phú Thành	D18_KD03	18	25	12	20	0	75	Khá	
2071	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2072	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2073	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2074	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2075	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2076	DH71804178	Võ Thị Thu Trang	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2077	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2078	DH71804218	Trần Thị Tú Trinh	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2079	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ Trong	D18_KD03	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2080	DH71805882	Nguyễn Thị Kim Trúc	D18_KD03	17	25	15	20	0	77	Khá	
2081	DH71801418	Phạm Thanh Trúc	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2082	DH71805910	Nguyễn Minh Trường	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2083	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D18_KD03	18	20	15	20	0	73	Khá	**
2084	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm Tú	D18_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
2085	DH71805970	Nguyễn Diệu Tuyên	D18_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2086	DH71803646	Nguyễn Thị Lê Uyên	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2087	DH71806129	Võ Bạch Yến	D18_KD03	18	25	10	25	0	78	Khá	
2088	DH71800213	Lưu Gia Ân	D18_MAR01	15	25	17	20	0	77	Khá	
2089	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	D18_MAR01	16	25	0	20	5	66	Khá	*
2090	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2091	DH71801745	Trần Minh Công	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2092	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	D18_MAR01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
2093	DH71800558	Trần Phong Độ	D18_MAR01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2094	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2095	DH71800442	Lê Chấn	Hào	D18_MAR01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*
2096	DH71800616	Hà Kim	Hiếu	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2097	DH71802598	Ngô Trung	Hiếu	D18_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
2098	DH71800046	Trương Thị Bảo	Hòa	D18_MAR01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2099	DH71500614	Nguyễn Vũ	Hoàng	D18_MAR01	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
2100	DH71800263	Võ Thị Kim	Hồng	D18_MAR01	10	25	20	20	0	75	Khá	
2101	DH71800042	Võ Thanh	Huy	D18_MAR01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2102	DH71802872	Nguyễn Tuấn	Khải	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2103	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ	Khang	D18_MAR01	14	25	5	20	5	69	Khá	*
2104	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	Kim	D18_MAR01	17	25	17	20	0	79	Khá	
2105	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh	Lâm	D18_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	*,**
2106	DH71800845	Trần Thiện Ngọc	Mai	D18_MAR01	2	0	0	0	0	2	Kém	
2107	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D18_MAR01	11	25	0	20	5	61	Trung bình	*
2108	DH71802586	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_MAR01	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	
2109	DH71802361	Lê Nguyễn Kim	Ngân	D18_MAR01	17	25	10	20	2	74	Khá	
2110	DH71800300	Nguyễn Tiến	Nguyên	D18_MAR01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2111	DH71802539	Phạm Thị Kim	Như	D18_MAR01	17	25	15	20	1	78	Khá	
2112	DH71802947	Trần Thị Quỳnh	Như	D18_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2113	DH71802017	Chế Thị Tuyết	Nhung	D18_MAR01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2114	DH71801359	Đặng Duy	Phong	D18_MAR01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2115	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sương	D18_MAR01	10	25	0	15	5	55	Trung bình	*
2116	DH71802355	Võ Nguyễn Kiên	Tài	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2117	DH71800772	Lại Thị Phương	Thảo	D18_MAR01	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2118	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	D18_MAR01	14	24	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2119	DH71800154	Huỳnh Võ Anh	Thu	D18_MAR01	17	25	15	20	0	77	Khá	
2120	DH71801492	Hồ Thị Thủy	Tiên	D18_MAR01	14	25	15	15	5	74	Khá	
2121	DH71802733	Trần Nguyệt	Trinh	D18_MAR01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2122	DH71800716	Vương Hà Minh	Trung	D18_MAR01	2	0	0	0	0	2	Kém	
2123	DH71801265	Nguyễn Thanh	Tùng	D18_MAR01	17	25	15	20	0	77	Khá	
2124	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	D18_MAR01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2125	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	D18_MAR01	15	25	17	20	0	77	Khá	
2126	DH71800202	Ngô Mỹ	Vân	D18_MAR01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2127	DH71800573	Trương Tố Thùy	Vân	D18_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	
2128	DH71801376	Quách Tấn	Viễn	D18_MAR01	12	17	0	15	0	44	Yếu	
2129	DH71800044	Huỳnh Kim	Yến	D18_MAR01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2130	DH71800122	Nguyễn Tiến	Anh	D18_MAR02	12	23	6	20	0	61	Trung bình	
2131	DH71800421	Lâm Nguyệt	Bửu	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2132	DH71800564	Bùi Trần Thành	Công	D18_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
2133	DH71803155	Đỗ Chí	Cường	D18_MAR02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2134	DH71803709	Phạm Minh	Đan	D18_MAR02	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2135	DH71800313	Võ Văn Thành	Đạt	D18_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2136	DH71803114	Nguyễn Thị Bích	Duyên	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2137	DH71800738	Phạm Thị Thúy	Hằng	D18_MAR02	18	25	13	20	0	76	Khá	
2138	DH71802682	Trần Thị Thu	Hoài	D18_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2139	DH71803436	Huỳnh Kim	Hoàng	D18_MAR02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2140	DH71602888	Hồ	Học	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2141	DH71802432	Nguyễn Quốc	Huy	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2142	DH71800740	Đỗ Thị Thanh	Lam	D18_MAR02	18	25	13	20	0	76	Khá	
2143	DH71802649	Lê Thị Thùy	Linh	D18_MAR02	14	25	14	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2144	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	D18_MAR02	18	25	13	20	0	76	Khá	
2145	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2146	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	D18_MAR02	18	25	13	20	0	76	Khá	
2147	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh	D18_MAR02	18	25	13	20	0	76	Khá	
2148	DH71803128	Phạm Thị Thanh	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2149	DH71800339	Lâm Thục Nghi	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2150	DH71801298	Lê Minh Ngọc	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2151	DH71800934	Lê Thanh Nhã	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2152	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	D18_MAR02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	*
2153	DH71800865	Võ Hoàn Nhung	D18_MAR02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2154	DH71801640	Lê Thị Kim Oanh	D18_MAR02	17	25	18	20	0	80	Tốt	
2155	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2156	DH71800999	Lê Thị Bình Phương	D18_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2157	DH71800069	Nguyễn Việt Phương	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2158	DH71802854	Võ Thị Thúy Quỳnh	D18_MAR02	18	25	0	20	10	73	Khá	*
2159	DH71800040	Lê Long Thăng	D18_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2160	DH71803424	Nguyễn Đức Thắng	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2161	DH71802522	Dương Thanh Thảo	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2162	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18_MAR02	20	25	12	20	10	87	Tốt	
2163	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2164	DH71800867	Nguyễn Xuân Thảo	D18_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
2165	DH71802018	Hồ Thị Thúy Thi	D18_MAR02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2166	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan Thịnh	D18_MAR02	12	16	10	20	0	58	Trung bình	**
2167	DH71700134	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2168	DH71801992	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2169	DH71800415	Trần Thị Diễm	Thuy	D18_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
2170	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2171	DH71802846	Phạm Ngọc	Trâm	D18_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2172	DH71700769	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trinh	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2173	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm	Tú	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2174	DH71802817	Phan Quý	Tùng	D18_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2175	DH71801323	Huỳnh Nhật	Tường	D18_MAR02	15	25	8	20	9	77	Khá	
2176	DH71801819	Trần Thảo	Vân	D18_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2177	DH71802306	Nguyễn Đình	Văn	D18_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2178	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
2179	DH71801641	Trần Thị Thùy	Vy	D18_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2180	DH71801245	Trịnh Ngọc Yến	Vy	D18_MAR02	15	25	18	18	0	76	Khá	
2181	DH71801118	Nguyễn Xuân	Yến	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2182	DH71801131	Trương Ngọc Bảo	Châu	D18_MAR03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2183	DH71801356	Lê	Cường	D18_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2184	DH71803420	Huỳnh Quốc	Đạt	D18_MAR03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
2185	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc	Dung	D18_MAR03	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
2186	DH71801808	Nguyễn Kim	Duyên	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2187	DH71801384	Nguyễn Tấn	Giàu	D18_MAR03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2188	DH71800630	Nguyễn Khắc	Hiên	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2189	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo	Hương	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2190	DH71802551	Ngô Bình	Huy	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2191	DH71802742	Ngũ Như	Khiết	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Khoa	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2192	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	Khoa	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2193	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2194	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng	Lan	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2195	DH71802423	Đặng Trí Thanh	Liên	D18_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	*
2196	DH71802824	Lưu Huệ	Linh	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
2197	DH71801761	Võ Hoàng Khánh	Linh	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2198	DH71801171	Lê Ngọc Kiều	Loan	D18_MAR03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2199	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D18_MAR03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2200	DH71802771	Tô Nhi Vi	Na	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2201	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh	Nguyên	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2202	DH71800882	Hồ Văn	Nguyên	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2203	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc	Như	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2204	DH71800947	Phan Lý Hồng	Phát	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2205	DH71802253	Lý Xuân	Phụng	D18_MAR03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
2206	DH71803047	Trần Minh Hoàng	Phụng	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2207	DH71803555	Nguyễn Thanh	Quan	D18_MAR03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2208	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt	Quế	D18_MAR03	14	25	17	20	0	76	Khá	
2209	DH71802435	Nguyễn Xuân	Quỳnh	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2210	DH71803637	Lê Thị Hồng	Thắm	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2211	DH71805697	Dương Thị Anh	Thư	D18_MAR03	20	25	20	20	0	85	Tốt	
2212	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	D18_MAR03	11	25	10	10	0	56	Trung bình	*
2213	DH71801230	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2214	DH71803483	Phạm Thị Thanh Thúy	D18_MAR03	19	25	10	20	0	74	Khá	
2215	DH71801365	Phan Thị Thanh Thúy	D18_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
2216	DH71801007	Tô Thiện Tín	D18_MAR03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
2217	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc Trà	D18_MAR03	16	25	17	20	0	78	Khá	
2218	DH71801327	Lê Bảo Trâm	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
2219	DH71803402	Trần Minh Uyên Trang	D18_MAR03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2220	DH71801214	Trương Thị Thùy Trang	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2221	DH71800871	Huỳnh Phương Uyên	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2222	DH71801773	Lê Thảo Vy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2223	DH71802480	Lê Thị Phương Yên	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
2224	DH71804296	Lê Thị ánh	D18_MAR04	18	20	10	15	0	63	Trung bình	**
2225	DH71804466	Nguyễn Kim Đào	D18_MAR04	20	20	15	20	0	75	Khá	**
2226	DH71702015	Nguyễn Tấn Đạt	D18_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2227	DH71804153	Phan Thị Diễm	D18_MAR04	14	20	10	18	0	62	Trung bình	**
2228	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_MAR04	19	20	15	20	5	79	Khá	**
2229	DH71804444	Vũ Thị Hồng Duyên	D18_MAR04	20	20	20	20	5	85	Tốt	**
2230	DH71804573	Lê Khả Hân	D18_MAR04	16	20	10	20	5	71	Khá	**
2231	DH71803699	Lê Ngọc Hân	D18_MAR04	20	20	10	20	0	70	Khá	**
2232	DH71804669	Trần Minh Hạnh	D18_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
2233	DH71803900	Lê Công Hậu	D18_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2234	DH71804190	Thi Vinh Huê	D18_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2235	DH71804030	Lâm Tâm Hùng	D18_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2236	DH71804124	Nguyễn Thị Liên Hương	D18_MAR04	13	20	15	20	3	71	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2237	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D18_MAR04	14	20	10	20	5	69	Khá	**
2238	DH71803836	Tông Duy	Lai	D18_MAR04	10	20	5	20	0	55	Trung bình	**
2239	DH71804930	Phan Thị Nhật	Lan	D18_MAR04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
2240	DH71801047	Nguyễn Bích	Liên	D18_MAR04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
2241	DH71804091	Nguyễn Yên	Linh	D18_MAR04	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2242	DH71804995	Phạm Thị Mỹ	Linh	D18_MAR04	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2243	DH71806520	Phan Thành	Luân	D18_MAR04	14	20	10	20	5	69	Khá	**
2244	DH71804012	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_MAR04	18	25	13	20	10	86	Tốt	
2245	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng	Ngân	D18_MAR04	13	20	8	20	3	64	Trung bình	**
2246	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_MAR04	17	20	10	20	0	67	Khá	**
2247	DH71803855	Quảng Trọng	Nguyễn	D18_MAR04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
2248	DH71805210	Lê Minh	Nhàn	D18_MAR04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
2249	DH71804001	Trần Long Hiếu	Nhân	D18_MAR04	16	20	10	20	5	71	Khá	**
2250	DH71805245	Nguyễn Thảo	Nhi	D18_MAR04	14	20	15	20	10	79	Khá	**
2251	DH71803701	Nguyễn Thị Kim	Nhi	D18_MAR04	15	20	20	20	0	75	Khá	**
2252	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D18_MAR04	17	20	15	20	5	77	Khá	**
2253	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ	Như	D18_MAR04	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2254	DH71805386	Lê Thị Kim	Phượng	D18_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2255	DH71800649	Trịnh Tấn	Sang	D18_MAR04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2256	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	D18_MAR04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2257	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D18_MAR04	17	20	17	20	5	79	Khá	**
2258	DH71804117	Nguyễn Văn	Thiện	D18_MAR04	12	20	0	20	6	58	Trung bình	*,**
2259	DH71803700	Đoàn Ngọc	Thương	D18_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2260	DH71805693	Nguyễn Thị	Thúy	D18_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2261	DH71803899	Trần Anh	Tín	D18_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2262	DH71804094	Trần Nhật	Toàn	D18_MAR04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2263	DH71806480	Trương Huỳnh Anh	Tuấn	D18_MAR04	13	20	15	20	0	68	Khá	**
2264	DH71806492	Trần Thị Thu	Uyên	D18_MAR04	20	20	7	20	5	72	Khá	**
2265	DH71806033	Lê Thành	Vinh	D18_MAR04	17	20	10	20	5	72	Khá	**
2266	DH71804130	Phan Ngọc Yên	Vy	D18_MAR04	14	20	15	18	0	67	Khá	**
2267	DH71806127	Phạm Thị Hải	Yến	D18_MAR04	15	20	10	20	5	70	Khá	**
2268	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương	ánh	D18_MAR05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	*
2269	DH71804351	Đàm Phúc Minh	Châu	D18_MAR05	17	25	15	20	4	81	Tốt	
2270	DH71804353	Lê Hoàng Bảo	Châu	D18_MAR05	14	24	10	20	0	68	Khá	
2271	DH71806479	Nguyễn Thị Băng	Châu	D18_MAR05	18	25	15	20	0	78	Khá	
2272	DH71804355	Trần Lê Bảo	Châu	D18_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
2273	DH71803763	Trần Chí	Cường	D18_MAR05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2274	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D18_MAR05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2275	DH71804417	Huỳnh Thanh	Duy	D18_MAR05	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2276	DH71804562	Nguyễn Văn	Hanh	D18_MAR05	19	25	15	20	5	84	Tốt	
2277	DH71806461	Trần Thị Thu	Hiền	D18_MAR05	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2278	DH71800371	Ngô Khải	Hoa	D18_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2279	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D18_MAR05	18	25	20	20	5	88	Tốt	
2280	DH71805089	Đoàn Thế	Mẫn	D18_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
2281	DH71805069	Bùi Thị Tuyết	Mi	D18_MAR05	19	25	10	20	0	74	Khá	
2282	DH71806470	Tất Ngọc	My	D18_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2283	DH71806387	Đoàn Hoàng	Ngân	D18_MAR05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2284	DH71805140	Hoàng Phương	Ngân	D18_MAR05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2285	DH71805144	Lê Phạm Kim	Ngân	D18_MAR05	19	25	15	20	4	83	Tốt	
2286	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_MAR05	20	25	15	20	5	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2287	DH71805199	Trương Trấn	Nguyên	D18_MAR05	15	25	15	20	4	79	Khá	
2288	DH71805257	Bùi Lưu Tiến	Nhật	D18_MAR05	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2289	DH71806402	Lê Minh	Nhật	D18_MAR05	14	24	0	20	3	61	Trung bình	*
2290	DH71805233	Hồng Bảo	Nhi	D18_MAR05	16	25	15	20	4	80	Tốt	
2291	DH71805279	Lê Thị Khánh	Như	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2292	DH71805328	Từ Bội	Phản	D18_MAR05	18	25	10	20	5	78	Khá	
2293	DH71805344	Đình Việt	Phú	D18_MAR05	17	25	15	20	4	81	Tốt	
2294	DH71805376	Võ Đức Huy	Phúc	D18_MAR05	19	25	20	20	5	89	Tốt	
2295	DH71805379	Vũ Đặng	Phúc	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
2296	DH71805384	Đào Thị Kim	Phượng	D18_MAR05	17	25	10	20	5	77	Khá	
2297	DH71805462	Lưu Ngọc Tú	Quyên	D18_MAR05	17	25	10	20	2	74	Khá	
2298	DH71806412	Phạm Ngọc	Tài	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
2299	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh	Thanh	D18_MAR05	17	25	10	20	5	77	Khá	
2300	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh	Thanh	D18_MAR05	18	25	10	20	5	78	Khá	
2301	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	D18_MAR05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2302	DH71806399	Nguyễn Đức	Thuận	D18_MAR05	14	25	10	20	2	71	Khá	
2303	DH71805713	Hà Thị	Thương	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2304	DH71805696	Vũ Trần Ngọc	Thúy	D18_MAR05	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2305	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	D18_MAR05	15	25	10	20	5	75	Khá	
2306	DH71801121	Nguyễn Triều	Tiên	D18_MAR05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
2307	DH71806391	Nguyễn Tấn	Toàn	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2308	DH71805827	Phan Thế Ngọc	Trâm	D18_MAR05	19	25	15	20	5	84	Tốt	
2309	DH71805801	Lê Thị Thùy	Trang	D18_MAR05	20	25	10	20	3	78	Khá	
2310	DH71805814	Trần Thị Yên	Trang	D18_MAR05	16	25	15	20	4	80	Tốt	
2311	DH71805868	Trần Thị út	Trinh	D18_MAR05	20	25	15	20	5	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2312	DH71803897	Nguyễn Long Phi	Trường	D18_MAR05	14	25	10	20	2	71	Khá	
2313	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan	Trường	D18_MAR05	12	25	15	20	0	72	Khá	
2314	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương	Uyên	D18_MAR05	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2315	DH71805994	Phạm Hoàng	Uyên	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2316	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương	Vy	D18_MAR05	18	25	10	20	5	78	Khá	
2317	DH71800276	Nguyễn Hoài	An	D18_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2318	DH71800250	Trương Văn	An	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2319	DH71800006	Huỳnh Quốc	Bảo	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2320	DH71800821	Trần Đình	Duy	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2321	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng	Gám	D18_TC01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2322	DH71802128	Huỳnh Hữu	Hào	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2323	DH71800818	Nguyễn Nguyên	Hào	D18_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2324	DH71800121	Nguyễn Thị Minh	Hoài	D18_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2325	DH71800137	Lương Tịnh	Huê	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2326	DH71800645	Trương Huy	Khánh	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2327	DH71800899	Chung	Kiên	D18_TC01	15	25	12	20	5	77	Khá	
2328	DH71801602	Đặng Diệu	Linh	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2329	DH71800291	Huỳnh Xuân	Mai	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2330	DH71800047	Vương Thúy	Mẫn	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2331	DH71805107	Nguyễn Thị Thảo	My	D18_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2332	DH71800274	Nguyễn Trà	My	D18_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2333	DH71800180	Phạm Thoại	Mỹ	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2334	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2335	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2336	DH71801718	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2337	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2338	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2339	DH71800391	Dương Bảo Thành	D18_TC01	2	0	0	0	0	2	Kém	
2340	DH71801073	Vũ Thị Yên Thảo	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2341	DH71801076	Lê Kim Thuận	D18_TC01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2342	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	D18_TC01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2343	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2344	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2345	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2346	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2347	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2348	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	D18_TC01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2349	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	D18_TC01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2350	DH71800212	Huỳnh Kim Yên	D18_TC01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
2351	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	D18_TC02	20	20	18	20	10	88	Tốt	**
2352	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	D18_TC02	14	20	10	20	5	69	Khá	**
2353	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_TC02	20	20	15	20	10	85	Tốt	**
2354	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_TC02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2355	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiền	D18_TC02	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
2356	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2357	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	D18_TC02	20	20	18	20	10	88	Tốt	**
2358	DH71802347	Nguyễn Hoàng Kha	D18_TC02	20	20	17	20	5	82	Tốt	**
2359	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	D18_TC02	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
2360	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_TC02	20	20	20	20	10	90	Xuất sắc	**
2361	DH71800997	Nguyễn Thị Yên Linh	D18_TC02	20	20	15	20	10	85	Tốt	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2362	DH71800448	Hồ Trần Mỹ Lộc	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2363	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	D18_TC02	20	20	18	20	10	88	Tốt	**
2364	DH71800292	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_TC02	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**
2365	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_TC02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2366	DH71800636	Huỳnh Phối Nhi	D18_TC02	20	20	18	20	10	88	Tốt	**
2367	DH71802494	Lâm Băng Nhi	D18_TC02	18	20	10	20	10	78	Khá	**
2368	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy Nhi	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2369	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	D18_TC02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2370	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	D18_TC02	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
2371	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_TC02	20	20	20	20	5	85	Tốt	**
2372	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy Quý	D18_TC02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2373	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	D18_TC02	18	20	15	20	5	78	Khá	**
2374	DH71801311	Thái Minh Tân	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2375	DH71803333	Dương Nữ Thánh Thiên	D18_TC02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2376	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài Thương	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2377	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	D18_TC02	20	20	20	20	5	85	Tốt	**
2378	DH71801172	Quách Thị Thủy	D18_TC02	20	20	15	20	10	85	Tốt	**
2379	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	D18_TC02	20	20	10	20	10	80	Tốt	**
2380	DH71802468	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_TC02	19	20	10	20	5	74	Khá	**
2381	DH71803593	Vũ Tam Tiến	D18_TC02	20	20	10	20	5	75	Khá	**
2382	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	D18_TC02	20	20	20	20	5	85	Tốt	**
2383	DH71803232	Lâm Anh Toàn	D18_TC02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
2384	DH71801504	Nguyễn Đức Toàn	D18_TC02	18	20	12	20	5	75	Khá	**
2385	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	D18_TC02	20	20	15	20	10	85	Tốt	**
2386	DH71800843	Phan Thị Thùy Trang	D18_TC02	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2387	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_TC02	20	20	20	20	10	90	Xuất sắc	**
2388	DH71801891	Trần Thị Thanh Trúc	D18_TC02	20	20	18	20	10	88	Tốt	**
2389	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_TC02	20	20	17	20	5	82	Tốt	**
2390	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_TC02	20	20	20	20	5	85	Tốt	**
2391	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi Vân	D18_TC02	16	20	0	20	5	61	Trung bình	*,**
2392	DH71801947	Nguyễn Thị Tường Vi	D18_TC02	18	20	15	20	5	78	Khá	**
2393	DH71803754	Đặng Hoàng Vinh	D18_TC02	20	20	0	20	5	65	Khá	*,**
2394	DH71803634	Dương Hoàng Thanh Vy	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2395	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	D18_TC02	18	20	10	20	5	73	Khá	**
2396	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_TC03	19	25	13	20	0	77	Khá	
2397	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	D18_TC03	17	25	13	20	0	75	Khá	
2398	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh Đăng	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2399	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	D18_TC03	14	25	9	20	0	68	Khá	
2400	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_TC03	14	25	9	20	0	68	Khá	
2401	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_TC03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2402	DH71803910	Nguyễn Minh Huệ	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2403	DH71804836	Nhâm Kiếm Khang	D18_TC03	17	25	8	20	10	80	Tốt	
2404	DH71804965	Dương Tố Linh	D18_TC03	19	25	9	20	10	83	Tốt	
2405	DH71805043	Trần Hoàng Long	D18_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2406	DH71804139	Nguyễn Bình Minh	D18_TC03	18	25	8	20	0	71	Khá	
2407	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2408	DH71805110	Trần Thị Kim My	D18_TC03	19	25	8	20	0	72	Khá	
2409	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	D18_TC03	12	25	9	20	0	66	Khá	
2410	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_TC03	18	25	8	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2411	DH71805239	Lê Thùy Nhi	D18_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2412	DH71805282	Nguyễn Tâm Như	D18_TC03	17	25	8	20	0	70	Khá	
2413	DH71805270	Nguyễn Hồng Nhung	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2414	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều Oanh	D18_TC03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	*
2415	DH71805299	Nguyễn Thị Yên Oanh	D18_TC03	18	25	8	20	0	71	Khá	
2416	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy Quyên	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2417	DH71805449	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D18_TC03	17	25	8	20	0	70	Khá	
2418	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_TC03	18	25	8	20	8	79	Khá	
2419	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2420	DH71805579	Lê Thị Đoàn Thi	D18_TC03	17	25	3	20	0	65	Khá	*
2421	DH71805586	Trần Trịnh Ngân Thi	D18_TC03	16	25	10	18	0	69	Khá	
2422	DH71806467	Vương Quang Thịnh	D18_TC03	14	25	2	20	0	61	Trung bình	*
2423	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2424	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	D18_TC03	11	25	10	20	0	66	Khá	
2425	DH71805798	Hoàng Hà Huyền Trang	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2426	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	D18_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2427	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2428	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_TC03	19	25	10	20	0	74	Khá	
2429	DH71805863	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
2430	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	D18_TC03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2431	DH71805902	Đặng Nhật Trường	D18_TC03	10	25	12	20	0	67	Khá	
2432	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_TC03	19	25	8	20	0	72	Khá	
2433	DH71805967	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2434	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_TC03	18	25	13	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2435	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_TC03	19	25	8	20	10	82	Tốt	
2436	DH71803831	Võ Minh Vi	D18_TC03	15	25	8	20	0	68	Khá	
2437	DH71804142	Trần Thị Như ý	D18_TC03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2438	DH71903119	Lại Tấn Trường	D19_QT01	13	20	8	20	0	61	Trung bình	
2439	DH71903164	Nguyễn Thị Vân	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2440	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng	D19_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
2441	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_QT01	19	22	7	20	0	68	Khá	
2442	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_QT01	8	10	15	20	0	53	Trung bình	**
2443	DH71903319	Võ Ngọc Phương	D19_QT01	10	25	15	20	0	70	Khá	
2444	DH71900833	Trần Lê Phương	D19_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
2445	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy	D19_QT01	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2446	DH71900626	Nguyễn Võ Minh	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2447	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết	D19_QT01	12	25	15	20	0	72	Khá	
2448	DH71902637	Ngô Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2449	DH71901180	Trần Tú	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2450	DH71900030	Lưu Gia	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2451	DH71800747	Nguyễn Cao Gia	D19_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2452	DH71903790	Trương Trần Vân	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2453	DH71902913	Trần Cẩm	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2454	DH71900288	Nguyễn Tuấn	D19_QT01	12	23	5	20	0	60	Trung bình	
2455	DH71903049	Vương Nguyễn Anh	D19_QT01	14	22	5	15	0	56	Trung bình	
2456	DH71700042	Lê Văn Hoàng	D19_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
2457	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc	D19_QT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2458	DH71900420	Phan Hữu	D19_QT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2459	DH71902039	Phan Xuân Phi	Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2460	DH71901587	Lê Diễm	My	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2461	DH71904018	Lê Phú	Mỹ	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2462	DH71900306	Lê Hoàng Kim	Ngân	D19_QT01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
2463	DH71902557	Trần Ngọc Bảo	Ngân	D19_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2464	DH71904979	Nguyễn Chí	Nghĩa	D19_QT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2465	DH71900334	Đỗ Anh	Nhật	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2466	DH71904149	Châu Huỳnh	Nhi	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2467	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	D19_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
2468	DH71900192	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D19_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2469	DH71901643	Phan Thị Kim	Thảo	D19_QT01	18	25	15	25	5	88	Tốt	
2470	DH71905043	Võ Thị Ngọc	Thảo	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2471	DH71904521	Hậu Tuệ	Thi	D19_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
2472	DH71900138	Phạm Hồng	Thi	D19_QT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2473	DH71901397	Lưu Thái Thiên	Thiên	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2474	DH71904610	Huỳnh Thị Anh	Thư	D19_QT01	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
2475	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D19_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2476	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh	Thùy	D19_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2477	DH71905612	Huỳnh Trọng	Tín	D19_QT01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	*
2478	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo	Trân	D19_QT01	14	25	17	20	0	76	Khá	
2479	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2480	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2481	DH71900028	Ngô Thị Cẩm	Tú	D19_QT01	17	25	15	20	0	77	Khá	
2482	DH71900277	Trần Nguyễn Minh	Tú	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2483	DH71904836	Hoàng Văn	Tuyền	D19_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2484	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2485	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_QT01	10	25	15	20	5	75	Khá	
2486	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_QT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2487	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_QT01	10	25	5	15	0	55	Trung bình	
2488	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_QT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2489	DH71901238	Huỳnh Mai Hải Yến	D19_QT01	12	25	5	20	5	67	Khá	
2490	DH71900570	Trịnh Quốc An	D19_QT02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2491	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh	D19_QT02	13	25	10	18	5	71	Khá	*
2492	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ Anh	D19_QT02	17	25	15	20	0	77	Khá	
2493	DH71903203	Lê Thanh Bảo	D19_QT02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
2494	DH71903081	Phạm Ngọc Chuộng	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2495	DH71900098	Nguyễn Văn Cường	D19_QT02	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
2496	DH71901500	Bạch Thành Đạt	D19_QT02	12	21	8	15	0	56	Trung bình	
2497	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_QT02	12	25	5	18	0	60	Trung bình	
2498	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung	D19_QT02	16	25	8	20	0	69	Khá	
2499	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_QT02	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
2500	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_QT02	15	25	9	19	5	73	Khá	
2501	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_QT02	11	25	4	20	0	60	Trung bình	
2502	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_QT02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2503	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2504	DH71900021	Trần Nhật Hòa	D19_QT02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2505	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_QT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2506	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2507	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_QT02	12	25	8	20	0	65	Khá	
2508	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D19_QT02	16	25	8	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2509	DH71903709	Tống Thụy Mai	Huyền	D19_QT02	15	25	5	15	0	60	Trung bình	
2510	DH71903786	Vương Minh	Khang	D19_QT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2511	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2512	DH71901207	Dương Minh	Khôi	D19_QT02	11	25	4	20	0	60	Trung bình	
2513	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	D19_QT02	15	25	12	19	5	76	Khá	
2514	DH71900048	Võ Như	Mến	D19_QT02	18	25	15	20	0	78	Khá	
2515	DH71901458	Đinh Thị Huỳnh	My	D19_QT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2516	DH71900889	Nguyễn Nhật	Nam	D19_QT02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
2517	DH71900229	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	D19_QT02	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
2518	DH71904161	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	D19_QT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2519	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	Nhi	D19_QT02	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2520	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2521	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2522	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phương	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2523	DH71900197	Phan Thị Minh	Phương	D19_QT02	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2524	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_QT02	18	25	12	20	0	75	Khá	
2525	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2526	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2527	DH71904999	Trần Uyển	Sâm	D19_QT02	16	25	12	20	0	73	Khá	
2528	DH71904372	Bùi Xuân	Son	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2529	DH71904392	Bùi Phát	Tài	D19_QT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2530	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_QT02	13	25	7	20	0	65	Khá	
2531	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_QT02	14	25	7	20	0	66	Khá	
2532	DH71904567	Vũ Tuấn	Thông	D19_QT02	14	25	12	20	0	71	Khá	
2533	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2534	DH71904623	Nguyễn Duy	Thường	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2535	DH71904594	Đỗ Thị Thanh	Thủy	D19_QT02	16	25	12	20	5	78	Khá	
2536	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	D19_QT02	14	25	8	20	0	67	Khá	
2537	DH71904707	Trần Thị Lan	Trâm	D19_QT02	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
2538	DH71901777	Phan Thị Mai	Trân	D19_QT02	12	25	9	20	0	66	Khá	
2539	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_QT02	16	25	12	20	0	73	Khá	
2540	DH71903023	Huỳnh	Trung	D19_QT02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
2541	DH71904796	Hoàng Anh	Tú	D19_QT02	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
2542	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm	Tú	D19_QT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
2543	DH71901640	Trương Thị Mỹ	Tuyền	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2544	DH71904869	Trần Hồng Thảo	Vân	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2545	DH71904928	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2546	DH71900622	Huỳnh Tường	Vy	D19_QT02	12	25	9	20	0	66	Khá	
2547	DH71901520	Trần Lệ	Xuân	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2548	DH71904964	Nguyễn Bùi Như	ý	D19_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2549	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài	An	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2550	DH71900513	Nguyễn Thị Minh	An	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2551	DH71903153	Ngô Hiếu	Anh	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2552	DH71901050	Nguyễn Kim	ánh	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2553	DH71900200	Nguyễn Gia	Bảo	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2554	DH71900369	Trần Thị Ngọc	Bích	D19_QT03	14	25	7	20	0	66	Khá	
2555	DH71903236	Lê Quốc	Bừu	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2556	DH71903250	Lê Thị Huyền	Châu	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2557	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh	Đặng	D19_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2558	DH71903314	Võ Thị	Diễm	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2559	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2560	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2561	DH71903518	Nguyễn Thị Hào	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2562	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền	D19_QT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2563	DH71901053	Lợi Ngọc Kim	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2564	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2565	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2566	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2567	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2568	DH71900254	Lương Kiều My	D19_QT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2569	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_QT03	14	25	7	20	0	66	Khá	
2570	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2571	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_QT03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2572	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_QT03	14	25	7	20	0	66	Khá	
2573	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2574	DH71904162	Nguyễn Hồng Yến Nhi	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2575	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2576	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2577	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2578	DH71904308	Trần Chấn Quang	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2579	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2580	DH71904503	Phan Thị Hồng Thẩm	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2581	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2582	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2583	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2584	DH71900281	Nguyễn Kim	Thoa	D19_QT03	15	25	7	20	0	67	Khá	
2585	DH71900114	Lục Nguyên	Thuận	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2586	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2587	DH71900115	Trần Quốc	Tiến	D19_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
2588	DH71900400	Nguyễn Thị Huế	Trân	D19_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2589	DH71903042	Trần Lâm Ngọc	Trân	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2590	DH71904759	Nguyễn Thanh	Trúc	D19_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2591	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	Tùng	D19_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2592	DH71901837	Nguyễn Việt	Tùng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2593	DH71904838	Phan Thị Ngọc	Tuyền	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2594	DH71905063	Trần Thị Minh	Tuyền	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2595	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2596	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_QT04	13	22	10	20	0	65	Khá	
2597	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	D19_QT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
2598	DH71902074	Nguyễn Văn	Cường	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2599	DH71901677	Phan Thị Thu	Hà	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2600	DH71901679	Nguyễn Thị Kim	Hằng	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2601	DH71900538	Võ Minh	Hạnh	D19_QT04	7	22	0	20	0	49	Yếu	*
2602	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2603	DH71903626	Nguyễn Quốc	Hoành	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2604	DH71900534	Nguyễn Thái	Hung	D19_QT04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
2605	DH71902553	Vương Chí	Huy	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2606	DH71903699	Lương Minh	Huyền	D19_QT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
2607	DH71901309	Trần Thọ	Khang	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2608	DH71903788	Lưu Ngọc	Khanh	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2609	DH71903980	Lê Thị	Mai	D19_QT04	13	25	15	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2610	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2611	DH71904011	Cao Huyền My	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2612	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2613	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2614	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2615	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
2616	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_QT04	2	0	0	0	0	2	Kém	*,**
2617	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2618	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_QT04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
2619	DH71901030	Lê Văn Nước	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2620	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_QT04	2	19	0	20	0	41	Yếu	*
2621	DH71900330	Phạm Tấn Phát	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2622	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2623	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2624	DH71904501	Lê Thị Hồng Thắm	D19_QT04	14	22	10	20	0	66	Khá	
2625	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2626	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2627	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2628	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2629	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
2630	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_QT04	6	25	10	20	0	61	Trung bình	
2631	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2632	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2633	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2634	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_QT04	2	0	0	0	0	2	Kém	*,**
2635	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_QT05	16	25	2	25	5	73	Khá	*
2636	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_QT05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2637	DH71900088	Võ Phi Ngọc	Châu	D19_QT05	13	25	13	20	5	76	Khá	
2638	DH71900476	Nguyễn Hoàng	Đạt	D19_QT05	6	20	0	20	0	46	Yếu	*
2639	DH71903495	Trần Vĩnh	Hải	D19_QT05	14	25	12	25	5	81	Tốt	
2640	DH71900102	Đặng Thị Kim	Hằng	D19_QT05	12	25	10	20	5	72	Khá	
2641	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	D19_QT05	14	25	12	20	5	76	Khá	
2642	DH71900010	Tăng Diệu	Khánh	D19_QT05	12	25	12	20	5	74	Khá	
2643	DH71905068	Trịnh Nhựt	Khánh	D19_QT05	15	25	17	25	10	92	Xuất sắc	
2644	DH71900052	Phan Đăng	Khoa	D19_QT05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
2645	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất	Khuê	D19_QT05	14	25	0	20	5	64	Trung bình	*
2646	DH71904983	Phạm Thị	Kìa	D19_QT05	18	25	20	20	5	88	Tốt	
2647	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn	Kiệt	D19_QT05	16	25	12	20	5	78	Khá	
2648	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_QT05	18	25	17	25	10	95	Xuất sắc	
2649	DH71900263	Thái Thị Trúc	Linh	D19_QT05	10	25	10	20	5	70	Khá	
2650	DH71900448	Nguyễn Lê Trường	Luân	D19_QT05	15	25	14	25	5	84	Tốt	
2651	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên	Lý	D19_QT05	3	20	5	20	5	53	Trung bình	
2652	DH71904998	Nguyễn Thanh	Nga	D19_QT05	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2653	DH71904094	Trần Thị Tuyết	Ngọc	D19_QT05	14	25	12	20	5	76	Khá	
2654	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2655	DH71900310	Huỳnh Kiều	Oanh	D19_QT05	15	25	10	20	5	75	Khá	
2656	DH71904288	Nguyễn Trọng	Phương	D19_QT05	12	25	10	20	5	72	Khá	
2657	DH71900449	Vũ Thị Thu	Phương	D19_QT05	14	25	20	25	5	89	Tốt	
2658	DH71900323	Võ Trúc	Quỳnh	D19_QT05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
2659	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_QT05	12	25	10	20	5	72	Khá	
2660	DH71904497	Nguyễn Thị	Thảo	D19_QT05	3	20	5	20	5	53	Trung bình	
2661	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_QT05	18	25	15	20	0	78	Khá	
2662	DH71900431	Nguyễn Minh	Thuận	D19_QT05	16	25	3	20	5	69	Khá	*
2663	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2664	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh	Tiến	D19_QT05	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2665	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế	Trâm	D19_QT05	14	25	10	20	2	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2666	DH71900275	Lê Thị Như Trang	D19_QT05	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2667	DH71900011	Võ Thị Kiều Trinh	D19_QT05	14	25	12	20	5	76	Khá	
2668	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2669	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_QT05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2670	DH71905040	Đình Thế Uy	D19_QT05	12	25	0	20	5	62	Trung bình	*
2671	DH71904921	Lê Trung Vĩnh	D19_QT05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2672	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
2673	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc Vy	D19_QT05	12	25	10	20	4	71	Khá	
2674	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_QT05	15	25	10	20	5	75	Khá	
2675	DH71904710	H Trâm Ya	D19_QT05	12	25	17	20	3	77	Khá	
2676	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2677	DH71901199	Cao Quốc An	D19_QT06	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2678	DH71905097	Nguyễn Thúy An	D19_QT06	11	22	0	20	0	53	Trung bình	*
2679	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_QT06	14	22	9	17	5	67	Khá	
2680	DH71905470	Đình Thị Ngọc Anh	D19_QT06	16	25	12	20	0	73	Khá	
2681	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2682	DH71905094	Phạm Anh	D19_QT06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2683	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_QT06	16	25	15	16	0	72	Khá	
2684	DH71905096	Tăng Gia Bảo	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2685	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_QT06	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2686	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_QT06	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2687	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_QT06	15	25	0	20	0	60	Trung bình	*
2688	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_QT06	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
2689	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_QT06	3	25	0	10	0	38	Yếu	*
2690	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2691	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2692	DH71901457	Trần Nhật Khanh	D19_QT06	11	23	15	19	0	68	Khá	
2693	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2694	DH71905108	Trương Yên Linh	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2695	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_QT06	11	25	0	20	0	56	Trung bình	*
2696	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_QT06	14	25	7	20	0	66	Khá	
2697	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2698	DH71901629	Lê Thị Thanh Nguyên	D19_QT06	12	25	2	20	5	64	Trung bình	
2699	DH71900692	Bùi Thị Yên Nhi	D19_QT06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2700	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên Nhi	D19_QT06	14	25	17	20	0	76	Khá	
2701	DH71901146	Phan Thùy Tuyết Nhi	D19_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
2702	DH71900522	Dương Quỳnh Nhung	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2703	DH71905150	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2704	DH71905278	Trần Long Thanh Phúc	D19_QT06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2705	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_QT06	14	25	15	20	0	74	Khá	
2706	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_QT06	12	25	15	20	0	72	Khá	
2707	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_QT06	16	25	15	20	0	76	Khá	
2708	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_QT06	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2709	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
2710	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_QT06	13	23	7	20	0	63	Trung bình	
2711	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_QT06	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2712	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2713	DH71900835	Đoàn Thị Thủy Tiên	D19_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
2714	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_QT06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2715	DH71901684	Tổng Ngọc Trâm	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2716	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D19_QT06	18	25	0	20	0	63	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2717	DH71905076	Võ Thị Thu	Trang	D19_QT06	11	25	18	20	10	84	Tốt	
2718	DH71901320	Đoàn Quốc	Trí	D19_QT06	14	24	9	20	0	67	Khá	
2719	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh	Tuân	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2720	DH71905248	Nguyễn Việt	Văn	D19_QT06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2721	DH71904907	Nguyễn Hữu	Vinh	D19_QT06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
2722	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2723	DH71900695	Nguyễn Thị	Yến	D19_QT06	15	25	17	20	0	77	Khá	
2724	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy	An	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2725	DH71905100	Đình Phạm Thiên	Ân	D19_QT07	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
2726	DH71901881	Phan Đăng Thanh	Bình	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2727	DH71905208	Lê Thị Thảo	Dân	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2728	DH71900286	Phạm Đăng Thùy	Dương	D19_QT07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
2729	DH71902484	Đỗ Quốc	Duy	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2730	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ	Dy	D19_QT07	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2731	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc	Giang	D19_QT07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2732	DH71905001	Phạm Trường	Giang	D19_QT07	12	20	0	20	7	59	Trung bình	*,**
2733	DH71905133	Huỳnh Ngọc	Hân	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2734	DH71905254	Nguyễn Ngọc	Hân	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2735	DH71902358	Cón Thục ái	Hằng	D19_QT07	8	20	0	20	0	48	Yếu	*,**
2736	DH71902256	Lê Thị Hồng	Hạnh	D19_QT07	12	20	0	20	8	60	Trung bình	*,**
2737	DH71902197	Trần Thị	Hảo	D19_QT07	16	20	12	20	8	76	Khá	**
2738	DH71901260	Nguyễn Đức	Hòa	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2739	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2740	DH71905598	Phạm Lê	Khang	D19_QT07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
2741	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2742	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_QT07	12	20	10	20	8	70	Khá	**
2743	DH71900183	Châu Nguyễn Thanh	Ngân	D19_QT07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2744	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_QT07	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
2745	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	D19_QT07	14	20	10	20	7	71	Khá	**
2746	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_QT07	5	20	0	20	0	45	Yếu	*,**
2747	DH71901827	Lê Thị Thảo	Nguyên	D19_QT07	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2748	DH71901688	Phan Hồ Minh	Nguyệt	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2749	DH71905110	Nguyễn Ngọc	Nhi	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2750	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2751	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2752	DH71901967	Bùi Mạnh	Phát	D19_QT07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2753	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2754	DH71901263	Nguyễn Võ Quốc	Phong	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2755	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2756	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2757	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
2758	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_QT07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
2759	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2760	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2761	DH71902258	Bành Thanh Minh	Trí	D19_QT07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2762	DH71901737	Trần Thị Mai	Trinh	D19_QT07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2763	DH71905250	Trần Thị Ngọc	Trinh	D19_QT07	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2764	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_QT07	8	20	10	18	0	56	Trung bình	**
2765	DH71901843	Đặng Thái Thảo	Vy	D19_QT07	10	20	10	20	6	66	Khá	**
2766	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy	Vy	D19_QT07	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2767	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2768	DH71905357	Võ Kim Yến	D19_QT07	12	20	10	20	5	67	Khá	**
2769	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2770	DH71902481	Lê Đức Anh	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
2771	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_QT08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2772	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
2773	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
2774	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_QT08	19	25	10	20	0	74	Khá	
2775	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2776	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2777	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2778	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
2779	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2780	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2781	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
2782	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2783	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
2784	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2785	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_QT08	13	25	0	20	0	58	Trung bình	*
2786	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lài	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
2787	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2788	DH71902046	Hồ Thị Tú My	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2789	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_QT08	11	25	0	20	0	56	Trung bình	*
2790	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2791	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_QT08	12	25	15	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2792	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2793	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_QT08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2794	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	16	25	20	20	5	86	Tốt	
2795	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
2796	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_QT08	16	25	10	20	5	76	Khá	
2797	DH71902428	Nguyễn Hồng Thơ	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2798	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_QT08	13	25	10	20	10	78	Khá	
2799	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	20	25	10	20	0	75	Khá	
2800	DH71902546	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2801	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_QT08	16	25	10	20	5	76	Khá	
2802	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
2803	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
2804	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
2805	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2806	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yên	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
2807	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	17	25	10	20	0	72	Khá	
2808	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_QT09	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2809	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT09	17	25	17	20	0	79	Khá	
2810	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	20	25	10	20	0	75	Khá	
2811	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_QT09	14	25	10	25	0	74	Khá	
2812	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_QT09	14	25	15	20	0	74	Khá	
2813	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_QT09	15	25	15	20	0	75	Khá	
2814	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	17	25	15	20	0	77	Khá	
2815	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gấm	D19_QT09	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2816	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_QT09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2817	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2818	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_QT09	18	25	10	25	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2819	DH71902159	Nguyễn Văn Hưng	D19_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
2820	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_QT09	15	24	14	20	0	73	Khá	
2821	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_QT09	17	25	17	20	0	79	Khá	
2822	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_QT09	17	25	6	20	0	68	Khá	
2823	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_QT09	20	25	10	20	0	75	Khá	
2824	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_QT09	20	25	10	25	0	80	Tốt	
2825	DH71902970	Lê Đình Mẫn	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2826	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_QT09	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2827	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_QT09	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2828	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2829	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_QT09	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
2830	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
2831	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_QT09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
2832	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc Phước	D19_QT09	17	25	20	20	0	82	Tốt	
2833	DH71902791	Huỳnh Phước Sang	D19_QT09	16	25	0	25	0	66	Khá	*
2834	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú Tài	D19_QT09	12	25	0	25	0	62	Trung bình	*
2835	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_QT09	13	25	5	20	0	63	Trung bình	*
2836	DH71902666	Lê Trần Phước Thọ	D19_QT09	11	25	0	20	0	56	Trung bình	*
2837	DH71902918	Nguyễn Minh Thức	D19_QT09	14	25	20	20	0	79	Khá	
2838	DH71905246	Vũ Văn Thùy	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2839	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
2840	DH71902490	Cô Hoàng Trung Tín	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2841	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_QT09	15	25	5	20	0	65	Khá	
2842	DH71902676	Nguyễn Hà Trâm	D19_QT09	18	25	20	20	0	83	Tốt	
2843	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_QT09	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2844	DH71902442	Trương Thị Kim Trinh	D19_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2845	DH71905310	Lê Việt Tuấn	D19_QT09	14	25	10	20	10	79	Khá	
2846	DH71905539	Nguyễn Trần Anh Tuấn	D19_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2847	DH71902667	Ngô Thị Thanh Vy	D19_QT09	15	25	15	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2848	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_QT09	15	25	15	20	0	75	Khá	
2849	DH71905609	Lê Khả	ái	D19_QT10	17	20	10	20	0	67	Khá	**
2850	DH71902722	Nguyễn Minh	Anh	D19_QT10	20	20	12	20	0	72	Khá	**
2851	DH71905580	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_QT10	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2852	DH71902079	Nguyễn Trương Anh	Dũng	D19_QT10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
2853	DH71905613	Nguyễn Trần Thành	Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
2854	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	D19_QT10	15	20	14	20	0	69	Khá	**
2855	DH71902887	Võ Thụy Diễm	Hằng	D19_QT10	18	20	15	20	5	78	Khá	**
2856	DH71902735	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_QT10	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2857	DH71902198	Nguyễn Trường	Huy	D19_QT10	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2858	DH71902713	Thái Gia	Huy	D19_QT10	15	20	15	20	0	70	Khá	**
2859	DH71902872	Nguyễn Chí	Khang	D19_QT10	18	20	13	20	5	76	Khá	**
2860	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	D19_QT10	16	20	15	20	0	71	Khá	**
2861	DH71903992	Vũ Hoàng	Mi	D19_QT10	13	20	11	20	0	64	Trung bình	**
2862	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu	My	D19_QT10	12	20	13	20	0	65	Khá	**
2863	DH71905611	Hồ Trần Trường	Ngân	D19_QT10	16	20	13	20	0	69	Khá	**
2864	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	D19_QT10	18	20	15	20	0	73	Khá	**
2865	DH71902482	Phan Hồng	Ngọc	D19_QT10	15	20	15	20	0	70	Khá	**
2866	DH71902932	Ngô Thị Ngọc	Nhi	D19_QT10	18	20	15	20	0	73	Khá	**
2867	DH71902218	Nguyễn Hồng	Nhi	D19_QT10	14	20	12	20	0	66	Khá	**
2868	DH71902551	Lê Thị Quỳnh	Như	D19_QT10	18	20	14	20	0	72	Khá	**
2869	DH71905546	Phạm Thị Kiều	Phương	D19_QT10	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2870	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang	Thanh	D19_QT10	15	20	14	20	0	69	Khá	**
2871	DH71902925	Nguyễn Thị Phương	Thanh	D19_QT10	17	20	15	20	0	72	Khá	**
2872	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	D19_QT10	16	20	15	20	4	75	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2873	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_QT10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
2874	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_QT10	18	20	14	20	0	72	Khá	**
2875	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_QT10	17	20	12	20	0	69	Khá	**
2876	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT10	16	20	15	20	0	71	Khá	**
2877	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_QT10	16	20	10	20	10	76	Khá	**
2878	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_QT10	18	20	13	20	8	79	Khá	**
2879	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_QT10	20	20	13	20	0	73	Khá	**
2880	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_QT10	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
2881	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_QT10	20	20	15	20	0	75	Khá	**
2882	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_QT10	17	20	15	20	0	72	Khá	**
2883	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	20	20	15	20	5	80	Tốt	**
2884	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2885	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng Anh	D20_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2886	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_QT01	13	18	0	19	0	50	Trung bình	**
2887	DH72003576	Nguyễn Ngọc Minh Châu	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2888	DH72000047	Lê Công Danh	D20_QT01	8	16	0	18	0	42	Yếu	**
2889	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_QT01	11	17	5	18	0	51	Trung bình	**
2890	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_QT01	13	18	0	20	0	51	Trung bình	**
2891	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_QT01	14	16	0	20	0	50	Trung bình	**
2892	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_QT01	17	19	5	20	10	71	Khá	**
2893	DH72002503	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2894	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang	D20_QT01	11	17	0	20	0	48	Yếu	**
2895	DH72000984	Phạm Minh Hải	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2896	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_QT01	20	20	15	20	3	78	Khá	**
2897	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_QT01	13	14	3	19	0	49	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2898	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_QT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
2899	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_QT01	15	17	0	20	0	52	Trung bình	**
2900	DH72001863	Nguyễn Trung Kiên	D20_QT01	15	18	0	20	0	53	Trung bình	**
2901	DH72003053	Châu Tấn Lộc	D20_QT01	16	20	5	20	0	61	Trung bình	**
2902	DH72003558	Lê Công Lượng	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2903	DH72002718	Đặng Thị Cẩm Ly	D20_QT01	9	20	0	20	0	49	Yếu	**
2904	DH71902565	Trần Công Minh	D20_QT01	11	14	3	19	0	47	Yếu	**
2905	DH72000830	Phan Thị Diễm My	D20_QT01	15	20	5	20	0	60	Trung bình	**
2906	DH72001608	Đặng Ngọc Thu Ngân	D20_QT01	14	17	5	18	0	54	Trung bình	**
2907	DH72002156	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT01	15	20	3	20	0	58	Trung bình	**
2908	DH72000143	Hồ Thị Bích Ngân	D20_QT01	15	17	3	20	0	55	Trung bình	**
2909	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_QT01	15	16	5	17	0	53	Trung bình	**
2910	DH72001671	Nguyễn Ngọc Nhi	D20_QT01	14	15	3	20	0	52	Trung bình	**
2911	DH72002655	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2912	DH72001864	Mai Huỳnh Như	D20_QT01	11	19	8	20	0	58	Trung bình	**
2913	DH72003627	Lê Thị Kiều Oanh	D20_QT01	14	17	6	19	0	56	Trung bình	**
2914	DH72003494	Phạm Duy Quang	D20_QT01	9	17	3	18	0	47	Yếu	**
2915	DH71904309	Vũ Minh Quang	D20_QT01	5	25	15	20	0	65	Khá	
2916	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_QT01	13	15	4	20	0	52	Trung bình	**
2917	DH72000033	Huỳnh Phú Quốc	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2918	DH72003052	Nguyễn Thị Sang Sang	D20_QT01	16	20	10	20	0	66	Khá	**
2919	DH72002705	Hoàng Thị Sen	D20_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2920	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện Thanh	D20_QT01	17	20	0	20	0	57	Trung bình	**
2921	DH72003594	Nguyễn Minh Thành	D20_QT01	18	20	15	20	10	83	Tốt	**
2922	DH72000040	Nguyễn Thị Thu Thảo	D20_QT01	11	17	0	20	0	48	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2923	DH72000035	Huỳnh Hồng Thi	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2924	DH72003158	Ngô Ngọc Minh Thông	D20_QT01	9	13	8	19	0	49	Yếu	**
2925	DH72001742	Nguyễn Minh Thư	D20_QT01	18	20	10	20	0	68	Khá	**
2926	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_QT01	13	16	5	20	0	54	Trung bình	**
2927	DH71803575	Võ Ngọc Tiên	D20_QT01	14	17	6	19	0	56	Trung bình	**
2928	DH72000018	Nguyễn Trung Tín	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2929	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_QT01	19	20	10	20	0	69	Khá	**
2930	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_QT01	15	20	5	20	0	60	Trung bình	**
2931	DH72003650	Trần Vũ Gia Trâm	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2932	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2933	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_QT01	17	16	5	18	0	56	Trung bình	**
2934	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_QT01	11	20	0	19	0	50	Trung bình	**
2935	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_QT01	13	17	5	18	0	53	Trung bình	**
2936	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_QT01	14	20	7	20	0	61	Trung bình	**
2937	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_QT01	11	18	0	20	0	49	Yếu	**
2938	DH72001228	Nguyễn Lâm Thảo Vi	D20_QT01	10	16	0	20	0	46	Yếu	**
2939	DH71901575	Phạm Hiền Vinh	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2940	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	**
2941	DH72002338	Lê Thị Kim Yên	D20_QT01	15	20	0	20	0	55	Trung bình	**
2942	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_QT02	12	17	8	18	0	55	Trung bình	**
2943	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_QT02	14	25	6	18	0	63	Trung bình	
2944	DH72001855	Huỳnh Minh Châu	D20_QT02	10	20	6	20	2	58	Trung bình	**
2945	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_QT02	17	20	6	18	0	61	Trung bình	**
2946	DH72002512	Nguyễn Văn Chương	D20_QT02	12	15	6	20	0	53	Trung bình	**
2947	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_QT02	18	25	14	20	0	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2948	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_QT02	15	22	11	20	0	68	Khá	
2949	DH72000675	Trần Cẩm Duy	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2950	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_QT02	8	20	6	20	0	54	Trung bình	**
2951	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_QT02	11	25	6	19	0	61	Trung bình	
2952	DH72003121	Phạm Nguyễn Gia Hân	D20_QT02	12	15	6	20	0	53	Trung bình	**
2953	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_QT02	14	25	6	20	0	65	Khá	
2954	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_QT02	14	20	6	19	3	62	Trung bình	**
2955	DH72001759	Lê Thị Hòa	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2956	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_QT02	20	25	6	20	0	71	Khá	
2957	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_QT02	13	25	6	19	2	65	Khá	
2958	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_QT02	14	20	6	20	0	60	Trung bình	**
2959	DH72002451	Trương Gia Linh	D20_QT02	11	25	6	18	0	60	Trung bình	
2960	DH72001001	Huỳnh Phối Loan	D20_QT02	14	25	14	20	5	78	Khá	
2961	DH72001921	Nguyễn Nhật Long	D20_QT02	4	0	0	0	0	4	Kém	**
2962	DH72002128	Bửu Lê Kim Ngân	D20_QT02	16	20	11	18	0	65	Khá	**
2963	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_QT02	16	20	6	20	0	62	Trung bình	
2964	DH72003292	Lê Thị Bảo Ngọc	D20_QT02	16	25	6	20	0	67	Khá	
2965	DH72001643	Trương Bích Ngọc	D20_QT02	11	22	11	20	1	65	Khá	
2966	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo Nguyên	D20_QT02	15	20	6	20	0	61	Trung bình	**
2967	DH72001801	Nguyễn Tấn Ninh	D20_QT02	19	25	11	18	0	73	Khá	
2968	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_QT02	13	20	6	19	0	58	Trung bình	**
2969	DH72002665	Trần Tấn Phi	D20_QT02	14	15	6	20	0	55	Trung bình	**
2970	DH72001354	Nguyễn Hoài Phong	D20_QT02	14	25	11	19	0	69	Khá	
2971	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	D20_QT02	15	20	6	18	5	64	Trung bình	**
2972	DH72001842	Phạm Chánh Phú	D20_QT02	12	17	6	20	0	55	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2973	DH72003661	Trương Ngọc Phú	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2974	DH72003050	Đoàn Văn Phúc	D20_QT02	8	20	6	18	0	52	Trung bình	**
2975	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_QT02	13	25	6	8	0	52	Trung bình	
2976	DH72001625	Châu Thị Phương	D20_QT02	15	20	14	20	0	69	Khá	**
2977	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai Phương	D20_QT02	14	25	6	20	0	65	Khá	
2978	DH72002260	Lê Thị Yến Quỳnh	D20_QT02	19	20	9	20	4	72	Khá	**
2979	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thắm	D20_QT02	14	20	6	18	0	58	Trung bình	**
2980	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_QT02	17	20	17	20	5	79	Khá	**
2981	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D20_QT02	14	22	6	18	0	60	Trung bình	
2982	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_QT02	13	25	14	20	2	74	Khá	
2983	DH72002846	Vũ Thị Hà Thu	D20_QT02	13	25	9	18	3	68	Khá	
2984	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_QT02	13	25	6	19	2	65	Khá	
2985	DH72000462	Phạm Minh Thư	D20_QT02	12	25	6	18	3	64	Trung bình	
2986	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_QT02	14	25	9	18	0	66	Khá	
2987	DH72003048	Trần Kiến Toàn	D20_QT02	9	25	6	18	0	58	Trung bình	
2988	DH72002425	Võ Phạm Ngọc Trâm	D20_QT02	15	20	14	18	0	67	Khá	**
2989	DH72001368	Đặng Thị Huyền Trân	D20_QT02	14	20	6	20	0	60	Trung bình	**
2990	DH72002030	Nguyễn Trần Minh Triết	D20_QT02	13	25	6	18	0	62	Trung bình	
2991	DH72002513	Trần Thị Diễm Trinh	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2992	DH72001459	La Chất Trung	D20_QT02	11	20	6	19	8	64	Trung bình	**
2993	DH72000197	Lê Huy Trường	D20_QT02	16	20	15	19	10	80	Tốt	**
2994	DH72000067	Nguyễn Hà Văn Trường	D20_QT02	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2995	DH72002022	Hà Thanh Tuyên	D20_QT02	13	20	6	20	1	60	Trung bình	**
2996	DH72001101	Phạm Quốc Việt	D20_QT02	3	11	10	18	0	42	Yếu	**
2997	DH72003086	Trần Lê Vy	D20_QT02	15	20	6	19	0	60	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2998	DH72002186	Phạm Đặng Như ý	D20_QT02	16	22	7	20	0	65	Khá	
2999	DH72001519	Trương Thị Quế Anh	D20_QT03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3000	DH72003296	Trần Quốc Bảo	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3001	DH72003092	Nguyễn Văn Cường	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3002	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3003	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_QT03	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3004	DH72003295	Bùi Khang Dĩ	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3005	DH72002868	Dương Thị Ngọc Diệp	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3006	DH72003626	Trần Thảo Đình	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3007	DH72002549	Tổng Thị Thùy Dương	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
3008	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_QT03	19	25	20	20	0	84	Tốt	
3009	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3010	DH72001048	Nguyễn Minh Hiếu	D20_QT03	14	25	7	20	5	71	Khá	
3011	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_QT03	13	25	20	20	10	88	Tốt	
3012	DH72003032	Văn Kim Hợp	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3013	DH72002890	Đặng Thị Huệ	D20_QT03	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3014	DH72003904	Nguyễn Thị Gia Huệ	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
3015	DH72001302	Tô Vĩnh Hùng	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3016	DH72003900	Hồ Minh Khang	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3017	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_QT03	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
3018	DH72004073	Phạm Đăng Khoa	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3019	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_QT03	11	25	10	20	5	71	Khá	
3020	DH72000261	Võ Thị Ngọc Linh	D20_QT03	16	22	20	20	0	78	Khá	
3021	DH72000342	Nguyễn Ngọc Mỹ	D20_QT03	18	23	20	20	0	81	Tốt	
3022	DH72000663	Đoàn Thị Thúy Nga	D20_QT03	11	25	15	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3023	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_QT03	14	25	10	25	5	79	Khá	
3024	DH72004103	Trương Hồ Trúc	D20_QT03	17	25	20	20	0	82	Tốt	
3025	DH72001164	Trần Thị Bảo	D20_QT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3026	DH72002018	Trịnh Gia	D20_QT03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3027	DH72001103	Nguyễn Thị Thanh	D20_QT03	16	22	20	20	5	83	Tốt	
3028	DH72002461	Bùi Thị An	D20_QT03	13	25	15	20	5	78	Khá	
3029	DH72003234	Nguyễn Mộng ý	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3030	DH72001130	Lê Trần Hồng	D20_QT03	15	25	18	20	10	88	Tốt	
3031	DH72001475	Nguyễn Thị Yên	D20_QT03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3032	DH72003456	Võ Thị Kiều	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
3033	DH72001128	Đỗ Tấn	D20_QT03	16	20	20	20	0	76	Khá	
3034	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	D20_QT03	19	22	20	20	0	81	Tốt	
3035	DH72003482	Hà Thị Phương	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
3036	DH72003334	Thạch Thị Chan	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3037	DH72003056	Phạm Huỳnh Minh	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3038	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ	D20_QT03	12	25	20	20	0	77	Khá	
3039	DH72004065	Nguyễn Thanh	D20_QT03	10	25	10	17	5	67	Khá	
3040	DH72000383	Võ Phan Tuấn	D20_QT03	17	25	10	20	5	77	Khá	
3041	DH72003908	Võ Văn	D20_QT03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3042	DH72001163	Trần Thị Bảo	D20_QT03	11	23	10	20	5	69	Khá	
3043	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	D20_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3044	DH72003131	Lê Lạc Yên	D20_QT04	10	20	15	25	5	75	Khá	**
3045	DH72003610	Đoàn Tiến	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3046	DH72001414	Hà Việt	D20_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3047	DH72001813	Vũ Tiến	D20_QT04	14	20	10	17	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3048	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_QT04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
3049	DH72002543	Lưu Trung Đương	D20_QT04	17	20	12	20	5	74	Khá	**
3050	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	D20_QT04	17	25	10	18	10	80	Tốt	
3051	DH72002518	Nguyễn Thị Hồng Duyên	D20_QT04	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
3052	DH72003581	Võ Ngọc Hân	D20_QT04	13	23	10	19	0	65	Khá	
3053	DH72001611	Thái Ngọc Hào	D20_QT04	16	20	15	20	5	76	Khá	**
3054	DH72002811	Phan Gia Huy	D20_QT04	11	20	10	19	10	70	Khá	**
3055	DH72004315	Trần Đình Huy	D20_QT04	16	20	12	18	0	66	Khá	**
3056	DH72001562	Trần Võ Tuấn Kha	D20_QT04	19	20	15	20	10	84	Tốt	**
3057	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang	D20_QT04	16	15	10	18	0	59	Trung bình	**
3058	DH72000962	Lưu Đặng Anh Khoa	D20_QT04	14	20	10	20	5	69	Khá	**
3059	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên	D20_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3060	DH72002776	Hồ Văn Lượng	D20_QT04	14	20	12	20	0	66	Khá	**
3061	DH72002954	Ngô Thị Thảo My	D20_QT04	15	20	12	20	0	67	Khá	**
3062	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc My	D20_QT04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3063	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT04	12	17	10	20	0	59	Trung bình	**
3064	DH72003656	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3065	DH72003072	Trần Phương Nghi	D20_QT04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3066	DH72003332	Trần Trọng Nghĩa	D20_QT04	9	14	10	17	0	50	Trung bình	**
3067	DH72003347	Phan Uyên Nhi	D20_QT04	9	15	10	17	0	51	Trung bình	**
3068	DH72001119	Đào Thị Kiều Nhung	D20_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3069	DH72003333	Nguyễn Hà Thê Phi	D20_QT04	9	14	10	17	0	50	Trung bình	**
3070	DH72003493	Nguyễn Thị Ngọc Quý	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3071	DH72001618	Trần Thị Phương Quỳnh	D20_QT04	13	17	10	20	0	60	Trung bình	**
3072	DH72003585	Lê Tấn Roon	D20_QT04	10	20	10	16	0	56	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3073	DH72000422	Võ Thanh Sơn	D20_QT04	16	20	10	20	10	76	Khá	**
3074	DH72003265	Đào Thị Phương Thảo	D20_QT04	18	20	10	18	10	76	Khá	**
3075	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng Thư	D20_QT04	12	23	10	18	0	63	Trung bình	
3076	DH72002844	Phạm Thị Việt Thủy	D20_QT04	16	20	15	20	10	81	Tốt	**
3077	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D20_QT04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3078	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến	D20_QT04	12	25	20	8	0	65	Khá	
3079	DH72003186	Trần Thị Ngọc Trâm	D20_QT04	12	18	10	20	5	65	Khá	**
3080	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_QT04	13	17	10	18	0	58	Trung bình	**
3081	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung Trinh	D20_QT04	12	20	10	17	0	59	Trung bình	**
3082	DH72003326	Hồ Thị Thủy Trúc	D20_QT04	16	20	10	18	10	74	Khá	**
3083	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_QT04	17	25	10	20	5	77	Khá	
3084	DH72002820	Phạm Đình Trường	D20_QT04	9	15	10	17	0	51	Trung bình	**
3085	DH72002292	Nguyễn Huy Tuân	D20_QT04	12	20	10	17	0	59	Trung bình	**
3086	DH72003582	Thân Văn Tuệ	D20_QT04	12	17	10	20	10	69	Khá	**
3087	DH72003815	Trần Tố Tuyên	D20_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3088	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên	D20_QT04	13	20	10	18	0	61	Trung bình	**
3089	DH72000437	Nguyễn Hà Tố Uyên	D20_QT04	14	25	12	17	10	78	Khá	
3090	DH72001626	Bùi Thị Yên Vy	D20_QT04	13	20	10	18	0	61	Trung bình	**
3091	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yên	D20_QT04	13	18	10	20	0	61	Trung bình	**
3092	DH72002006	Đỗ Bé Bình	D20_QT05	15	20	10	17	10	72	Khá	**
3093	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_QT05	15	22	20	17	5	79	Khá	
3094	DH72001613	Phan Thanh Đạt	D20_QT05	11	14	20	20	5	70	Khá	**
3095	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT05	8	11	20	16	5	60	Trung bình	**
3096	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_QT05	15	22	20	20	5	82	Tốt	
3097	DH72001426	Trần Ngọc Phúc Hậu	D20_QT05	15	17	20	20	10	82	Tốt	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3098	DH72003070	Nguyễn Thành	Hiếu	D20_QT05	10	11	20	16	5	62	Trung bình	**
3099	DH72001179	Vũ Huệ	Hoa	D20_QT05	11	13	20	19	5	68	Khá	**
3100	DH72003555	Bùi Lâm Quốc	Huy	D20_QT05	6	11	20	16	5	58	Trung bình	**
3101	DH72000399	Nguyễn Gia	Huy	D20_QT05	15	17	20	20	8	80	Tốt	**
3102	DH72003896	Văn Thái Trường	Khang	D20_QT05	12	15	20	20	10	77	Khá	**
3103	DH72003579	Biện Thanh Anh	Khoa	D20_QT05	8	11	20	16	5	60	Trung bình	**
3104	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_QT05	8	12	20	19	5	64	Trung bình	**
3105	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng	Lâm	D20_QT05	13	20	13	20	5	71	Khá	**
3106	DH72003551	Phùng Kim	Liên	D20_QT05	8	18	20	20	5	71	Khá	**
3107	DH72003806	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	D20_QT05	8	11	20	16	5	60	Trung bình	**
3108	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_QT05	9	14	20	20	5	68	Khá	**
3109	DH72003071	Nguyễn Đặng Thảo	Ly	D20_QT05	12	25	15	20	5	77	Khá	
3110	DH72003669	Võ Thị Mộng	Mai	D20_QT05	13	22	20	20	10	85	Tốt	
3111	DH72001367	Lâm Chí	Minh	D20_QT05	6	11	20	19	7	63	Trung bình	**
3112	DH72003641	Bùi Thị ái	Mỹ	D20_QT05	12	17	20	22	5	76	Khá	
3113	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
3114	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	D20_QT05	15	18	20	20	5	78	Khá	**
3115	DH72003069	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	D20_QT05	6	11	8	16	5	46	Yếu	**
3116	DH72003549	Nguyễn Phúc	Nghĩa	D20_QT05	8	11	20	16	5	60	Trung bình	**
3117	DH72003907	Lê Thị Bích	Ngọc	D20_QT05	10	18	17	20	5	70	Khá	
3118	DH72003293	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	D20_QT05	14	20	17	20	9	80	Tốt	**
3119	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	14	18	19	19	10	80	Tốt	**
3120	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	15	18	20	19	9	81	Tốt	**
3121	DH72003752	Võ Thị Tuyết	Nhung	D20_QT05	14	18	17	20	5	74	Khá	
3122	DH72003516	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D20_QT05	11	20	20	16	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3123	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	D20_QT05	11	13	20	19	5	68	Khá	**
3124	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_QT05	9	11	15	17	5	57	Trung bình	**
3125	DH72003906	Lâm Hạnh	Phuong	D20_QT05	11	20	20	20	5	76	Khá	
3126	DH72001417	Trần Ngọc Thái	Tài	D20_QT05	13	18	20	20	5	76	Khá	**
3127	DH72001449	Tô Trường	Thanh	D20_QT05	15	18	20	20	5	78	Khá	**
3128	DH72003873	Phạm Hồng	Thư	D20_QT05	13	18	20	19	10	80	Tốt	**
3129	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng	Tiến	D20_QT05	15	20	20	20	5	80	Tốt	
3130	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm	D20_QT05	8	15	20	16	5	64	Trung bình	**
3131	DH72002119	Du Thị Ngọc	Trang	D20_QT05	13	18	19	17	5	72	Khá	
3132	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy	Trang	D20_QT05	14	19	20	20	5	78	Khá	
3133	DH72001559	Tổng Minh	Trí	D20_QT05	9	18	20	20	5	72	Khá	**
3134	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_QT05	12	25	20	20	5	82	Tốt	
3135	DH72001147	Đoàn Thanh	Tuấn	D20_QT05	16	16	20	20	5	77	Khá	**
3136	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền	D20_QT05	13	17	20	20	5	75	Khá	**
3137	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ	D20_QT05	12	19	20	20	5	76	Khá	**
3138	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy	D20_QT05	11	19	20	17	5	72	Khá	
3139	DH72001846	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	D20_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3140	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_QT06	17	25	10	20	5	77	Khá	
3141	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
3142	DH72005173	Tổng Nguyễn Quế	Anh	D20_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3143	DH72005176	Trương Bảo	Anh	D20_QT06	14	25	8	20	4	71	Khá	
3144	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim	ánh	D20_QT06	14	25	8	20	0	67	Khá	
3145	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	
3146	DH72005178	Phan Thị	ánh	D20_QT06	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3147	DH72002897	Phạm Hoàng	Bảo	D20_QT06	13	25	10	20	5	73	Khá	
3148	DH72004105	Tạ Trần Minh	Cường	D20_QT06	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3149	DH72005237	Phan Duy	Đô	D20_QT06	15	25	6	20	2	68	Khá	
3150	DH72004076	Nguyễn Quang	Đông	D20_QT06	13	25	10	20	2	70	Khá	
3151	DH72004048	Nguyễn Văn	Đức	D20_QT06	15	25	18	20	2	80	Tốt	
3152	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_QT06	17	25	10	20	5	77	Khá	
3153	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm	Duy	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	
3154	DH72000619	Nguyễn Hương	Giang	D20_QT06	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
3155	DH72004363	Ngô Thị Ngọc	Giao	D20_QT06	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3156	DH72004464	Nghiêm Thị Ngọc	Giàu	D20_QT06	13	25	5	20	5	68	Khá	
3157	DH72005251	Mai Phú	Hào	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3158	DH72005034	Trần Thị Bích	Hậu	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3159	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_QT06	15	25	10	20	5	75	Khá	
3160	DH72004198	Huỳnh Phạm Quốc	Hung	D20_QT06	9	20	8	20	0	57	Trung bình	**
3161	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
3162	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_QT06	12	25	8	20	0	65	Khá	
3163	DH72004737	Thạch Chấn	Khoa	D20_QT06	9	25	10	20	5	69	Khá	
3164	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_QT06	12	25	4	20	5	66	Khá	
3165	DH72004186	La Gia	Linh	D20_QT06	13	25	10	20	4	72	Khá	
3166	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3167	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_QT06	11	25	8	20	5	69	Khá	
3168	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_QT06	16	25	10	20	3	74	Khá	
3169	DH72004463	Trần Kim	Ngân	D20_QT06	11	25	7	20	3	66	Khá	
3170	DH72004178	Lê Vũ Thy	Nhã	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3171	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_QT06	17	25	8	20	5	75	Khá	
3172	DH72004193	Cao Huỳnh	Như	D20_QT06	12	25	6	20	3	66	Khá	
3173	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_QT06	14	25	9	20	3	71	Khá	
3174	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_QT06	14	25	15	20	4	78	Khá	
3175	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_QT06	14	25	7	20	5	71	Khá	
3176	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_QT06	17	25	10	20	4	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3177	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3178	DH72004018	Nguyễn Trọng	Phi	D20_QT06	12	25	10	20	4	71	Khá	
3179	DH71902064	Đoàn Minh	Phúc	D20_QT06	14	25	8	20	4	71	Khá	
3180	DH72004142	Trần Thị Minh	Phượng	D20_QT06	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
3181	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_QT06	14	25	8	20	5	72	Khá	
3182	DH72004123	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D20_QT06	14	25	7	20	5	71	Khá	
3183	DH72006717	Võ Ngọc Nhã	Quỳnh	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3184	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_QT06	13	25	10	20	0	68	Khá	
3185	DH72004175	Nguyễn Minh	Tân	D20_QT06	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
3186	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_QT06	15	25	5	20	0	65	Khá	
3187	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_QT06	16	25	7	20	5	73	Khá	
3188	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_QT06	14	25	8	20	5	72	Khá	
3189	DH72004085	Nguyễn Thị Như	Thảo	D20_QT06	14	25	7	20	5	71	Khá	
3190	DH72004091	Võ Văn	Thi	D20_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3191	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3192	DH72004362	Trần Hữu	Thịnh	D20_QT06	9	25	6	20	0	60	Trung bình	
3193	DH72004409	Phạm Lê Anh	Thư	D20_QT06	12	25	10	20	5	72	Khá	
3194	DH72005562	Nguyễn Trung	Thuận	D20_QT06	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3195	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_QT06	13	25	10	20	5	73	Khá	
3196	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_QT06	15	25	10	20	5	75	Khá	
3197	DH72004070	Nguyễn Văn Thành	Tính	D20_QT06	15	25	0	20	2	62	Trung bình	
3198	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_QT06	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
3199	DH72004845	Nguyễn Trần	Trí	D20_QT06	9	20	6	20	2	57	Trung bình	**
3200	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_QT06	15	25	8	20	0	68	Khá	
3201	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_QT06	14	25	7	20	2	68	Khá	
3202	DH72003560	Lê	Vy	D20_QT06	15	25	9	20	1	70	Khá	
3203	DH72004132	Lục Thúy	Vy	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3204	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường	Vy	D20_QT06	16	25	19	20	0	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3205	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_QT06	14	25	8	20	5	72	Khá	
3206	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
3207	DH72004290	Vũ Hoàng	Anh	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3208	DH72004514	Trần Hồng	ánh	D20_QT07	14	23	10	17	0	64	Trung bình	
3209	DH72004210	Bùi Thanh	Bình	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
3210	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_QT07	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3211	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_QT07	14	22	15	17	0	68	Khá	
3212	DH72000611	Trần Minh	Đức	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3213	DH72002711	Hà Kim	Dung	D20_QT07	15	24	10	17	0	66	Khá	
3214	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_QT07	17	22	10	20	10	79	Khá	
3215	DH72004700	Lê Quốc	Duy	D20_QT07	16	23	10	18	0	67	Khá	
3216	DH72004029	Nguyễn Tấn	Duy	D20_QT07	13	23	10	20	0	66	Khá	
3217	DH72004095	Phạm Võ Thị Mỹ	Duyên	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
3218	DH72004689	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	D20_QT07	12	23	15	20	0	70	Khá	
3219	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hân	D20_QT07	15	23	15	19	0	72	Khá	
3220	DH72005264	Trần Ngọc	Hân	D20_QT07	13	22	10	20	0	65	Khá	
3221	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_QT07	11	25	20	20	10	86	Tốt	
3222	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_QT07	13	23	10	19	0	65	Khá	
3223	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_QT07	12	21	18	20	0	71	Khá	
3224	DH72004459	Võ Phước	Hung	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3225	DH72004731	Trần Đình	Huy	D20_QT07	13	23	13	20	0	69	Khá	
3226	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_QT07	16	23	15	19	0	73	Khá	
3227	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
3228	DH72004154	Đặng Duy	Khang	D20_QT07	11	16	20	20	0	67	Khá	
3229	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_QT07	14	21	18	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3230	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_QT07	14	23	10	10	5	62	Trung bình	
3231	DH72004171	Âu Thị Diễm	Kiều	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3232	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_QT07	19	25	10	20	0	74	Khá	
3233	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
3234	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
3235	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
3236	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_QT07	12	23	10	19	0	64	Trung bình	
3237	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyên	D20_QT07	16	23	10	20	0	69	Khá	
3238	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_QT07	14	24	10	20	0	68	Khá	
3239	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
3240	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
3241	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_QT07	11	25	5	20	5	66	Khá	
3242	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
3243	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_QT07	17	24	10	20	0	71	Khá	
3244	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_QT07	19	23	10	20	0	72	Khá	
3245	DH72003612	Nguyễn Ngọc Song	Nghi	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3246	DH72004752	Võ Trọng	Nghĩa	D20_QT07	9	20	20	16	0	65	Khá	
3247	DH72004149	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D20_QT07	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3248	DH72004074	Phạm Quỳnh	Như	D20_QT07	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
3249	DH72004124	Trần Viết	Quang	D20_QT07	14	23	10	20	0	67	Khá	
3250	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
3251	DH72004333	Nguyễn Thanh	Tâm	D20_QT07	11	18	18	18	0	65	Khá	
3252	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_QT07	16	23	12	20	0	71	Khá	
3253	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	D20_QT07	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
3254	DH72004166	Bùi Huy	Thịnh	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3255	DH72004245	Trần Nguyễn Anh	Thư	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
3256	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
3257	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_QT07	14	23	10	20	6	73	Khá	
3258	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_QT07	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3259	DH72004470	Võ Thị Mỹ	Tiên	D20_QT07	14	25	15	20	5	79	Khá	
3260	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_QT07	15	25	18	20	3	81	Tốt	
3261	DH72004530	Đàm Hải Thảo	Trang	D20_QT07	11	20	18	20	0	69	Khá	
3262	DH72005024	Nguyễn Minh	Trung	D20_QT07	11	22	15	20	0	68	Khá	
3263	DH72004201	Phạm Tấn	Tú	D20_QT07	10	17	18	20	0	65	Khá	**
3264	DH72004130	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_QT07	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
3265	DH72004468	Nguyễn Duy Nhã	Uyên	D20_QT07	18	23	15	20	0	76	Khá	
3266	DH72004687	Nguyễn Lâm Phương	Uyên	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3267	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_QT08	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
3268	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_QT08	10	20	5	20	0	55	Trung bình	**
3269	DH72005188	Phạm Thị Ngọc	Bích	D20_QT08	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3270	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_QT08	13	20	10	20	10	73	Khá	**
3271	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_QT08	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3272	DH72004669	Phan Nhựt	Hào	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3273	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_QT08	18	20	17	20	5	80	Tốt	**
3274	DH72002643	Viên Ngọc Trâm	Hoa	D20_QT08	16	20	5	19	0	60	Trung bình	**
3275	DH72005287	Nguyễn Hoàng	Hung	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3276	DH72004714	Đào Mạnh	Huy	D20_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3277	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_QT08	8	20	10	20	0	58	Trung bình	**
3278	DH72004809	Lê Tấn	Lộc	D20_QT08	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
3279	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn	Lộc	D20_QT08	5	20	10	17	0	52	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3280	DH72004671	Bùi Dương Hoàng	Long	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3281	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
3282	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_QT08	13	23	10	20	0	66	Khá	
3283	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_QT08	13	20	5	19	0	57	Trung bình	**
3284	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_QT08	14	21	5	19	0	59	Trung bình	
3285	DH72004134	Trương Ngọc	Ngân	D20_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
3286	DH72004756	Võ Thị Thu	Nghiêm	D20_QT08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3287	DH72004826	Lê Trần Thanh	Nhã	D20_QT08	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
3288	DH72004738	Lý Thy	Nhã	D20_QT08	7	20	10	20	0	57	Trung bình	**
3289	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_QT08	18	20	7	20	0	65	Khá	**
3290	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_QT08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3291	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_QT08	15	25	5	20	0	65	Khá	
3292	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_QT08	13	20	5	20	0	58	Trung bình	**
3293	DH72004748	Trần Tấn	Phát	D20_QT08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
3294	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
3295	DH72005453	Lê Ngọc	Phụng	D20_QT08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3296	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_QT08	18	20	17	20	10	85	Tốt	**
3297	DH72004668	Phan Thị Kim	Phụng	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3298	DH72004931	Lê Giang Diễm	Phương	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3299	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_QT08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3300	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
3301	DH72005485	Bùi Thế	Son	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
3302	DH72000084	Nguyễn Trần	Son	D20_QT08	10	20	10	18	0	58	Trung bình	**
3303	DH72004739	Trần Phước	Son	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
3304	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	D20_QT08	13	25	0	20	0	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3305	DH72004962	Lê Thị Minh	Tâm	D20_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
3306	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_QT08	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3307	DH72004774	Phạm Thiên	Thanh	D20_QT08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3308	DH72004949	Lê Minh	Thành	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3309	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy	Thảo	D20_QT08	16	20	5	20	0	61	Trung bình	**
3310	DH72004821	Vũ Đặng Phương	Thảo	D20_QT08	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
3311	DH72004822	Trần Minh	Thông	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
3312	DH72004882	Dương Anh	Thư	D20_QT08	16	20	5	19	0	60	Trung bình	**
3313	DH72004817	Phạm Mạch Công	Thuần	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3314	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_QT08	16	20	17	20	0	73	Khá	**
3315	DH72004506	Lê Thị Minh	Thy	D20_QT08	11	18	10	20	0	59	Trung bình	**
3316	DH72004917	Phan Tôn Anh	Thy	D20_QT08	10	24	5	20	0	59	Trung bình	
3317	DH72007316	Trà Thị Thanh	Trâm	D20_QT08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
3318	DH72001254	Nguyễn Đình	Trí	D20_QT08	15	23	5	19	5	67	Khá	
3319	DH72004713	Lê Đại	Trọng	D20_QT08	9	20	10	20	0	59	Trung bình	**
3320	DH72007046	Phạm Thanh	Trúc	D20_QT08	16	20	10	17	0	63	Trung bình	**
3321	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_QT08	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3322	DH72005525	Nguyễn Khánh	Tường	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	**
3323	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc	Vân	D20_QT08	16	20	10	20	0	66	Khá	**
3324	DH72005631	Trần Thanh	Vân	D20_QT08	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
3325	DH72004808	Trương Triệu	Võ	D20_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
3326	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo	Vy	D20_QT08	13	25	10	18	0	66	Khá	
3327	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy	Vy	D20_QT08	14	23	10	20	0	67	Khá	
3328	DH72007413	Nguyễn Thị Tường	Vy	D20_QT08	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
3329	DH72003796	Lê Thị Minh	Yến	D20_QT08	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3330	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3331	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3332	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3333	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh Bách	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
3334	DH72005184	Nguyễn Mạnh Hoài Bảo	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3335	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3336	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3337	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
3338	DH72005195	Vũ Chí Công	D20_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3339	DH72005203	Lê Thị Kiều Diễm	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3340	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh Dung	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3341	DH72005224	Phạm Thị Thúy Dương	D20_QT09	18	25	8	19	0	70	Khá	
3342	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D20_QT09	18	20	10	20	5	73	Khá	
3343	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_QT09	16	25	10	20	8	79	Khá	
3344	DH72005249	Huỳnh Thế Hào	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3345	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3346	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3347	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
3348	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3349	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3350	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3351	DH72005345	Giang Hải Luân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3352	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3353	DH72005368	Lê Hoàng Mỹ	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
3354	DH72005373	Trần Hoàng Nam	D20_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3355	DH72007184	Nguyễn Kim Ngân	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
3356	DH72005393	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT09	16	22	10	20	0	68	Khá	
3357	DH72005411	Trần Phương Nguyên	D20_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
3358	DH72005414	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3359	DH72005435	Võ Thị Huỳnh Như	D20_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
3360	DH72005445	Huỳnh Công Phúc	D20_QT09	14	22	10	20	0	66	Khá	
3361	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3362	DH72005460	Hứa Thị Thanh Phương	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3363	DH72005463	Nguyễn Phước Thu Phương	D20_QT09	14	25	8	20	0	67	Khá	
3364	DH72005465	Trần Nguyễn Như Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3365	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3366	DH72005473	Lê Nguyễn Phương Quyên	D20_QT09	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3367	DH72007188	Tổng Trúc Quyên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3368	DH72005476	Phạm Ngọc Như Quỳnh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3369	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
3370	DH72005488	Đoàn Thu Sương	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3371	DH72005546	Nguyễn Đức Thắng	D20_QT09	13	22	15	20	0	70	Khá	
3372	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3373	DH72005537	Nguyễn Phúc Thành	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3374	DH72007357	Nguyễn Ngọc Thảo	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3375	DH72005555	Lê Phú Thịnh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3376	DH72005556	Phạm Lê Hưng Thịnh	D20_QT09	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
3377	DH72005569	Hoàng Ngô Anh Thư	D20_QT09	12	25	10	20	5	72	Khá	
3378	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3379	DH72005575	Nguyễn Thị Vân Thy	D20_QT09	18	25	15	20	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3380	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3381	DH72005590	Hoàng Ngô Bảo	Trân	D20_QT09	12	25	10	20	5	72	Khá	
3382	DH72005614	Phạm Thanh	Trúc	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3383	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú	D20_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3384	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	D20_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3385	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_QT09	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3386	DH72004720	Phan Thị Phương	Tuyền	D20_QT09	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3387	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_QT09	18	25	12	25	5	85	Tốt	
3388	DH72005629	Nguyễn Thùy	Vân	D20_QT09	12	25	10	25	0	72	Khá	
3389	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_QT09	18	25	10	25	0	78	Khá	
3390	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_QT09	17	25	10	25	0	77	Khá	
3391	DH72006593	Nguyễn Trọng	Anh	D20_QT10	8	20	10	15	0	53	Trung bình	
3392	DH72005170	Phan Hoàng Lan	Anh	D20_QT10	9	20	20	20	0	69	Khá	
3393	DH72005175	Trần Duy	Anh	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3394	DH72005233	Trương Thành	Đạt	D20_QT10	10	20	10	15	0	55	Trung bình	
3395	DH72005206	Tăng Kiệt	Dinh	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3396	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3397	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3398	DH72005244	Mai Thị Khánh	Hà	D20_QT10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
3399	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_QT10	14	20	20	20	0	74	Khá	
3400	DH72005263	Trần Gia	Hân	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3401	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3402	DH72006639	Thái Nhân	Hậu	D20_QT10	10	20	20	20	0	70	Khá	
3403	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
3404	DH72005278	Trần Kim	Hồng	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
3405	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_QT10	10	20	15	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3406	DH72005288	Nguyễn Việt Hưng	D20_QT10	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3407	DH72005284	Đặng Phước Nhật Huyền	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3408	DH72005016	Đào Thị Kiều Linh	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
3409	DH72006647	Phan Thùy Linh	D20_QT10	8	20	15	20	0	63	Trung bình	
3410	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc Loan	D20_QT10	12	20	20	20	0	72	Khá	
3411	DH72005342	Nguyễn Hoàng Long	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3412	DH72005354	Trần Thị Thanh Mai	D20_QT10	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
3413	DH72005358	Nguyễn Hiếu Minh	D20_QT10	12	20	15	20	0	67	Khá	
3414	DH72006738	Nguyễn Quang Minh	D20_QT10	10	20	15	20	0	65	Khá	
3415	DH72005365	Trịnh Thị My	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3416	DH72005376	Võ Thành Nam	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
3417	DH72005062	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3418	DH72005401	Nguyễn Hồng Ngọc	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3419	DH72005404	Trần Thị Bích Ngọc	D20_QT10	12	25	18	20	0	75	Khá	
3420	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy Nguyên	D20_QT10	10	25	15	18	0	68	Khá	
3421	DH72005422	Nguyễn Thị Vân Nhi	D20_QT10	13	25	20	18	0	76	Khá	
3422	DH72005423	Nguyễn Thị Yến Nhi	D20_QT10	11	25	15	18	0	69	Khá	
3423	DH72005433	Lê Thị Quỳnh Như	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	
3424	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3425	DH72005436	Bùi Phương Oanh	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3426	DH72005455	Lư Gia Phụng	D20_QT10	14	25	17	18	0	74	Khá	
3427	DH72005456	Hỷ Thiên Phước	D20_QT10	6	25	15	15	0	61	Trung bình	
3428	DH72005461	Lê Thị Thu Phương	D20_QT10	10	25	18	15	0	68	Khá	
3429	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_QT10	8	20	17	18	0	63	Trung bình	
3430	DH72005470	Phan Đăng Hoàng Quốc	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3431	DH72005528	Phan Bảo Thái	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3432	DH72004199	Trần Văn Thành	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3433	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3434	DH72005558	Trần Minh Thống	D20_QT10	12	25	18	20	0	75	Khá	
3435	DH72005566	Trần Thị Diễm	D20_QT10	11	25	18	20	0	74	Khá	
3436	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_QT10	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3437	DH72005587	Nguyễn Thị Thu	D20_QT10	11	25	15	18	0	69	Khá	
3438	DH72005588	Trần Thị Kiều	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3439	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	D20_QT10	12	25	20	20	0	77	Khá	
3440	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	D20_QT10	12	25	18	18	0	73	Khá	
3441	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_QT10	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3442	DH72005612	Trần Thị Mỹ	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3443	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	
3444	DH72005509	Lê Trần Thiên Tú	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3445	DH72006633	Nguyễn Minh Tuấn	D20_QT10	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3446	DH72005517	Trần Anh Tuấn	D20_QT10	13	25	17	20	0	75	Khá	
3447	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3448	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương	D20_QT10	13	25	20	20	0	78	Khá	
3449	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3450	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3451	DH72005643	Đoàn Anh Vy	D20_QT10	14	25	20	20	0	79	Khá	
3452	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_QT10	14	25	18	17	0	74	Khá	
3453	DH72005657	Trần Thị Mỹ Xuyên	D20_QT10	16	25	20	20	0	81	Tốt	
3454	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_QT11	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
3455	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_QT11	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
3456	DH72007010	Phạm Chí Bảo	D20_QT11	18	25	4	20	0	67	Khá	
3457	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_QT11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3458	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_QT11	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3459	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_QT11	18	25	5	15	0	63	Trung bình	
3460	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_QT11	16	25	4	20	10	75	Khá	
3461	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_QT11	13	25	4	20	0	62	Trung bình	
3462	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3463	DH72007065	Huỳnh Chúc Hân	D20_QT11	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3464	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	12	23	3	20	0	58	Trung bình	
3465	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	13	25	4	20	0	62	Trung bình	
3466	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_QT11	16	25	8	20	0	69	Khá	
3467	DH72007096	Đình Trọng Hiền	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3468	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_QT11	13	25	5	19	0	62	Trung bình	
3469	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_QT11	18	23	0	20	0	61	Trung bình	
3470	DH72006616	Lê Thị Mộng Kiều	D20_QT11	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
3471	DH72006578	Trương Thụy Ngọc Linh	D20_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3472	DH72006662	Vũ Văn Lộc	D20_QT11	16	25	12	20	5	78	Khá	
3473	DH72006934	Nguyễn Hoài Ly	D20_QT11	18	25	4	20	0	67	Khá	
3474	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3475	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_QT11	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3476	DH72006780	Lê Đan My	D20_QT11	18	25	5	20	0	68	Khá	
3477	DH72006933	Hà Thị Mỹ	D20_QT11	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
3478	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_QT11	19	25	8	20	0	72	Khá	
3479	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_QT11	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3480	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_QT11	19	25	8	20	0	72	Khá	
3481	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3482	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3483	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3484	DH72006602	Huỳnh Trung Nghĩa	D20_QT11	16	25	4	20	0	65	Khá	
3485	DH72007028	Nguyễn Bích Ngọc	D20_QT11	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
3486	DH72006670	Huỳnh Thị Yên Nhi	D20_QT11	18	25	18	20	4	85	Tốt	
3487	DH72006960	Lê Thị ánh Nhi	D20_QT11	18	25	3	20	0	66	Khá	
3488	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_QT11	20	25	4	20	0	69	Khá	
3489	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3490	DH72006998	Châu Tuấn Phúc	D20_QT11	16	25	8	20	5	74	Khá	
3491	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_QT11	19	25	3	20	0	67	Khá	
3492	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_QT11	16	25	7	20	0	68	Khá	
3493	DH72006623	Nguyễn Phi Khánh Phương	D20_QT11	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3494	DH72007029	Vũ Xuân Quý	D20_QT11	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
3495	DH72006936	Vũ Thị Quyên	D20_QT11	18	25	4	20	0	67	Khá	
3496	DH72002193	Lê Phạm Phương Quỳnh	D20_QT11	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
3497	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh Thảo	D20_QT11	18	25	6	20	0	69	Khá	
3498	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương Thảo	D20_QT11	18	25	6	20	0	69	Khá	
3499	DH72007014	Nguyễn Minh Thuận	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3500	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3501	DH72007031	Lương Nữ Kiều Tiên	D20_QT11	16	25	6	20	0	67	Khá	
3502	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà Tiên	D20_QT11	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3503	DH72006734	Châu Bích Tiên	D20_QT11	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
3504	DH72007327	Dương Thị Ngọc Trâm	D20_QT11	18	25	3	20	0	66	Khá	
3505	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc Trâm	D20_QT11	15	18	0	19	0	52	Trung bình	
3506	DH72007003	Lê Hoàng Bảo Trân	D20_QT11	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3507	DH72006955	Lê Thị Hồng Trang	D20_QT11	18	25	6	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3508	DH72007064	Khưu Thị Thanh	Trúc	D20_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3509	DH72005514	Đặng Hoàng Anh	Tuấn	D20_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3510	DH72006781	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
3511	DH72007063	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_QT11	20	25	7	20	0	72	Khá	
3512	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	D20_QT11	13	18	0	19	0	50	Trung bình	
3513	DH72007057	Nguyễn Thị Bích	Vân	D20_QT11	16	25	18	20	10	89	Tốt	
3514	DH72006989	Phạm Thị Bích	Vân	D20_QT11	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3515	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_QT11	16	25	4	20	0	65	Khá	
3516	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_QT12	18	23	7	20	5	73	Khá	
3517	DH72005160	Trần Thị Khánh	An	D20_QT12	9	25	9	20	5	68	Khá	
3518	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_QT12	14	25	6	20	3	68	Khá	
3519	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_QT12	15	23	12	20	5	75	Khá	
3520	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_QT12	16	23	8	20	5	72	Khá	
3521	DH72007081	Nguyễn Võ Anh	Đào	D20_QT12	11	23	13	20	5	72	Khá	
3522	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_QT12	16	23	7	20	5	71	Khá	
3523	DH72006903	Đặng Ngọc Minh	Đức	D20_QT12	17	25	17	20	5	84	Tốt	
3524	DH72006587	Trần Duy	Đức	D20_QT12	16	22	5	20	4	67	Khá	
3525	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_QT12	15	23	8	20	5	71	Khá	
3526	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_QT12	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3527	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	D20_QT12	18	21	5	20	3	67	Khá	
3528	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_QT12	16	21	10	20	3	70	Khá	
3529	DH72006801	Nguyễn Phú	Hiệp	D20_QT12	14	21	5	20	3	63	Trung bình	
3530	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh	Hương	D20_QT12	15	21	15	20	5	76	Khá	
3531	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_QT12	18	25	6	20	3	72	Khá	
3532	DH72006638	Cao Văn	Huy	D20_QT12	14	21	5	20	4	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3533	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_QT12	18	25	7	20	3	73	Khá	
3534	DH72006657	Trần Võ Hoàng Kim	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
3535	DH72007187	Đào Ngọc Thảo Lan	D20_QT12	14	25	8	20	3	70	Khá	
3536	DH72007207	Huỳnh Phương Linh	D20_QT12	16	21	6	20	3	66	Khá	
3537	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_QT12	16	25	5	19	0	65	Khá	
3538	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_QT12	15	21	9	20	5	70	Khá	
3539	DH72006619	Đình Phát Lộc	D20_QT12	12	25	14	20	5	76	Khá	
3540	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_QT12	16	25	6	20	5	72	Khá	
3541	DH72007051	Phan Thị Hồng Luyến	D20_QT12	10	21	5	20	4	60	Trung bình	
3542	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_QT12	16	23	8	20	3	70	Khá	
3543	DH72007210	Phạm Thị Trà My	D20_QT12	14	21	5	20	4	64	Trung bình	
3544	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_QT12	16	21	5	20	4	66	Khá	
3545	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	D20_QT12	18	24	9	20	4	75	Khá	
3546	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh Nhã	D20_QT12	10	24	8	20	2	64	Trung bình	
3547	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_QT12	18	21	7	20	4	70	Khá	
3548	DH72007358	Trần Yến Nhi	D20_QT12	12	21	5	20	2	60	Trung bình	
3549	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh Như	D20_QT12	9	21	5	20	4	59	Trung bình	
3550	DH72007213	Vũ Hồng Nhung	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3551	DH72007376	Nguyễn Tiến Phát	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3552	DH72007163	Nguyễn Trúc Phương	D20_QT12	14	21	5	20	5	65	Khá	
3553	DH72006747	Võ Thị Các Phượng	D20_QT12	12	21	5	20	4	62	Trung bình	
3554	DH72007197	Ngô Phúc Quang	D20_QT12	10	21	5	20	5	61	Trung bình	
3555	DH72007038	Bùi Tú Quyên	D20_QT12	16	25	7	20	5	73	Khá	
3556	DH72007060	Hà Tuyết Sương	D20_QT12	14	21	9	20	4	68	Khá	
3557	DH72006978	Nguyễn Quốc Thắng	D20_QT12	16	25	10	20	8	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3558	DH72005539	Lê Thị Hồng	Thạnh	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
3559	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_QT12	15	21	5	20	5	66	Khá	
3560	DH72007105	Hồ Tấn	Thuận	D20_QT12	16	21	5	20	4	66	Khá	
3561	DH72007040	Trần Ngọc	Thúy	D20_QT12	16	21	5	20	3	65	Khá	
3562	DH72007212	Lương Ngọc Thủy	Tiên	D20_QT12	14	21	5	20	4	64	Trung bình	
3563	DH72006816	Trần Thị Mỹ	Tiên	D20_QT12	14	21	5	20	4	64	Trung bình	
3564	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	D20_QT12	16	21	5	20	5	67	Khá	
3565	DH72007021	Châu Thị Quế	Trân	D20_QT12	14	23	7	20	5	69	Khá	
3566	DH72007109	Ngô Minh	Tuấn	D20_QT12	16	21	5	20	4	66	Khá	
3567	DH72006895	Võ Thị Sông	Tuyền	D20_QT12	14	23	6	20	5	68	Khá	
3568	DH72007059	Mai ánh	Tuyết	D20_QT12	16	21	6	20	5	68	Khá	
3569	DH72007039	Mai Ngọc Thanh	Vân	D20_QT12	16	21	5	20	4	66	Khá	
3570	DH72004965	Tạ Cao	Văn	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
3571	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_QT12	18	21	2	20	4	65	Khá	
3572	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_QT12	15	21	10	20	5	71	Khá	
3573	DH72007080	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	D20_QT12	13	22	10	20	4	69	Khá	
3574	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo	Vy	D20_QT12	15	24	9	20	3	71	Khá	
3575	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_QT12	14	21	8	20	5	68	Khá	
3576	DH72007086	Đào Kim	Yên	D20_QT12	16	21	8	20	5	70	Khá	
3577	DH72007229	Nguyễn Thị Hải	Yến	D20_QT12	14	21	5	20	5	65	Khá	
3578	DH81804245	Nguyễn Trường	An	D18_XD01	14	20	5	10	5	54	Trung bình	*,**
3579	DH81801361	Đặng Hoàng	Bi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3580	DH81801180	Lê Thanh Bình	Dương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3581	DH81806388	Lê Hoàng Quốc	Duy	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3582	DH81800045	Võ Khánh	Duy	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3583	DH81802302	Lê Nguyễn Trường	Giang	D18_XD01	18	25	20	10	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3584	DH81801242	Trần Xuân Hậu	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3585	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3586	DH81800900	Dương Trung Hưng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3587	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng	D18_XD01	18	25	20	19	5	87	Tốt	
3588	DH81802536	Phạm Đặng Hoàng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3589	DH81808002	Lê Trần Nguyên	D18_XD01	18	25	5	10	5	63	Trung bình	*
3590	DH81802322	Trần Duy Khang	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3591	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3592	DH81800152	Trần Anh Kiệt	D18_XD01	18	25	20	10	5	78	Khá	
3593	DH81802728	Lê Tường Lâm	D18_XD01	20	25	20	10	5	80	Tốt	
3594	DH81800702	Ma Long	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3595	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3596	DH81801062	Nguyễn Thiên	D18_XD01	12	25	5	10	5	57	Trung bình	*
3597	DH81805053	Nguyễn Đắc	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3598	DH81800127	Nguyễn Hoài	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3599	DH81800200	Lê Huỳnh Nghĩa	D18_XD01	12	25	15	10	5	67	Khá	
3600	DH81802746	Trần Lê Hiếu	D18_XD01	14	25	5	10	5	59	Trung bình	*
3601	DH81806395	Hoàng Tấn Phát	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3602	DH81801898	Lâm Khả Phi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3603	DH81805326	Mã Trường Phi	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3604	DH81801966	Nguyễn Hoài Phú	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3605	DH81800383	Nguyễn Tấn Phước	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3606	DH81800979	Trần Văn Thanh	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3607	DH81805552	Vũ Duy Thanh	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3608	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình Thi	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3609	DH81801731	Nguyễn Hoàng Thi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
3610	DH81802645	Lâm Gia Thịnh	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3611	DH81805756	Phan Văn Tiến	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3612	DH81805851	Huỳnh Trường Trí	D18_XD01	16	25	5	10	5	61	Trung bình	*
3613	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng Trọng	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
3614	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật Trường	D18_XD01	12	20	5	10	5	52	Trung bình	*,**
3615	DH81801075	Lê Huy Tướng	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
3616	DH81801458	Võ Quốc Việt	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3617	DH81806076	Võ Nguyên Vương	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
3618	DH81804259	Đình Hoàng Hùng Anh	D18_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
3619	DH81803813	Ngô Hùng Anh	D18_XD02	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*,**
3620	DH81803118	Phạm Tuấn Anh	D18_XD02	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
3621	DH81803845	Nguyễn Thanh Bích	D18_XD02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
3622	DH81804315	Huỳnh Thanh Bình	D18_XD02	13	25	0	20	10	68	Khá	*
3623	DH81804360	Đỗ Quốc Chiến	D18_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
3624	DH81803388	Phan Hoàng Chiến	D18_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
3625	DH81806460	Hồ Tiến Cường	D18_XD02	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*,**
3626	DH81800590	Trần Công Điền	D18_XD02	15	25	0	20	0	60	Trung bình	*
3627	DH81804504	Nguyễn Hữu Đính	D18_XD02	17	20	10	20	0	67	Khá	**
3628	DH81804488	Nguyễn Ngọc Đức	D18_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
3629	DH81803678	Trương Minh Hải	D18_XD02	16	20	10	20	10	76	Khá	**
3630	DH81803880	Nguyễn Mậu Nhật Hậu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
3631	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D18_XD02	13	20	18	20	5	76	Khá	**
3632	DH81803549	Nguyễn Ngọc Mỹ	D18_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	*
3633	DH81803847	Nguyễn Võ Phước Nam	D18_XD02	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*,**
3634	DH81801427	Phan Thị Quỳnh Ngân	D18_XD02	18	20	10	20	10	78	Khá	**
3635	DH81805187	Võ Tiến Nghĩa	D18_XD02	15	20	10	20	10	75	Khá	**
3636	DH81803073	Từ Thanh Nhật	D18_XD02	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*,**
3637	DH81802079	Đình Thị Tuyết Nhi	D18_XD02	17	25	0	20	5	67	Khá	*
3638	DH81802901	Lê Thành Phát	D18_XD02	17	20	10	20	0	67	Khá	**
3639	DH81805314	Lê Trường Phát	D18_XD02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	*
3640	DH81803141	Võ Kim Phát	D18_XD02	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
3641	DH81805339	Nguyễn Thanh Phong	D18_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3642	DH81802027	Võ Văn Phúc	D18_XD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3643	DH81803023	Trần Đình Phước	D18_XD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	**
3644	DH81803952	Ngô Thái San	D18_XD02	14	20	10	20	10	74	Khá	**
3645	DH81805483	Nguyễn Quang Sến	D18_XD02	17	25	18	20	0	80	Tốt	
3646	DH81803202	Nguyễn Thành Thắng	D18_XD02	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*,**
3647	DH81803891	Trần Lê Đình Thanh	D18_XD02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
3648	DH81805562	Phạm Ngọc Thành	D18_XD02	15	20	2	20	10	67	Khá	*,**
3649	DH81801728	Trần Văn Thạnh	D18_XD02	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*,**
3650	DH81805627	Phạm Văn Thịnh	D18_XD02	14	20	2	20	10	66	Khá	*,**
3651	DH81805673	Huỳnh Văn Thuận	D18_XD02	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*,**
3652	DH81805676	Nguyễn Hoài Thuận	D18_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	*
3653	DH81805721	Hồ Thị Thu Thủy	D18_XD02	20	20	10	20	10	80	Tốt	**
3654	DH81805743	Hà Nhật Tiến	D18_XD02	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*,**
3655	DH81803200	Lê Đan Trình	D18_XD02	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*,**
3656	DH81806459	Trương Đắc Trường	D18_XD02	14	25	8	20	0	67	Khá	*
3657	DH81803790	Trần Doãn Tú	D18_XD02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3658	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D18_XD02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*,**
3659	DH81805494	Trần Văn Tỷ	D18_XD02	15	20	0	20	0	55	Trung bình	*,**
3660	DH81803600	Hà Trí Văn	D18_XD02	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*,**
3661	DH81806000	Lê Nguyễn Phương Vỹ	D18_XD02	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*,**
3662	DH81803881	Nguyễn Hồng Vỹ	D18_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	*
3663	DH81901128	Huỳnh Hữu Bằng	D19_XD01	16	20	12	20	5	73	Khá	**
3664	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	14	20	12	20	5	71	Khá	**
3665	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	16	20	20	20	5	81	Tốt	**
3666	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
3667	DH81903289	Bùi Mạnh Cường	D19_XD01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
3668	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	20	20	20	20	10	90	Xuất sắc	**
3669	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	18	10	10	20	5	63	Trung bình	*
3670	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
3671	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	14	20	20	20	5	79	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3672	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	19	20	10	20	10	79	Khá	**
3673	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	20	20	10	20	5	75	Khá	**
3674	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	15	20	17	20	5	77	Khá	**
3675	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
3676	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	18	20	10	20	5	73	Khá	**
3677	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	18	20	10	20	5	73	Khá	**
3678	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	18	20	20	20	5	83	Tốt	**
3679	DH81903888	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3680	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	16	20	20	20	5	81	Tốt	**
3681	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	16	20	12	20	5	73	Khá	**
3682	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
3683	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	12	20	10	20	5	67	Khá	**
3684	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	18	20	12	20	5	75	Khá	**
3685	DH81904444	Nguyễn Hoàng Thái	D19_XD01	10	17	10	20	5	62	Trung bình	**
3686	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
3687	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	16	20	20	20	5	81	Tốt	**
3688	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	18	20	17	20	10	85	Tốt	**
3689	DH81900668	Nguyễn Duy Tiến	D19_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
3690	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
3691	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	**
3692	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	20	20	17	20	10	87	Tốt	**
3693	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	18	20	20	20	10	88	Tốt	**
3694	DH81904857	Danh Văn	D19_XD01	14	20	10	20	5	69	Khá	**
3695	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	18	20	10	20	10	78	Khá	**
3696	DH81905301	Thái Quốc Bảo	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
3697	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	19	20	15	20	5	79	Khá	**
3698	DH81905462	Lưu Văn Chiên	D19_XD02	15	20	15	20	10	80	Tốt	**
3699	DH81902641	Cao Huy Chương	D19_XD02	11	20	15	20	10	76	Khá	**
3700	DH81901542	Trần Ngô Cung	D19_XD02	11	20	5	20	10	66	Khá	*,**
3701	DH81901857	Huỳnh Minh Đăng	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3702	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	13	20	5	20	5	63	Trung bình	*,**
3703	DH81900470	Lê Đình	Đức	D19_XD02	13	20	15	20	10	78	Khá	**
3704	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
3705	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	11	20	15	20	5	71	Khá	**
3706	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	*
3707	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
3708	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	11	25	15	20	5	76	Khá	
3709	DH81902838	Nguyễn Trường	Khang	D19_XD02	11	20	5	20	5	61	Trung bình	*,**
3710	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	13	20	5	20	5	63	Trung bình	*,**
3711	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	13	20	20	20	5	78	Khá	**
3712	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
3713	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	13	20	5	20	5	63	Trung bình	*,**
3714	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	11	25	15	20	5	76	Khá	
3715	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
3716	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3717	DH81905605	Nguyễn Đức	Phú	D19_XD02	9	20	5	20	5	59	Trung bình	*,**
3718	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3719	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
3720	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
3721	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	13	25	5	20	5	68	Khá	*
3722	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	17	25	5	20	5	72	Khá	*
3723	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tân	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
3724	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
3725	DH81902149	Trương Minh	Thuận	D19_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	*
3726	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	D19_XD02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
3727	DH81902189	Trương Minh	Trong	D19_XD02	13	20	15	20	5	73	Khá	**
3728	DH81901559	Lê Duy	Trương	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3729	DH81900471	Ngô Lập	Trương	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3730	DH81900661	Trần Gia	Trương	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3731	DH81905316	Phạm Hữu	ý	D19_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3732	DH82003709	Bùi Thế Anh	D20_XD01	9	20	0	20	5	54	Trung bình	**
3733	DH82000207	Võ Hải Đăng	D20_XD01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**
3734	DH82001249	Đoàn Khánh Duy	D20_XD01	10	20	0	20	10	60	Trung bình	**
3735	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	**
3736	DH82003406	Ngô Hoàng Hà	D20_XD01	11	12	0	20	0	43	Yếu	**
3737	DH82003400	Nguyễn Hoàng Hào	D20_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3738	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	D20_XD01	7	10	0	15	0	32	Kém	**
3739	DH82002028	Lê Bá Hồng	D20_XD01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**
3740	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường Huy	D20_XD01	12	12	0	20	0	44	Yếu	**
3741	DH82003093	Hồ Phát Huy	D20_XD01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
3742	DH82000786	Dương Võ Duy Khánh	D20_XD01	9	5	0	15	5	34	Kém	**
3743	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật Khánh	D20_XD01	13	20	0	20	0	53	Trung bình	**
3744	DH82003441	Bùi Thế Khoa	D20_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
3745	DH82000367	Nguyễn Minh Khôi	D20_XD01	11	20	0	19	5	55	Trung bình	**
3746	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn	D20_XD01	2	17	0	20	0	39	Yếu	**
3747	DH82004077	Nguyễn Ngọc Mạnh	D20_XD01	9	20	0	19	10	58	Trung bình	**
3748	DH82000079	Nguyễn Gia Minh	D20_XD01	12	17	0	20	0	49	Yếu	**
3749	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	17	9	0	15	0	41	Yếu	**
3750	DH82002274	Bùi Đình Trung Nhân	D20_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	**
3751	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	13	15	0	20	0	48	Yếu	**
3752	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	11	20	10	20	5	66	Khá	**
3753	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	13	12	0	20	0	45	Yếu	**
3754	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	11	9	0	20	0	40	Yếu	**
3755	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
3756	DH82000642	Trần Hồng Quân	D20_XD01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
3757	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	12	18	0	20	0	50	Trung bình	**
3758	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	**
3759	DH82000618	Vũ Văn Quyền	D20_XD01	11	12	0	20	0	43	Yếu	**
3760	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	14	12	0	20	0	46	Yếu	**
3761	DH82003123	Trương Quốc Thái	D20_XD01	8	17	0	20	0	45	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3762	DH82003767	Bá Đại Trung	Thành	D20_XD01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	**
3763	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3764	DH82001891	Dương Bảo	Thiệp	D20_XD01	9	9	0	20	0	38	Yếu	**
3765	DH82001531	Nguyễn Minh	Thuận	D20_XD01	8	17	0	20	0	45	Yếu	**
3766	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	12	12	0	5	5	34	Kém	**
3767	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	10	12	10	20	0	52	Trung bình	**
3768	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	15	20	10	20	5	70	Khá	**
3769	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	11	20	10	20	5	66	Khá	**
3770	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	14	12	0	13	0	39	Yếu	**
3771	DH82000409	Võ Tấn	Vinh	D20_XD01	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
3772	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	10	20	7	20	5	62	Trung bình	**
3773	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	14	20	8	20	5	67	Khá	**
3774	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	10	20	6	21	5	62	Trung bình	**
3775	DH82006520	Nguyễn Thành	Đạt	D20_XD02	2	20	6	20	5	53	Trung bình	**
3776	DH82004173	Hà Đình	Dũng	D20_XD02	2	20	7	20	5	54	Trung bình	**
3777	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	16	20	6	21	5	68	Khá	**
3778	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	18	18	6	22	8	72	Khá	**
3779	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	18	20	6	20	5	69	Khá	**
3780	DH82004742	Trần Quang	Hậu	D20_XD02	2	18	5	20	5	50	Trung bình	**
3781	DH82006528	Phùng Minh	Hiếu	D20_XD02	10	20	6	20	5	61	Trung bình	**
3782	DH82004371	Trần Cao	Hiếu	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3783	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	4	20	5	20	5	54	Trung bình	**
3784	DH82004041	Dương Quốc	Huy	D20_XD02	2	20	5	21	5	53	Trung bình	**
3785	DH82004177	Từ Đạt	Huy	D20_XD02	2	20	6	20	5	53	Trung bình	**
3786	DH82004188	Phạm Nguyễn Duy	Khang	D20_XD02	2	20	5	20	5	52	Trung bình	**
3787	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	10	20	5	20	5	60	Trung bình	**
3788	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh	Khoa	D20_XD02	12	20	6	20	5	63	Trung bình	**
3789	DH82004701	Nguyễn Minh	Khương	D20_XD02	12	20	7	20	5	64	Trung bình	**
3790	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	19	20	7	21	5	72	Khá	**
3791	DH82004755	Võ Thành	Lộc	D20_XD02	8	20	6	20	5	59	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3792	DH82004539	Hà Nhật Minh	D20_XD02	9	20	5	20	6	60	Trung bình	**
3793	DH82006544	Lê Thị Kiều My	D20_XD02	11	25	6	21	5	68	Khá	
3794	DH82004148	Võ Trung Nam	D20_XD02	10	20	5	20	5	60	Trung bình	**
3795	DH82004736	Phan Thanh Nhân	D20_XD02	2	20	5	19	5	51	Trung bình	**
3796	DH82006550	Nguyễn Minh Phúc	D20_XD02	7	20	6	20	5	58	Trung bình	**
3797	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	D20_XD02	14	20	8	21	5	68	Khá	**
3798	DH82007215	Trần Minh Quân	D20_XD02	13	20	5	21	5	64	Trung bình	**
3799	DH82004118	Lê Phạm Tấn Tài	D20_XD02	16	20	6	20	5	67	Khá	**
3800	DH82004520	Tạ Minh Thạch	D20_XD02	2	20	6	20	5	53	Trung bình	**
3801	DH82003508	Phạm Quyết Thắng	D20_XD02	11	20	7	20	5	63	Trung bình	**
3802	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh Thiện	D20_XD02	10	20	5	20	5	60	Trung bình	**
3803	DH82004674	Lê Công Thịnh	D20_XD02	2	20	6	20	5	53	Trung bình	**
3804	DH82004484	Phạm Hồ Bảo Tiên	D20_XD02	4	20	7	19	5	55	Trung bình	**
3805	DH82001609	Nguyễn Hồng Tính	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3806	DH82006562	Lương Huỳnh Đình Trung	D20_XD02	7	20	7	18	5	57	Trung bình	**
3807	DH82004811	Nguyễn Như Trường	D20_XD02	8	20	6	18	5	57	Trung bình	**
3808	DH82004040	Nguyễn Ngọc Tuấn	D20_XD02	2	20	7	20	5	54	Trung bình	**
3809	DH82006564	Nguyễn Minh Việt	D20_XD02	2	20	7	20	5	54	Trung bình	**
3810	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3811	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3812	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	19	25	15	20	10	89	Tốt	
3813	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	19	25	15	20	10	89	Tốt	
3814	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3815	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3816	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3817	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	
3818	DH91702881	Võ Thành Công	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3819	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3820	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	15	25	12	20	10	82	Tốt	
3821	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3822	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3823	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3824	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	19	22	5	20	4	70	Khá	
3825	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	18	23	15	20	0	76	Khá	
3826	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	
3827	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	
3828	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	16	25	10	20	5	76	Khá	
3829	DH91804780	Đông Nhật Huyền	D18_TK3DH	19	22	5	20	0	66	Khá	
3830	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	
3831	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
3832	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
3833	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3834	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
3835	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	
3836	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	*
3837	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	11	23	6	19	0	59	Trung bình	
3838	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	16	21	5	20	0	62	Trung bình	
3839	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
3840	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	18	24	0	20	0	62	Trung bình	
3841	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	*
3842	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
3843	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3844	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	D18_TK3DH	17	25	12	20	10	84	Tốt	
3845	DH91801918	Chung Tiến Phát	D18_TK3DH	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
3846	DH91800110	Hoàng Phong	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	*
3847	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy Phúc	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3848	DH91803856	Nguyễn Văn Quân	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3849	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng Sơn	D18_TK3DH	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3850	DH91803827	Huỳnh Thái Thạch	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	
3851	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc Thành	D18_TK3DH	18	25	0	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3852	DH91803235	Trần Trung	Thành	D18_TK3DH	8	0	0	0	0	8	Kém	
3853	DH91806225	Trương Trần Ngọc	Thảo	D18_TK3DH	19	22	5	20	9	75	Khá	
3854	DH91709014	Lê Anh Đức	Thiện	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
3855	DH91805657	Lê Trí	Thông	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3856	DH91805678	Nguyễn Thanh	Thuận	D18_TK3DH	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
3857	DH91701390	Lê Vĩnh	Tín	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3858	DH91803001	Lê Ngọc	Trần	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
3859	DH91800239	Nguyễn Phát	Triển	D18_TK3DH	16	25	0	20	10	71	Khá	
3860	DH91800654	Nguyễn Long	Triều	D18_TK3DH	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3861	DH91805974	Nguyễn Thị Vi	Tuyền	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	
3862	DH91800116	Lương Hàn	Uyên	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	*
3863	DH91702889	Lâm Hoàng	Việt	D18_TK3DH	6	0	0	0	0	6	Kém	*
3864	DH91802059	Quách Phú	Vinh	D18_TK3DH	17	23	10	20	5	75	Khá	
3865	DH91806105	Hồ Thị Mai	Xuân	D18_TK3DH	16	25	0	20	0	61	Trung bình	*
3866	DH91800903	Nguyễn Trường	An	D18_TK4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3867	DH91804529	Nguyễn Thành	Đạt	D18_TK4NT	17	20	10	20	10	77	Khá	**
3868	DH91803390	Nguyễn Thảo	Duyên	D18_TK4NT	18	20	10	20	10	78	Khá	**
3869	DH91804575	Lưu Thanh	Hân	D18_TK4NT	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3870	DH91802748	Đào Thái	Huy	D18_TK4NT	18	25	15	20	0	78	Khá	
3871	DH91804757	Nguyễn Kim	Huy	D18_TK4NT	17	25	10	20	0	72	Khá	
3872	DH91703661	Đỗ Thành	Long	D18_TK4NT	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3873	DH91801667	Nguyễn Tống Xuân	Mãi	D18_TK4NT	18	20	15	20	10	83	Tốt	**
3874	DH91802719	Nguyễn Huỳnh	Nga	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3875	DH91801212	Nguyễn Thị	Ngoan	D18_TK4NT	15	25	15	20	0	75	Khá	
3876	DH91700341	Phạm Minh	Ngọc	D18_TK4NT	17	20	15	20	10	82	Tốt	**
3877	DH91800477	Nguyễn Thành	Tâm	D18_TK4NT	18	20	15	20	0	73	Khá	**
3878	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh	Tân	D18_TK4NT	15	25	15	20	0	75	Khá	
3879	DH91805645	Phạm Hồ Phương	Thảo	D18_TK4NT	17	20	10	20	0	67	Khá	**
3880	DH91805959	Nguyễn Mạnh	Tùng	D18_TK4NT	11	25	18	20	0	74	Khá	
3881	DH91902778	Trương Đình	Ân	D19_TK1TD	14	12	0	20	7	53	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3882	DH91900198	Lê Ngọc	Hải	D19_TK1TD	10	12	0	20	0	42	Yếu	**
3883	DH91901094	Lưu Dương	Lý	D19_TK1TD	13	20	0	20	10	63	Trung bình	**
3884	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D19_TK1TD	15	12	5	20	0	52	Trung bình	**
3885	DH91900089	Nguyễn Văn	Phú	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3886	DH91904313	Hà Minh	Quân	D19_TK1TD	15	20	5	20	10	70	Khá	**
3887	DH91803785	Lê Nhật	Bảo	D19_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	*,**
3888	DH91903473	Lê Ti	Gôn	D19_TK2TT	17	24	12	20	10	83	Tốt	
3889	DH91903681	Phan Văn Quốc	Huy	D19_TK2TT	17	20	6	20	10	73	Khá	**
3890	DH91900058	Lê Phạm Thanh	Loan	D19_TK2TT	17	20	7	20	10	74	Khá	**
3891	DH91905448	Huỳnh Thuận	Nhơn	D19_TK2TT	17	20	5	20	10	72	Khá	*,**
3892	DH91905315	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_TK3DH	17	25	8	20	0	70	Khá	
3893	DH91902339	Võ Duy	Dương	D19_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
3894	DH91903548	Nguyễn Văn	Hậu	D19_TK3DH	17	20	15	20	10	82	Tốt	**
3895	DH91901372	Bùi Phan Phụng	Hoàng	D19_TK3DH	19	25	8	20	0	72	Khá	
3896	DH91905593	Phạm Vũ Phú	Hoàng	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3897	DH91903655	Huỳnh Quang	Huy	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
3898	DH91902893	Thái Ngọc Gia	Nghi	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
3899	DH91904082	Trần Trung	Nghiên	D19_TK3DH	15	22	20	25	0	82	Tốt	
3900	DH91904106	Nguyễn Khôi	Nguyên	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
3901	DH91904167	Nguyễn Thảo	Nhi	D19_TK3DH	19	25	8	20	10	82	Tốt	
3902	DH91904286	Nguyễn Mai	Phương	D19_TK3DH	18	25	15	20	0	78	Khá	
3903	DH91901338	Nguyễn Hồng	Quân	D19_TK3DH	15	22	5	20	0	62	Trung bình	
3904	DH91901448	Lê Như	Quỳnh	D19_TK3DH	17	25	20	20	0	82	Tốt	
3905	DH91902318	Nguyễn Nhựt	Thành	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3906	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3907	DH91900387	Bùi Tín	Trung	D19_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3908	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
3909	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	18	20	15	20	0	73	Khá	**
3910	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	18	22	20	20	0	80	Tốt	
3911	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	18	25	15	20	0	78	Khá	
3912	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
3913	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	17	18	10	20	10	75	Khá	**
3914	DH91905622	Lưu Đức	Anh	D19_TK4NT	6	17	7	15	4	49	Yếu	*,**
3915	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	15	19	10	20	3	67	Khá	**
3916	DH91902145	Diệp Gia	Hiếu	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3917	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	17	20	10	20	10	77	Khá	**
3918	DH91905591	Đoàn Tuấn	Việt	D19_TK4NT	14	12	10	15	5	56	Trung bình	**
3919	DH91903043	Nguyễn Thị Thu	Yến	D19_TK4NT	15	18	10	20	5	68	Khá	**
3920	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK1TD	17	25	5	20	0	67	Khá	
3921	DH92004064	Phan Kiện	Đức	D20_TK1TD	14	20	5	20	0	59	Trung bình	**
3922	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK1TD	16	20	2	20	10	68	Khá	**
3923	DH92003411	Nguyễn Minh	Hiền	D20_TK1TD	11	19	5	20	0	55	Trung bình	**
3924	DH92003972	Nguyễn Long Bảo	Hùng	D20_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3925	DH92002504	Tô Thị Mỹ	Huyền	D20_TK1TD	19	20	8	20	10	77	Khá	**
3926	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D20_TK1TD	12	18	10	20	5	65	Khá	**
3927	DH92001579	Huỳnh Quang	Thoại	D20_TK1TD	9	18	5	20	5	57	Trung bình	**
3928	DH92003595	Lương Hoàng	Bảo	D20_TK2TT	15	23	0	20	0	58	Trung bình	
3929	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK2TT	13	17	0	20	0	50	Trung bình	**
3930	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK2TT	15	17	0	20	4	56	Trung bình	**
3931	DH92002888	Hồng Đăng	Khoa	D20_TK2TT	13	18	0	20	0	51	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3932	DH92005104	Nguyễn Thị Trà	Mi	D20_TK2TT	11	20	0	20	0	51	Trung bình	**
3933	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK2TT	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
3934	DH92004097	Phương Quốc	Thái	D20_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3935	DH92003758	Nguyễn Thanh	An	D20_TK3DH	15	20	10	20	0	65	Khá	**
3936	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK3DH	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3937	DH92003267	Lương Quốc	Anh	D20_TK3DH	15	20	9	20	0	64	Trung bình	**
3938	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK3DH	11	20	0	20	5	56	Trung bình	**
3939	DH92002704	Nguyễn Hoàng	Bích	D20_TK3DH	16	20	12	15	5	68	Khá	**
3940	DH92001095	Trần Ngọc	Đặng	D20_TK3DH	16	20	7	20	0	63	Trung bình	**
3941	DH92003590	Nguyễn Thọ	Danh	D20_TK3DH	13	20	10	20	0	63	Trung bình	**
3942	DH92004730	Lê Tiên	Đạt	D20_TK3DH	10	14	7	19	5	55	Trung bình	**
3943	DH92004110	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TK3DH	12	20	0	20	5	57	Trung bình	**
3944	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK3DH	15	23	7	15	5	65	Khá	
3945	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK3DH	12	16	7	18	5	58	Trung bình	**
3946	DH92002428	Trương Lâm	Duy	D20_TK3DH	8	20	17	20	0	65	Khá	**
3947	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
3948	DH92002253	Cao Quang	Huy	D20_TK3DH	11	20	10	25	0	66	Khá	**
3949	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK3DH	17	24	5	20	4	70	Khá	
3950	DH92001810	Nguyễn Đức	Huy	D20_TK3DH	18	20	10	20	5	73	Khá	**
3951	DH92002174	Trần Quốc	Kha	D20_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
3952	DH92005098	Vũ Đình	Khánh	D20_TK3DH	14	20	0	20	5	59	Trung bình	**
3953	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	D20_TK3DH	17	20	20	20	5	82	Tốt	**
3954	DH92001967	Bùi Duy	Khương	D20_TK3DH	11	20	10	20	0	61	Trung bình	**
3955	DH92001960	Nguyễn Thành	Lâm	D20_TK3DH	12	20	0	20	5	57	Trung bình	**
3956	DH92005101	Ngô Thị Mỹ	Linh	D20_TK3DH	17	25	0	20	5	67	Khá	
3957	DH92006577	Nguyễn Huỳnh	Long	D20_TK3DH	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
3958	DH92003044	Nguyễn Thành	Luân	D20_TK3DH	8	25	0	20	5	58	Trung bình	
3959	DH92000048	Nguyễn Văn	Luận	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3960	DH92001441	Nguyễn Hà Phương Ly	D20_TK3DH	9	17	4	18	5	53	Trung bình	**
3961	DH92007072	Lê Thị Diễm My	D20_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
3962	DH92001839	Nguyễn Thị Trà My	D20_TK3DH	8	20	2	20	5	55	Trung bình	**
3963	DH92003926	Đỗ Trọng Nam	D20_TK3DH	16	20	0	20	4	60	Trung bình	**
3964	DH92004200	Thái Hồng Nam	D20_TK3DH	12	20	10	20	0	62	Trung bình	**
3965	DH92005109	Nguyễn Hữu Kiên Ngân	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3966	DH92000862	Phan Thành Nghiệp	D20_TK3DH	10	20	2	20	4	56	Trung bình	**
3967	DH92005113	Tô Hoài Nhi	D20_TK3DH	17	25	0	20	5	67	Khá	
3968	DH92004846	Trần Hoài Nhi	D20_TK3DH	16	20	0	20	5	61	Trung bình	**
3969	DH92003532	Đoàn Trung Nhiên	D20_TK3DH	18	17	10	20	0	65	Khá	**
3970	DH92003983	Lê Tấn Phước	D20_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
3971	DH91902394	Trần Thanh Phương	D20_TK3DH	10	12	10	18	5	55	Trung bình	**
3972	DH92006640	Nguyễn Anh Quân	D20_TK3DH	18	20	0	20	5	63	Trung bình	**
3973	DH92005122	Trần Văn Quân	D20_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
3974	DH92004475	Nguyễn Hoàng Sang	D20_TK3DH	12	20	0	20	4	56	Trung bình	**
3975	DH92005127	Trương Lâm Giang Sơn	D20_TK3DH	16	20	10	20	0	66	Khá	**
3976	DH92004025	Ngô Chí Tài	D20_TK3DH	15	25	0	20	5	65	Khá	
3977	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D20_TK3DH	16	20	5	20	5	66	Khá	**
3978	DH92004800	Bùi Doãn Phương Thảo	D20_TK3DH	15	20	7	19	5	66	Khá	**
3979	DH92002387	Lê Việt Thiện	D20_TK3DH	16	17	10	20	0	63	Trung bình	**
3980	DH92004723	Lê Hồng Thom	D20_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
3981	DH92003307	Nguyễn Thị Anh Thư	D20_TK3DH	19	25	0	20	5	69	Khá	
3982	DH92000017	Phạm Thị Kim Thùy	D20_TK3DH	11	20	0	20	5	56	Trung bình	**
3983	DH92005148	Lê Thị Ngọc Trâm	D20_TK3DH	16	25	10	19	0	70	Khá	
3984	DH92003492	Nguyễn Ngọc Trâm	D20_TK3DH	10	20	0	20	4	54	Trung bình	**
3985	DH92004078	Nguyễn Tuấn Trung	D20_TK3DH	15	25	0	20	5	65	Khá	
3986	DH92001853	Hồ Văn Tuấn	D20_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
3987	DH92001381	Nguyễn Hoàng Tuấn	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3988	DH92006144	Trần Anh Tuấn	D20_TK3DH	13	20	7	18	5	63	Trung bình	**
3989	DH92005153	Võ Thanh Vân	D20_TK3DH	20	25	10	20	8	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3990	DH92001914	Phạm Nguyễn Anh	Vũ	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3991	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK3DH	18	20	10	20	5	73	Khá	**
3992	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK3DH	15	20	0	20	10	65	Khá	
3993	DH92003219	Trần Thị Thảo	Vy	D20_TK3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
3994	DH92000506	Chiêm Trâm	Anh	D20_TK4NT	20	0	15	25	5	65	Khá	
3995	DH92004421	Trâm Thị Lan	Anh	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
3996	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng	ánh	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	
3997	DH92002213	Đặng Quốc	Danh	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
3998	DH92004184	Phan Anh	Danh	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
3999	DH92007407	Lê Huỳnh Thành	Đạt	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4000	DH92006580	Võ Thị Đông	Giang	D20_TK4NT	20	0	15	25	5	65	Khá	
4001	DH92001058	Phạm Thị Kim	Hằng	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4002	DH92006429	Kim Anh	Hùng	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
4003	DH92002228	Phạm Thị Mỹ	Huyền	D20_TK4NT	20	0	15	25	5	65	Khá	
4004	DH92007112	Nguyễn Võ Anh	Khoa	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4005	DH92004815	Trần Thị Phương	Linh	D20_TK4NT	20	10	20	25	10	85	Tốt	**
4006	DH92002014	Lê Anh	Minh	D20_TK4NT	20	0	15	25	5	65	Khá	**
4007	DH92004304	Ninh Lê Minh	Quang	D20_TK4NT	20	5	20	25	5	75	Khá	**
4008	DH92002271	Bùi Chiến	Thắng	D20_TK4NT	20	0	20	25	10	75	Khá	**
4009	DH92002369	Đặng Xuân	Thảo	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	Khoa không đánh giá
4010	DH92001276	Huỳnh Cẩm	Thu	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4011	DH92000010	Đoàn Minh	Thư	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4012	DH92004233	Lê Hoàng Anh	Thư	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	
4013	DH92000985	Nguyễn Tiến	Tuấn	D20_TK4NT	20	3	20	25	5	73	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4014	DH92004429	Phạm Thế	Việt	D20_TK4NT	20	0	15	25	5	65	Khá	
4015	DH92004715	Nguyễn Trọng	Vĩnh	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**
4016	DH92004823	Đào Thế	Vỹ	D20_TK4NT	20	0	20	25	5	70	Khá	**

Ghi chú:

1. Các mục bị trừ điểm:

*: SV không thực hiện Khám sức khỏe định kỳ năm học 2020-2021.

** : SV không thực hiện khai báo Ngoại trú năm học 2020-2021.

3. Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc SV liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (Phòng A.406) từ ngày 14/02/2022 đến trước ngày 05/3/2022 để được giải quyết.